

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 10 tháng 10 năm 1995, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 28 tháng 09 năm 2020)

BAC A BANK



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày/..../2020)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á
Số 117 Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3844277
Fax: 0238 3841 757
Website: <http://baca-bank.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 số 117 Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3837 606
Fax: 0238 3588 271
Website: <http://vietsc.vn>

Phu trách công bố thông tin:

Họ và tên: ông **Chu Nguyên Bình**
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: 0238 3844277
Fax: 0238 3841 757

Nghệ An, tháng 12 năm 2020



NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An
cấp ngày 10 tháng 10 năm 1995, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 28 tháng 09 năm 2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	BAB
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	708.500.000 cổ phần (Bằng chữ: Bảy trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	7.085.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy nghìn không trăm tám mươi lăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

✓ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt**

Địa chỉ: Tầng 3 số 117 Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0238 3837 606 Fax: 0238 3588 271

Website: <http://vietsc.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

✓ **Công ty TNHH PKF Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy
Trưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 6664 4488 Fax: 024 6664 2233

Website: <http://pkf.com.vn>

✓ **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1990 Fax: 024 3825 3973

Website: <http://aasc.com.vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	14
3. Rủi ro đặc thù.....	15
4. Rủi ro khác	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	17
1. Tổ chức niêm yết – Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK).....	17
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (VSC).....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	20
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Ngân hàng.....	42
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	58
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	59
5. Hoạt động kinh doanh.....	60
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	84
7. Vị thế của BAC A BANK so với các Ngân hàng khác trong cùng ngành.....	91
8. Chính sách đối với người lao động	98
9. Chính sách cổ tức.....	101
10. Tình hình hoạt động tài chính	102
11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	106
12. Tài sản.....	125
13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	127
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	131
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết	132
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	133
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	134
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	139
VII. PHỤ LỤC.....	139

DANH MỤC BẢNG BIỂU

- Bảng 1: Những cột mốc đáng chú ý
- Bảng 2: Quá trình tăng Vốn điều lệ
- Bảng 3: Cơ cấu cổ đông
- Bảng 4: Nguồn vốn huy động
- Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo loại hình
- Bảng 6: Hoạt động tín dụng
- Bảng 7: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn
- Bảng 8: Chất lượng dư nợ cho vay
- Bảng 9: Phân loại dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng
- Bảng 10: Phân tích dư nợ cho vay theo ngành
- Bảng 11: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán
- Bảng 12: Chứng khoán đầu tư
- Bảng 13: Góp vốn, đầu tư dài hạn tại thời điểm 30/09/2020
- Bảng 14: Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch (tính đến 30/09/2020)
- Bảng 15: Danh sách các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện
- Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh (Ngân hàng mẹ)
- Bảng 17: Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)
- Bảng 18: Cơ cấu Vốn chủ sở hữu (Ngân hàng mẹ)
- Bảng 19: Cơ cấu Vốn chủ sở hữu (Hợp nhất)
- Bảng 20: Cơ cấu thu nhập hoạt động (Ngân hàng mẹ)
- Bảng 21: Cơ cấu thu nhập hoạt động (Hợp nhất)
- Bảng 22: Chỉ tiêu tài chính của một số ngân hàng niêm yết
- Bảng 23: Cơ cấu lao động
- Bảng 24: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần nhất
- Bảng 25: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 đến hết Q3/2020 (Ngân hàng mẹ)
- Bảng 26: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 đến hết Q3/2020 (Hợp nhất)
- Bảng 27: Cơ cấu tài sản Có khác
- Bảng 28: Danh sách thành viên HĐQT
- Bảng 29: Danh sách thành viên BKS
- Bảng 30: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- Bảng 31: Cơ cấu tài sản tại 31/12/2019

Bảng 32: Cơ cấu tài sản tại 30/09/2020

Bảng 33: Danh mục Bất động sản thuộc sở hữu của BAC A BANK tại thời điểm 30/09/2020

Bảng 34: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tới

Bảng 35: Kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch năm

Bảng 36: Thông tin số dư trái phiếu

Bảng 37: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện

Bảng 38: Danh sách hạn chế chuyển nhượng trong thời gian nắm giữ chức vụ

Bảng 39: Danh sách hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế đến từ sự vận động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá... chính sách kinh tế sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng nói chung.

Tăng trưởng kinh tế

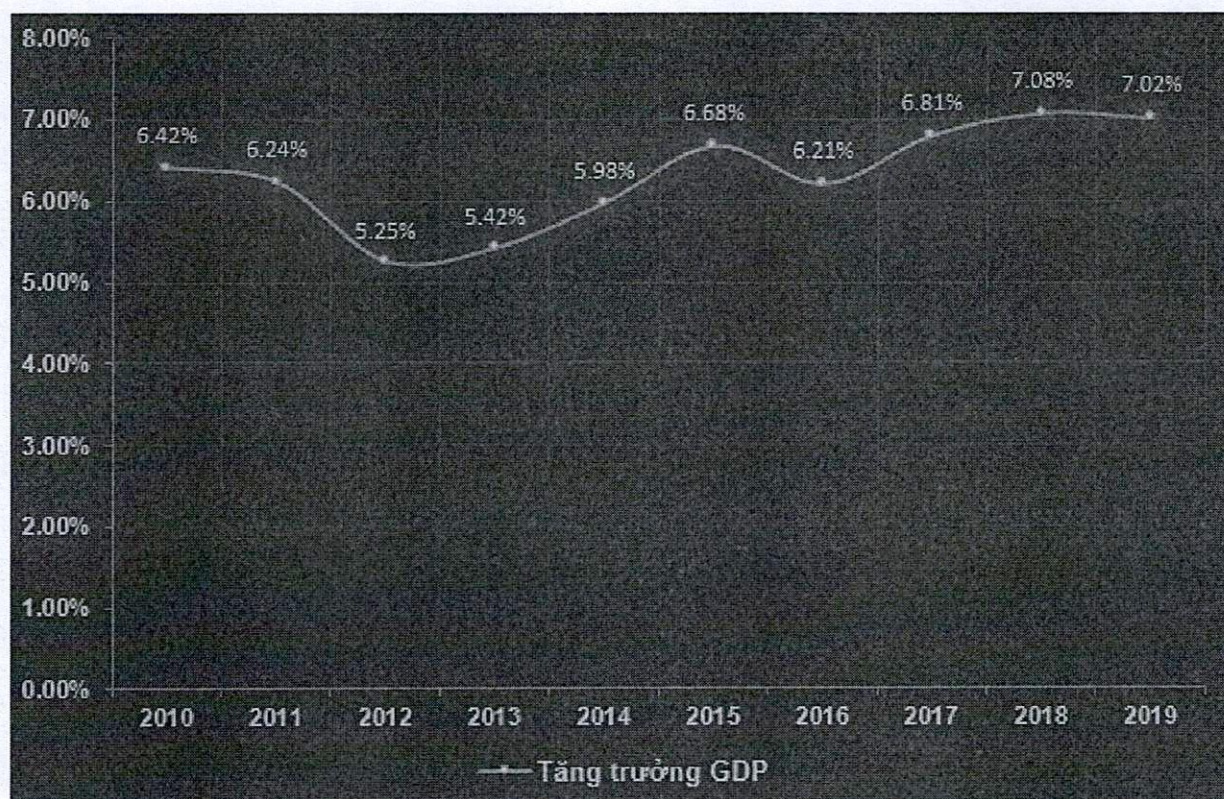
Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào những nỗ lực điều hành của Chính phủ. Các chính sách điều hành nền kinh tế từ chính sách tài khóa đến chính sách tiền tệ đều có sự linh hoạt để đạt mục tiêu tăng trưởng nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định mà Quốc hội đề ra. Bên cạnh đó, nhờ những thay đổi tích cực trong các chính sách điều hành, môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong những năm qua đã có tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và BAC A BANK nói riêng.

- **Tăng trưởng GDP:** Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng có ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và ảnh hưởng lớn đến ngành dịch vụ. Trong các năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã rất khả quan với mức tăng là 6,81%, 7,08% và 7,02% lần lượt cho các năm 2017, 2018 và 2019. Kinh tế cả nước tăng đột biến chủ yếu ở các khu vực sản xuất dịch vụ; nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến, chế tạo; bán lẻ và du lịch.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế Việt Nam trong quý 1/2020 đã tăng trưởng chậm lại. Theo số liệu Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP trong quý 1 chỉ đạt 3,82%, mức tăng trưởng thấp nhất trong gần 10 năm qua. Trong đó, khu vực công nghiệp xây dựng tăng 5,15% và khu vực dịch vụ tăng 3,2%. Số doanh nghiệp ngừng kinh doanh tăng 26% so với cùng kỳ lên đến 18,6 nghìn doanh nghiệp. Trong bối cảnh kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh, một số tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Cụ thể, IMF dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2020 còn 2,7%, WB hạ dự báo từ 6,5% còn 4,9%. Theo kịch bản dự báo của Tổng Cục thống kê, kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng trên 5%. Tuy nhiên với việc Việt Nam đã kiểm soát khá tốt dịch bệnh và mở cửa trở lại nền kinh tế, các tổ chức quốc tế đã

đưa ra dự báo lạc quan cho năm 2021, với IMF dự báo tăng trưởng 7%, WB dự báo mức tăng trưởng 7,5%. Trên cơ sở đó, sau khi vượt qua được những khó khăn do dịch bệnh mang lại, hoạt động kinh doanh của BAC A BANK được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong thời gian tới.

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019

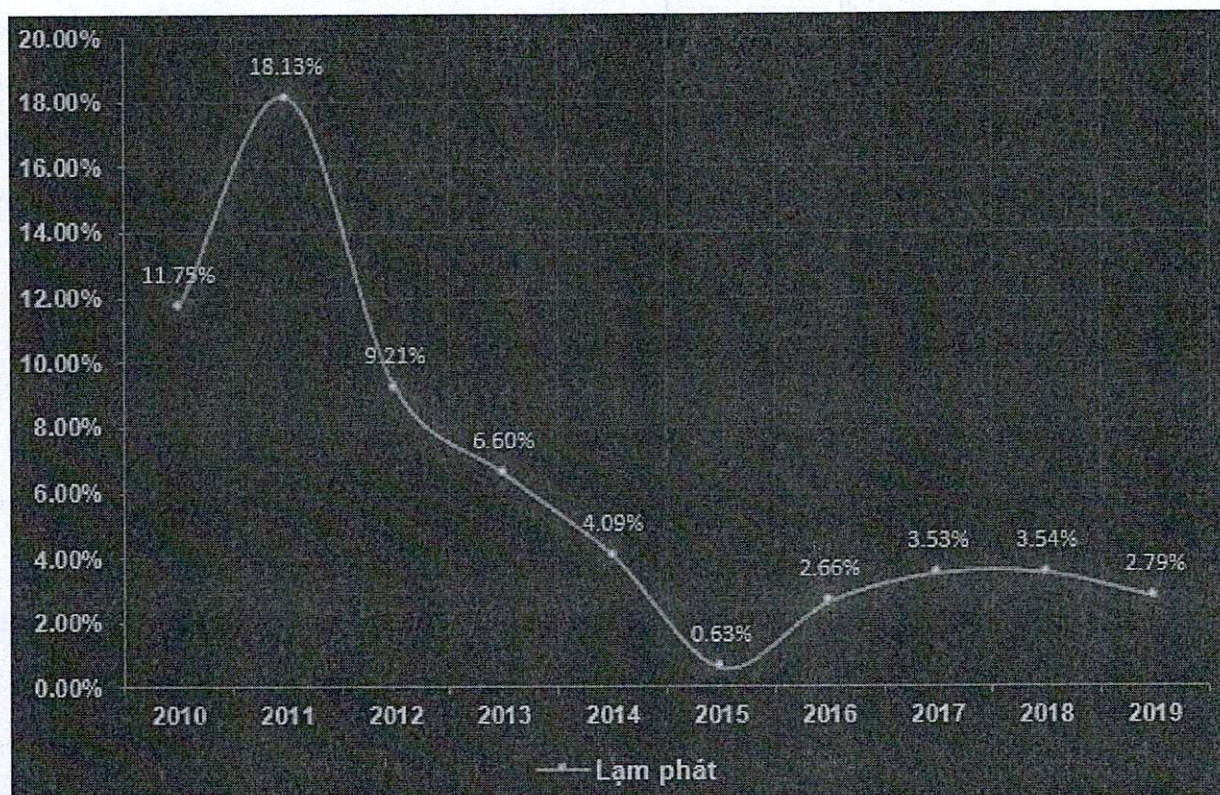


Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát:

Lạm phát là một chỉ báo đánh giá sự ổn định của nền kinh tế. Lạm phát được giữ ở mức phù hợp là một trong những mục tiêu mà Quốc hội đặt ra. Trong giai đoạn 2014-2020, lạm phát tại Việt Nam được kiểm chế ở mức dưới 5%. Trong đó năm 2015, lạm phát giảm mạnh xuống chỉ còn 0,63%. Đây là mức thấp nhất trong 10 năm gần đây. Sau giai đoạn trên, lạm phát đã tăng trở lại và đạt 3,53% năm 2020 và 3,54% năm 2018. Tuy nhiên mức lạm phát vẫn dưới 4% là mức Quốc hội thông qua. Trong năm 2019, lạm phát thậm chí được kiểm soát ở mức 2,79%, thấp nhất trong 3 năm. Điều này cho thấy rủi ro về lạm phát tăng mạnh khiến nền kinh tế tăng trưởng mất ổn định là thấp trong thời gian tới. Giống như GDP, lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến tất cả mọi ngành nghề trong nền kinh tế, chính vì thế Ngân hàng đã thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để đưa ra những chính sách phù hợp nhằm hạn chế tác động của yếu tố lạm phát.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019



Nguồn: Tổng cục thống kê

- **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là khả năng giảm thu nhập do lãi suất thị trường thay đổi ngoài dự kiến gây tác động tới nhiều nhân tố khác như cấu trúc, kỳ hạn của tài sản và nguồn vốn. Tài sản và nguồn vốn của ngân hàng gồm nhiều kỳ hạn và lãi suất khác nhau. Khi kỳ hạn xác định lãi suất kết thúc, lãi suất sẽ bị thay đổi theo lãi suất mới trên thị trường, tạo thành các loại tài sản và nguồn vốn có độ nhạy cảm với lãi suất ở những mức độ khác nhau. Sự không phù hợp về kỳ hạn của nguồn và tài sản khi đó hình thành khe hở lãi suất gây ra rủi ro lãi suất.

Trường hợp NIM (Thu nhập lãi cận biên) bị thu hẹp dần sẽ làm giảm lợi nhuận từ lãi – nguồn lợi nhuận lớn nhất của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay. Đặc biệt, nếu lãi suất tiền gửi giữ ở mức thấp nhất đã khuyến khích người dân chuyển sang nắm giữ các tài sản có giá khác và giảm tiết kiệm bằng đồng nội tệ. Như vậy, rủi ro với ngân hàng sẽ tới từ: (i) tỷ suất sinh lời của các tài sản thấp hơn; (ii) thu hẹp hoạt động tín dụng và nguy cơ nợ xấu cao; (iii) chi phí huy động vốn tăng.

Để phòng tránh loại rủi ro này, trước hết BAC A BANK sử dụng các mô hình tài chính và công cụ khác nhau để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất. Dựa trên các mô hình

phân tích, Hội đồng ALCO định kỳ lập các báo cáo về thị trường trong nước và quốc tế để đưa ra những nhận định về diễn biến, xu hướng biến đổi của lãi suất trên thị trường cho các cuộc họp hàng tháng của Hội đồng ALCO. Dựa trên cơ sở phân tích diễn biến của thị trường, Ngân hàng sẽ quyết định duy trì các mức lãi suất chênh lệch thích hợp trong hoạt động huy động vốn và hoạt động cho vay để định hướng cho các hoạt động của mình. Ngân hàng áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt theo tín hiệu của thị trường, thu hẹp chênh lệch kỳ hạn bình quân giữa tài sản có và tài sản nợ.

Ngân hàng quản lý hiệu quả rủi ro lãi suất thông qua Hội đồng ALCO với các biện pháp như sau:

- Đảm bảo Ngân hàng luôn có chính sách, quy trình thực hiện và hạn mức quản lý rủi ro lãi suất rõ ràng và hiệu quả;
- Giám sát và kiểm soát các danh mục tài sản có và tài sản nợ nhạy lãi chính thuộc sở ngân hàng (cho vay, huy động tiền gửi khách hàng và hoạt động liên ngân hàng), mức độ ảnh hưởng của thay đổi lãi suất đến lợi nhuận và giá trị kinh tế của Ngân hàng. Ngoài ra, theo định kỳ tối thiểu hàng tháng, Hội đồng ALCO có thể thực hiện các biện pháp điều chỉnh hợp lý về lãi suất và kỳ hạn huy động, cho vay khách hàng và sử dụng vốn liên ngân hàng phù hợp với những nhận định về tình hình nền kinh tế, môi trường kinh doanh, mức độ cạnh tranh và dự báo tình hình lãi suất trong thời gian tới;
- Xem xét và điều chỉnh định kỳ các yếu tố sau đây nhằm tối ưu hóa thu nhập lãi thuần thông qua việc duy trì cơ cấu và kỳ hạn của tài sản có và nợ ở mức hợp lý:
 - Lãi suất tiền gửi/lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng trên cơ sở xem xét nhu cầu tăng trưởng của Ngân hàng, khả năng và hiệu quả sử dụng vốn, lãi suất của các đối thủ cạnh tranh và quy định của NHNN;
 - Chênh lệch luồng tiền tái định lãi suất của các tài sản có và nợ nhạy lãi phù hợp với các nhận định về tình hình thay đổi lãi suất thị trường trong ngắn và dài hạn.

Ngân hàng vẫn tăng cường huy động vốn, mở rộng các nguồn tín dụng có hiệu quả, mặt khác vẫn có biện pháp đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn; kiểm soát chặt chẽ quy mô, cơ cấu tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn bằng VNĐ và ngoại tệ phù hợp với khả năng, kỳ hạn và cơ cấu vốn huy động. Ngân hàng cũng thực hiện áp dụng chính sách lãi suất thả nổi trong nhiều hợp đồng tín dụng trung và dài hạn nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất.

Một chiến lược khác của Ngân hàng là phát triển các dịch vụ tiện ích, các hình thức thanh toán hiện đại để thu hút khách hàng mở tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nhiều biến động về lãi suất trên thị trường.

• ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn làm giảm hay mất giá trị tài sản có của Ngân hàng. Rủi ro này diễn ra trong quá trình cho vay, chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh, bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Nghiệp vụ tín dụng là nghiệp vụ cơ bản của các ngân hàng thương mại Việt nam, và là nguồn thu nhập lớn nhất cho các ngân hàng, vì vậy, rủi ro tín dụng cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng mức rủi ro của hoạt động ngân hàng.

Hiện tại tỷ lệ nợ xấu của BAC A BANK đang duy trì các năm qua đều $< 1\%$, thuộc top các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp ngành ngân hàng. Hệ thống quản lý rủi ro của BAC A BANK được vận hành theo nguyên tắc độc lập và tập trung tại khối Quản lý rủi ro. Với mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả nhất, đảm bảo tăng trưởng bền vững, Ngân hàng đã và đang duy trì một khung quản trị rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro tín dụng phù hợp;
- Từng bước áp dụng các mô hình quản lý danh mục tín dụng theo phương pháp định lượng phù hợp với thông lệ quốc tế;
- Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro và những quyết định, hành động phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro;
- Thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro và tổ chức thử nghiệm trước khi cung cấp một sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm đảm bảo an toàn tín dụng và giảm thiểu rủi ro phát sinh;
- Thực hiện phân tích, đánh giá danh mục tín dụng định kỳ thường xuyên nhằm xác định kịp thời các ngành nghề, sản phẩm, lĩnh vực đang tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm đưa ra các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp với chính sách quản trị rủi ro của Ngân hàng trong từng thời kỳ;

- Triển khai hoạt động dự báo những rủi ro có thể phát sinh đối với danh mục tín dụng nhằm lượng hóa được những rủi ro cũng như tổn thất có thể xảy ra trong thời gian tới. Từ đó có hành động xử lý phù hợp, kịp thời;
- Thực hiện đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro định kỳ thường xuyên.

- ***Rủi ro ngoại hối***

Rủi ro về ngoại hối phát sinh khi ngân hàng mở trạng thái ngoại hối để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh theo từng loại tiền tệ và vì thế ngân hàng có thể phải chịu một khoản lỗ khi tỷ giá ngoại hối biến động. Cụ thể, rủi ro tiền tệ đối với Ngân hàng bao gồm:

- Rủi ro tiền tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ;
- Rủi ro tiền tệ trong hoạt động huy động vốn và cho vay;
- Rủi ro tiền tệ trong hoạt động đầu tư;

Ngân hàng quản lý rủi ro ngoại hối thông qua các biện pháp:

- Đảm bảo Ngân hàng quy định chính sách quản lý rủi ro ngoại hối tập trung cho toàn hệ thống, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị trong công tác quản lý rủi ro ngoại hối từ Hội đồng quản trị đến Ban điều hành và đơn vị kinh doanh;
- Định kỳ tối thiểu hàng năm phê duyệt các hạn mức kinh doanh, bao gồm hạn mức về quy mô kinh doanh và mức ngăn lỗ; đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và khả năng chịu đựng rủi ro của Ngân hàng;
- Thường xuyên cập nhật, phân tích tình hình thị trường, điều kiện kinh tế vĩ mô và dự phóng diễn biến tỷ giá trong thời gian tới, từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp.
- Bên cạnh đó, để quản trị rủi ro về ngoại hối, Ngân hàng đã thiết lập hệ thống chính sách quản lý tập trung trạng thái ngoại hối của toàn hệ thống về Hội sở chính. Các chi nhánh đều được đặt hạn mức giao dịch trong ngày và không có trạng thái ngoại hối vào cuối ngày. Tại Hội sở chính, các trạng thái ngoại hối phát sinh của toàn hệ thống đều được cân bằng kịp thời.

- ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro dẫn đến khả năng Ngân hàng không thể thực hiện hoặc thực hiện nhưng với chi phí cao các nghĩa vụ tài chính đối với khách hàng/đối tác theo các loại tiền tệ mà ngân hàng giao dịch. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn ở những

thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng cần có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Theo quy trình quản trị rủi ro hiện nay, việc quản lý rủi ro thanh khoản do Hội đồng ALCO chịu trách nhiệm. Hội đồng này do Tổng giám đốc là Chủ tịch có trách nhiệm giám sát các rủi ro tài chính, bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro hối đoái, rủi ro định giá, rủi ro thanh khoản, và an toàn vốn. Hội đồng ALCO được hỗ trợ bởi bộ phận hỗ trợ ALCO (thuộc Khối nguồn vốn), bộ phận này có trách nhiệm cung cấp thông tin và dữ liệu cho Hội đồng ALCO, trong đó có các báo cáo tình trạng vòng về lãi suất, phát triển và cập nhật các phương thức và công cụ quản lý rủi ro và quản lý hàng ngày hệ thống mua bán vốn nội bộ của Ngân hàng.

Ngân hàng quản lý rủi ro thanh khoản thông qua Hội đồng ALCO với các biện pháp:

- Đảm bảo Ngân hàng luôn có chính sách, quy trình thực hiện giám sát và cảnh báo rủi ro cũng như các hạn mức quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan;
- Đảm bảo Ngân hàng luôn duy trì đủ thanh khoản đáp ứng mọi nhu cầu rút tiền của khách hàng trong điều kiện bình thường và tối thiểu ba Ngày làm việc trong sự cố thanh khoản trước khi nhận hỗ trợ từ NHNN và các đối tác;
- Xây dựng chiến lược tạo nguồn thanh khoản, trong đó xem xét về nguồn dự phòng thanh khoản, cơ cấu và kỳ hạn nguồn vốn, dự phóng quy mô có thể huy động vốn từ các nguồn trên và thời gian cần thiết tương ứng. Hội đồng ALCO luôn xác định và giám sát thường xuyên các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng tạo nguồn thanh khoản của Ngân hàng để đảm bảo khả năng thực tế theo sát dự phóng. Cụ thể, Hội đồng ALCO đảm bảo xem xét định kỳ tối thiểu hàng tháng các yếu tố:
 - Cơ cấu tiền gửi khách hàng lỗi;
 - Khả năng tăng huy động tiền gửi khách hàng, trong đó cân nhắc yếu tố chi phí huy động theo các quy định của NHNN;

- Nguồn vốn cho vay khách hàng đáo hạn trong ngắn hạn;
- Khả năng vay từ thị trường mở và liên ngân hàng (tín chấp và thế chấp);
- Khả năng huy động thanh khoản từ nguồn dự phòng thanh khoản là các tài sản có tính thanh khoản cao như Trái Phiếu Chính phủ và các cổ phiếu niêm yết;
- Các yếu tố về pháp lý, quy định của NHNN và quy trình vận hành liên quan đến việc cầm cố/thế chấp/thanh lý tài sản nhằm tạo nguồn thanh khoản.
- Giám sát và kiểm soát các hoạt động kinh doanh ảnh hưởng đến thanh khoản (cho vay, huy động tiền gửi khách hàng, hoạt động liên ngân hàng) và nhu cầu vốn (chênh lệch luồng tiền thu-chi trong tương lai); từ đó đưa ra các quyết định về huy động và sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời phòng ngừa rủi ro thanh khoản ngắn và dài hạn;
- Điều chỉnh biện pháp quản lý thanh khoản phù hợp dựa trên các thay đổi quy định của Luật các TCTD và NHNN, nhận định tình hình thị trường trong ngắn và dài hạn và kết quả kiểm tra mức độ ảnh hưởng của rủi ro thanh khoản trong điều kiện căng thẳng;
- Đảm bảo Ngân hàng có kế hoạch ứng phó sự cố thanh khoản hiệu quả, các đơn vị hiểu rõ và triển khai thông suốt khi kế hoạch được kích hoạt.
- **Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, BAC A BANK thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng mang đến rủi ro tín dụng cho Ngân hàng khi một trong các bên liên quan đến công cụ tài chính đó không thực hiện các điều khoản của hợp đồng.

Bảo lãnh tài chính là các cam kết có điều kiện mà Ngân hàng cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Giao dịch thư tín dụng thương mại trả ngay là loại giao dịch trong đó Ngân hàng cung cấp tài chính cho khách hàng của mình, thông thường là người mua/nhà nhập khẩu

hàng hoá và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Rủi ro tín dụng trong thư tín dụng trả ngay thường thấp do hàng hoá nhập khẩu được dùng để thế chấp cho loại giao dịch này.

Giao dịch thư tín dụng trả chậm sẽ phát sinh rủi ro khi hợp đồng đã được thực hiện mà khách hàng không thanh toán cho bên thụ hưởng. Các thư tín dụng trả chậm không được khách hàng thanh toán được Ngân hàng ghi nhận là khoản cho vay bắt buộc và công nợ tương ứng thể hiện nghĩa vụ tài chính của Ngân hàng phải thanh toán cho bên thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ của Ngân hàng trong việc bảo lãnh cho khách hàng.

Để phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của các loại rủi ro này tới hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thường yêu cầu khách hàng ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính có liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do Ngân hàng đánh giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Ngân hàng là một ngành kinh doanh có điều kiện và nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của NHNN và các bộ, ngành hữu quan và các thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Ngân hàng chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định chi tiết và chịu sự kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của lĩnh vực ngân hàng. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành và có thể ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì đảm bảo rằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Ngân hàng.

Tại BAC A BANK, trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng được đặt lên hàng đầu trong mọi quyết định về kinh doanh. Ngân hàng có đơn vị chuyên trách về Pháp chế & tuân thủ đảm bảo việc cập nhật và hiểu đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan và triển khai áp dụng trong hoạt động hàng ngày.

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty đại chúng và tiến tới niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, BAC A BANK sẽ chịu sự điều

chính của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Ngân hàng liên tục cập nhật những thay đổi các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, Ngân hàng đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định pháp luật.

Nhìn chung, chủ trương của Nhà nước là tạo môi trường kinh tế và pháp lý ngày càng thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và với ý thức chấp hành pháp luật tốt của BAC A BANK, rủi ro pháp lý được đánh giá là thấp và không phải vấn đề đáng quan ngại.

3. Rủi ro đặc thù

• *Rủi ro về ngành*

Hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng thương mại bước vào giai đoạn tăng trưởng cũng đồng nghĩa với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Các ngân hàng thương mại liên tiếp đưa ra các hình thức cạnh tranh như:

- Cạnh tranh trực tiếp về lãi suất huy động và lãi suất cho vay;
- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ, đơn giản hóa các quy trình thủ tục xử lý giao dịch, tăng cường trải nghiệm cho khách hàng qua các dịch vụ giá trị gia tăng;
- Giảm mạnh hoặc miễn phí nhiều loại phí dịch vụ nhằm thu hút khách hàng và triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng với các khách hàng thân thiết, khách hàng ưu tiên.

Việc thu hút và gia tăng lượng khách hàng huy động/cho vay mới có thể ngày càng khó khăn buộc BAC A BANK phải thực hiện các chính sách duy trì khách hàng. Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các ngân hàng thương mại ngày càng phát triển, không chỉ đơn thuần dựa trên dịch vụ mà là hoạt động cạnh tranh tổng thể về lãi suất, nhân sự, công nghệ, vận hành và các dịch vụ liên quan...tạo sức ép lên hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Cạnh tranh của các kênh đầu tư khác: Với sự phát triển của thị trường tài chính, Ngân hàng có thể gặp rủi ro trong việc huy động tiền gửi trong bối cảnh ngày càng có nhiều kênh thu hút nhà đầu tư tham gia như thị trường chứng khoán, bất động sản, vàng,

ngoại tệ, hàng hóa...làm giảm nguồn tiền nhàn rỗi trong dân, từ đó ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn của Ngân hàng.

Ngân hàng đã đưa ra một số biện pháp kiểm soát các rủi ro cạnh tranh:

- Duy trì mức lãi suất huy động ở mức cao so với mặt bằng thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Kiên định với mục tiêu ưu tiên nguồn lực phát triển cho lĩnh vực nông - lâm nghiệp, các ngành sản xuất - chế biến - dịch vụ phụ trợ liên quan và lĩnh vực y tế, giáo dục...Đây đều là những lĩnh vực mà BAC A BANK có kinh nghiệm và nhiều lợi thế cạnh tranh.
- Hoàn thiện quy trình, nghiệp vụ theo xu hướng số hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm công nghệ và trải nghiệm của khách hàng.
- ***Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết***

Cổ phiếu BAB niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giúp BAC A BANK quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh Ngân hàng, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các cổ đông có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng, tạo ra cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và cả quốc tế, nâng cao việc chuẩn hóa quản trị và tăng tính minh bạch cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu BAB sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Kết quả hoạt động kinh doanh của BAC A BANK, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, một điều rất quan trọng nữa đó là giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu BAB trên sàn là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã nêu trên, các rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK như: thiên tai, đại dịch, lũ lụt, cháy, nổ, chiến tranh...đều là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Ngân hàng. Các rủi ro này, nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại về người, tài sản và tình hình kinh doanh của BAC A BANK.

Nhằm giảm thiểu các rủi ro này, BAC A BANK đã xây dựng các kế hoạch đảm bảo liên tục hoạt động để hạn chế thiệt hại và duy trì hoạt động trong trường hợp có sự cố. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã mua bảo hiểm hoạt động theo nhiều lớp để đảm bảo được bảo vệ một cách toàn diện khi có rủi ro bất khả kháng xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK)

- Bà Trần Thị Thoảng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Bà Thái Hương Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hồng Nhật Chức vụ: Phó TGD kiêm Giám đốc khối Tài chính – Kế toán
- Bà Nguyễn Hồng Yến Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (VSC)

- Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thái Nguyên
- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (“VSC”) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Bắc Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bắc Á cung cấp tại thời điểm tham gia lập Bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết Ngân hàng TMCP Bắc Á
- BAC A BANK/BAB Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn/VSC Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt
- Bản cáo bạch Bản công bố thông tin của BAC A BANK về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và ra quyết định đầu tư chứng khoán.

- Điều lệ Điều lệ của BAC A BANK đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Bắc Á thông qua ngày 22/04/2019.
- Vốn điều lệ Là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập của BAC A BANK.
- Cổ phiếu do Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng.
- Bộ Luật Dân sự Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.
- Luật Chứng khoán Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung Một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật Doanh nghiệp Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Luật Đầu tư Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 như được sửa đổi, bổ sung bởi luật sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2019.
- Luật Các Tổ chức tín dụng Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 như được sửa đổi, bổ sung bởi luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2020/QH14 ngày 20/11/2020.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- BCTC Báo cáo tài chính
- BKS Ban Kiểm soát
- CP Cổ phần
- Chi nhánh Các chi nhánh, điểm giao dịch của BAC A BANK
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- EPS Earning Per Share: là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu EPS =

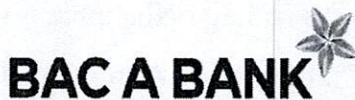
	(Lợi nhuận ròng – Cổ tức cổ phiếu ưu đãi) / Lượng cổ phiếu lưu hành bình quân
▪ GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
▪ HĐQT	Hội đồng Quản trị
▪ HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ Hệ số P/E	Price/ Earning: là chỉ số giá trị thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
▪ Hệ số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ TSCĐ	Tài sản cố định
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ QTRR	Quản trị rủi ro
▪ ROA	Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân
▪ ROAE/ROE	Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
▪ Vốn CSH/VCSH	Vốn chủ sở hữu
▪ VDL	Vốn điều lệ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Ngân hàng

- Tên ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á
- Tên giao dịch quốc tế: BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Tên viết tắt: BAC A BANK
- Trụ sở chính: Số 117, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.844277
- Fax: 02383.841757
- Website: <http://baca-bank.vn>



- Logo:
- Giấy phép hoạt động: 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/04/2019 (số cũ 0052/NH-GP cấp ngày 01/09/1994)
- Giấy CNĐKKD số: 2900325526 (số cũ 063629) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 28/09/2020
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký: 7.085.000.000.000 đồng (*Bảy nghìn không trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 7.085.000.000.000 đồng (*Bảy nghìn không trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- Mã chứng khoán: BAB
- ***Ngành nghề kinh doanh:***
 - Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết: Kinh doanh tiền tệ;
 - Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác;

- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận;
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của các tổ chức tín dụng nước ngoài;
- Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Chi tiết: Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Đại lý bảo hiểm;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn thuế, kiểm toán, kế toán và tư vấn pháp luật);
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán. Chi tiết: Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính. Chi tiết:
 - Dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua bán, hợp nhất, sát nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Hoạt động cấp tín dụng khác. Chi tiết:
 - Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng;
 - Hoạt động mua nợ;
- Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết:
 - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính;
 - Các dịch vụ quản lý tài sản, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;

- Thanh toán quốc tế;
- Phát hành và thanh toán thẻ nội địa;
- Mua, bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay;
- Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.
 - Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế;
 - Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế;
 - Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi trả ngoại tệ;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
 - Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các dịch vụ khác;
 - Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối;
 - Cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ..);
 - Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;
 - Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

*(Nguồn: BAC A BANK, theo các Quyết định cấp phép hoạt động kinh doanh của
Thống đốc NHNN và Giấy chứng nhận ĐKKD của Ngân hàng)*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

1.2.1. Lịch sử thành lập

Ngân hàng TMCP Bắc Á thành lập năm 1994 theo Giấy phép thành lập số 0052/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 01/09/1994 có Hội Sở Chính đặt tại Nghệ An với 10 cổ đông sáng lập góp vốn ban đầu. Trải qua 26 năm xây dựng và phát triển, BAC A BANK đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP kinh doanh

lành mạnh, hiệu quả; là địa chỉ tin cậy của khách hàng. Tại thời điểm 30/09/2020, Ngân hàng sở hữu mạng lưới với 139 điểm giao dịch và 2 công ty trực thuộc rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc, BAC A BANK đã xây dựng một nền tảng vững chắc về chất lượng phục vụ khách hàng với các giải pháp tài chính toàn diện. Đến nay, BAC A BANK đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 7.085.000.000.000 đồng (Bảy nghìn không trăm tám mươi lăm tỷ đồng).

Tầm nhìn

Ngân hàng TMCP Bắc Á định hướng phát triển thành một ngân hàng tận tâm, tạo ra hệ thống khách hàng phát triển bền vững, tập trung đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và an sinh xã hội như nông - lâm - ngư nghiệp, dược liệu sạch, y tế và giáo dục... Với tư duy vượt trội, tính tiên phong, chuyên nghiệp, cải tiến không ngừng, vì hạnh phúc đích thực của mỗi con người với quyết tâm làm giàu chính đáng, BAC A BANK hướng tới giá trị bền vững cho các nhà đầu tư và ảm no hạnh phúc cho cộng đồng.

Trong giai đoạn tới đây, BAC A BANK sẽ hoàn thành chuẩn mực hóa các tiêu chí của một ngân hàng có quy mô vừa, phục vụ tư vấn các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ cho nông nghiệp, thực hiện mục tiêu đưa thể hệ các nhà đầu tư này lên một tầm cao mới, hòa nhập với quốc tế.

Sứ mệnh

Ngân hàng TMCP Bắc Á tư vấn và phục vụ cho một thể hệ các doanh nghiệp phát triển bền vững, tạo ra giá trị cốt lõi, mang lại giá trị đích thực cho cuộc sống cộng đồng và thân thiện với môi trường.

Giá trị cốt lõi

- *Tiên phong*
- *Chuyên nghiệp*
- *Đáng tin cậy*
- *Cải tiến không ngừng*
- *Vì hạnh phúc đích thực*

1.2.2. Quá trình phát triển và các cột mốc đáng nhớ

Bảng 1: Những cột mốc đáng chú ý

NĂM	CỘT MỐC ĐÁNG CHÚ Ý
Năm 1994	- Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK) chính thức được thành lập với Trụ sở chính tại Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An.
Năm 1995	- Khai trương chi nhánh đầu tiên: Chi nhánh Hà Nội, khởi đầu sự phát triển nhanh chóng về mạng lưới hoạt động của BAC A BANK.
Năm 2004	- Chính thức đánh dấu sự có mặt tại khu vực kinh tế trọng điểm Miền Nam với lễ Khai trương Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh. - Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua hai năm liên tiếp 2003, 2004. - Bộ tài chính trao bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế.
Năm 2008	- Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế 3 năm liên tục từ 2005-2007. - Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích đóng góp xây dựng, phát triển Hiệp hội. - BAC A BANK được xếp hạng 388 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)
Năm 2010	- Trang bị hệ thống giải pháp ngân hàng lõi (Core Banking), thiết lập nền tảng công nghệ mạnh mẽ để BAC A BANK tạo ra các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường tài chính tiền tệ trong nước. - Chính phủ tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc - UBND tỉnh Nghệ An tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc; bằng khen về nhiều thành tích giao đoạn 2006-2010; công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liên tiếp 2006-2010. - BAC A BANK được xếp hạng 186 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

NĂM	CỘT MỐC ĐÁNG CHÚ Ý
Năm 2011	- BAC A BANK chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn chấp thuận số 1632/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Công bố sự kiện ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới: Biểu trưng mang hình ảnh hoa sen cách điệu, tượng trưng cho tâm sáng, cho trí tuệ, cho triết lý nhân sinh, sự tận tụy, khát khao vươn lên và lạc quan về tương lai tươi sáng.
Năm 2012	- Dự án sữa TH True Milk do BAC A BANK tư vấn đầu tư đã thành công khi chính thức ra mắt thị trường, đặt dấu son chói lọi và tạo nền móng cho ngành công nghiệp sữa tươi sạch Việt Nam. - BAC A BANK nhận giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ tin và dùng năm 2012 do Thời báo kinh tế Việt Nam tổ chức. - BAC A BANK được xếp hạng 173 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
Năm 2014	- Nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập, BAC A BANK vinh dự được nhận cờ thi đua của Chính phủ trao tặng. - Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc BAC A BANK vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.
Năm 2015	- Sau 21 năm đi vào hoạt động BAC A BANK đã vững vàng phát triển với 94 điểm giao dịch đang hoạt động trên toàn quốc, vốn điều lệ 4.400 tỷ đồng, với 1.448 nhân viên. BAC A BANK cơ bản hoàn thành kế hoạch hoạt động 5 năm (2011-2015) và đạt nhiều kết quả tích cực. - Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc BAC A BANK được vinh danh trong Top 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất châu Á do tạp chí Forbes uy tín bình chọn. - BAC A BANK lọt Top 100 DN lớn nhất Việt Nam năm 2015. - BAC A BANK giành giải thưởng Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam. - BAC A BANK giành giải thưởng Best Business Loans & Financing Bank Việt Nam do tạp chí Global Banking Finance trao tặng.

NĂM	CỘT MỐC ĐÁNG CHÚ Ý
	- BAC A BANK giành giải thưởng Ngân hàng vì cộng đồng 2015 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng.
Năm 2016	- BAC A BANK nhận giải Top 10 thương hiệu tiêu biểu 2019 do Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam trao tặng. - BAC A BANK nhận giải Sản phẩm sáng tạo tiêu biểu năm 2019 và giải Ngân hàng vì cộng đồng do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng (hệ thống giải thưởng ngân hàng tiêu biểu Việt Nam VOBA). - BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về trách nhiệm xã hội Việt Nam năm 2019 do Tạp chí danh tiếng của Vương Quốc Anh International Finance Magazine bình chọn.
Năm 2017	- BAC A BANK chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM (Mã cổ phiếu: BAB) từ ngày 28/12/2017 - BAC A BANK nhận giải Top 10 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam do Hiệp hội khoa học và phát triển doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. - BAC A BANK nhận giải thưởng Vì cộng đồng và Ngân hàng tiêu biểu tư vấn đầu tư nông nghiệp công nghệ cao 2020 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng. - BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng tư vấn đầu tư của năm. - Bà Thái Hương - TGD nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm do tạp chí International Finance Magazine Vương Quốc Anh trao tặng.
Năm 2018	- BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng hỗ trợ tư vấn đầu tư công nghệ cao cho nông nghiệp sạch và Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng nằm trong các hạng mục Giải thưởng ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2018. - BAC A BANK vinh dự nhận giải thưởng là 1 trong 200 doanh nghiệp Sao Vàng đất Việt 2018 ngay trong lần đầu tiên tham dự. - BAC A BANK tiếp tục nhận giải thưởng Ngân hàng tiên phong trong tư vấn đầu tư các dự án nông nghiệp sạch ở nước ngoài và Bà Thái Hương TGD tiếp tục nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm

NĂM	CỘT MỐC ĐÁNG CHÚ Ý
	trong khuôn khổ Lễ trao giải Ngân hàng tiêu biểu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương do tạp chí IFM Vương Quốc Anh tổ chức.
Năm 2019	- BAC A BANK chính thức được trao Chứng nhận thành viên từ Mastercard - công ty công nghệ và thanh toán hàng đầu trên thị trường toàn cầu. - BAC A BANK đã giành giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh” trong khuôn khổ “Giải thưởng Ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2019 - Vietnam Outstanding Banking Awards 2019” (VOBA) do Tập đoàn Dữ liệu Quốc Tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp tổ chức. - BAC A BANK long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 25 năm thành lập (1994 - 2019) và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, danh hiệu thi đua cao quý của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng và nhiều danh hiệu khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trao tặng. - BAC A BANK giành giải thưởng quốc tế “Most innovative bank for outward FDI Hi-tech agriculture project financing and advisory” của International Finance Awards.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á đã thực hiện 17 lần tăng vốn (vốn điều lệ hiện nay là 7.085 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 2: Quá trình tăng Vốn điều lệ

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành
1	Năm 1994	-	20	Góp vốn thành lập
2	Năm 1999	9,5	29,5	Phát hành cổ phần chào bán
3	Năm 2000	17,5	47	Phát hành cổ phần chào bán

4	Năm 2001	3	50	Phát hành cổ phần chào bán
5	Năm 2002	20	70	Phát hành cổ phần chào bán
6	Năm 2003	15	85	Phát hành cổ phần chào bán
7	Năm 2004	25	110	Phát hành cổ phần chào bán
8	Năm 2005	90	200	Phát hành cổ phần chào bán
9	Năm 2006	200	400	Phát hành cổ phần chào bán
10	Năm 2007	540	940	Phát hành cổ phần chào bán
11	Năm 2008- 2009	1.181	2.121	1. Phát hành cổ phần chào bán. 2. Kết chuyển 1 phần thặng dư vốn năm 2006 -2007
12	Năm 2010	879	3.000	Phát hành cổ phần chào bán
13	Năm 2014	700	3.700	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ;
14	Năm 2015	700	4.400	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ;
15	Năm 2016	600	5.000	1. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức; 2. Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ;
16	Năm 2017- 2018	500	5.500	1. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức; 2. Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ;
17	Năm 2019	1.000	6.500	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và thưởng cổ phiếu
18	Năm 2020	585	7.085	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

(Nguồn: BAC A BANK)

✚ Thông tin các lần tăng vốn

❖ Góp vốn thành lập năm 1994:

- Vốn điều lệ ban đầu: 20.000.000.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Góp vốn thành lập
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập
- Cơ sở pháp lý:
 - *Biên bản ĐHĐCĐ ngày 15/03/1994;*
 - *Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 cấp đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995;*
 - *Giấy phép hoạt động số 0052/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 01/09/1994;*
 - *Đăng ký khi thành lập Công ty số 055719 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/09/1994.*

❖ **Tăng vốn lần 1 năm 1999: Từ 20 tỷ đồng lên 29,5 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 9.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.500.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 30/12/1999
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 10/01/1999 về việc tăng vốn Điều lệ;*
 - *Quyết định số 28/2000/QĐ-NHNN5 ngày 19/01/2000 về việc chuẩn y vốn Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á năm tài chính 1999.*

❖ **Tăng vốn lần 2 năm 2000: Từ 29,5 tỷ đồng lên 47 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 17.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ sau khi tăng: 47.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 20/12/2000
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á ngày 20/01/2000 về việc tăng vốn Điều lệ trong năm 2000;*
 - *Quyết định số 523/2000/QĐ-NHNN5 ngày 26/12/2000 về việc chuẩn y vốn Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á.*

❖ Tăng vốn lần 3 năm 2001: Từ 47 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 47.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 3.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 50.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 17/09/2001
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc tăng vốn Điều lệ trong năm 2001 ngày 11/04/2001;*
 - *Công văn số 478/NHNN-TH ngày 05/10/2001 của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn từ 47 tỷ lên 50 tỷ đồng trong năm tài chính 2001.*

❖ Tăng vốn lần 4 năm 2002: Từ 50 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 70.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 28/11/2002
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ Bất thường Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2002 ngày 15/06/2002 về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn Điều lệ năm tài chính 2002 lên 70 tỷ đồng;*
 - *Công văn số 574/NHNN-NA ngày 04/11/2002 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ trong năm 2002;*
 - *Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi lần 5 ngày 03/12/2002.*

❖ **Tăng vốn lần 5 năm 2003: Từ 70 tỷ đồng lên 85 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 70.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 15.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 85.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 23/12/2003
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Biên bản ĐHĐCĐ ngày 29/03/2003;*

- Công văn số 889/NHNN-NGA.1 ngày 12/11/2003 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ trong năm tài chính 2003;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063629 thay đổi lần 8 ngày 01/04/2004.

❖ **Tăng vốn lần 6 năm 2004: Từ 85 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 85.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 25.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 110.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 28/12/2004
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2004 của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á;
 - Công văn số 696/NHNN-NGA.1 ngày 02/11/2004 v/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2004;
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi lần 9 ngày 30/12/2004.

❖ **Tăng vốn lần 7 năm 2005: Từ 110 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 110.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 90.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 200.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và đầu tư tín dụng

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 29/12/2005
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/04/2005;
 - Công văn số 403/NHNN-NGA.1 ngày 30/05/2005 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận tăng vốn Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á giai đoạn 1 từ 110 tỷ đồng lên 155 tỷ đồng trong năm tài chính 2005;
 - Công văn số 680/NHNN-NGA.1 ngày 30/11/2005 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 từ năm tài chính 2005;
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi ngày 12/09/2005 (ghi nhận vốn Điều lệ 155 tỷ đồng);
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi ngày 27/12/2005 (ghi nhận vốn điều lệ 200 tỷ đồng).

❖ **Tăng vốn lần 8 năm 2006: Từ 200 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 200.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 200.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 400.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư vào tài sản cố định (trụ sở hoạt động, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng...), hùn vốn liên doanh, mua cổ phần và đầu tư tín dụng.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 22/12/2006
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 124/NQĐH-NASB ngày 31/03/2006
 - Quyết định của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á số 36/2006/QĐ-NHBA ngày 23/06/2006 về việc quyết định bổ sung vốn Điều lệ (từ 200 tỷ lên 320 tỷ đồng);
 - Quyết định của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á số 531/2006/QĐ-NHBA ngày 18/12/2006 về việc quyết định bổ sung vốn Điều lệ (từ 320 tỷ lên 400 tỷ đồng)

- Công văn số 442/NHNN-NGA.1 ngày 12/06/2006 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ giai đoạn 1 năm tài chính 2006 (tăng từ 200 tỷ lên 320 tỷ đồng); Công văn số 784/NHNN-NGA.1 ngày 13/11/2006 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ giai đoạn 2 năm tài chính 2006 (tăng từ 320 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 063629 thay đổi lần 10 ngày 28/06/2006 (ghi nhận vốn 320 tỷ đồng);
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần 12 ngày 13/06/2007 (ghi nhận vốn Điều lệ 400 tỷ đồng).

❖ **Tăng vốn lần 9 năm 2007: Từ 400 tỷ đồng lên 940 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 400.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 540.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 940.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: Cổ đông hiện hữu: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư xây dựng năng lực (Bao gồm: Xây dựng nhà cửa; Đầu tư công nghệ ngân hàng; Đầu tư trang thiết bị và các khoản mục đầu tư liên quan khác); Đầu tư tài chính và liên doanh liên kết (bao gồm: góp vốn liên doanh, mua cổ phần; Mở rộng danh mục đầu tư tài chính); Kinh doanh sinh lời.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 11/12/2007
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 17/07/2007.
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 280/2007/NQ-NASB ngày 06/08/2007 về việc quyết định giá chào bán cổ phần cho các cổ đông mới
 - Công văn số 505/NHNN-NGA.1 ngày 23/07/2007 của Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ giai đoạn 1 năm tài chính 2007.
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi ngày 22/12/2007

❖ **Tăng vốn lần 10 năm 2008-2009: Từ 940 tỷ đồng lên 2.121 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 940.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 1.180.857.530.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 2.120.857.530.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán; kết chuyển 1 phần thặng dư vốn năm 2006 - 2007
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản, đầu tư tài chính và liên doanh liên kết
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 12/2009
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/01/2008;
 - Công văn số 610/NHNN-NGA.1 ngày 28/05/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Nghệ An V/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 năm tài chính 2008;
 - Công văn số 1124/NHNN-NGA.1 ngày 23/09/2008 V/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ năm tài chính 2008;
 - Công văn số 782/NHNN-NGA.1 ngày 07/08/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An V/v chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á (ghi nhận vốn điều lệ thay đổi giai đoạn 1 từ 1.314.788.910.000 đồng lên 1.792.690.910.000 đồng);
 - Công văn số 1130/NHNN-NGA.1 ngày 04/12/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An V/v chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á (ghi nhận thay đổi vốn điều lệ giai đoạn 2 năm 2009 từ 1.744.419.880.000 đồng lên 2.206.091.910.000 đồng);
 - Công văn số 9511/NHNN-TTGSNH ngày 03/12/2009 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam V/v thay đổi mức vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á (ghi nhận đồng ý việc thay đổi mức vốn điều lệ giai đoạn II năm 2009 của Ngân hàng TMCP Bắc Á từ 1.744.419.880.000 đồng lên 2.206.091.910.000 đồng);
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần 14 ngày 02/10/2008 (ghi nhận vốn Điều lệ 1.016 tỷ đồng);
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần 15 ngày 24/12/2008 (ghi nhận vốn Điều lệ 1.314.788.910 đồng).

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần 15 ngày 31/12/2009 (ghi nhận vốn Điều lệ 2.120.857.530.000 đồng).

❖ **Tăng vốn lần 11 năm 2010: Từ 2.121 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 2.120.857.530.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 879.142.470.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 3.000.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên
- Mục đích phát hành: Đầu tư xây dựng năng lực; đầu tư tài chính và liên doanh, liên kết; mở rộng tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn; phát triển dịch vụ và các sản phẩm dịch vụ; quảng bá và phát triển thương hiệu.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 31/12/2010
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết số 84/2010/NQ-ĐHCD của ĐHCD Ngân hàng TMCP Bắc Á ngày 10/04/2010
 - Công văn số 4385/NHNN-TTGSNH ngày 11/06/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ năm 2010 của Ngân hàng TMCP Bắc Á (Chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ từ 2.120.857.530.000 đồng lên 3.000.000.000.000 đồng)
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 16 ngày 16/12/2010.

❖ **Tăng vốn lần 12 năm 2014: Từ 3.000 tỷ đồng lên 3.700 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 3.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 700.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 3.700.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày phát hành
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu và cổ đông mới
- Mục đích phát hành: Đầu tư xây dựng năng lực; đầu tư tài chính và liên doanh, liên kết; mở rộng tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn; phát triển dịch vụ và các sản phẩm dịch vụ; quảng bá và phát triển thương hiệu.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 14/03/2014
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ-BacABank ngày 24/04/2013;*
 - *Quyết định số 35B/QĐ-BacABank của HĐQT ngày 30/09/2013 V/v tăng vốn điều lệ năm 2013;*
 - *Công văn số 9510/NHNN-TTGSNH ngày 19/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ của BacABank;*
 - *Công văn số 169/UBCK-QLPH ngày 10/01/2014 của UBCKNN V/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;*
 - *Công văn số 1168/UBCK-QLPH ngày 24/03/2014 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;*
 - *Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 24 ngày 26/03/2014.*
- ❖ **Tăng vốn lần 13 năm 2015: Từ 3.700 tỷ đồng lên 4.400 tỷ đồng**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng: 3.700.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ tăng thêm: 700.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi tăng: 4.400.000.000.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày phát hành
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành: Nâng cấp hệ thống CNTT, đầu tư xây dựng mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn mua cổ phần để cho vay trung dài hạn trong các lĩnh vực ưu tiên sau: vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao, trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
 - Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 19/06/2015
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2014;*

- Quyết định số 100/2014/QĐ-BacABank của HĐQT ngày 04/12/2014 V/v triển khai tăng vốn điều lệ của BacABank năm 2014;
- Công văn số 597/NHNN-TTGSNNH ngày 27/01/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ của BacABank;
- Công văn số 1033/UBCK-QLPH ngày 09/03/2015 của UBCKNN V/v chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Công văn số 3323/UBCK-QLPH ngày 19/06/2015 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 25 ngày 22/06/2015;
- Quyết định số 1549/QĐ-NHNN ngày 05/08/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á.

❖ **Tăng vốn lần 14 năm 2016: Từ 4.400 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 4.400.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 600.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 5.000.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức; Phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày phát hành đối với các cổ đông mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên
- Mục đích phát hành: Nâng cấp hệ thống CNTT, đầu tư xây dựng mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn mua cổ phần để cho vay trung dài hạn trong các lĩnh vực ưu tiên sau: vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao, trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 07/04/2016
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ 05/2015/NQ-ĐHĐCĐ-BACABANK ngày 17/04/2015;
 - Quyết định HĐQT số 70/2015/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 10/07/2015 V/v thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phần cho các cổ đông năm 2014;

- Quyết định HĐQT số 81/2015/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 12/08/2015 V/v triển khai phương án tăng vốn điều lệ BacABank năm 2015;
- Công văn số 9873/NHNN-TTGSNH ngày 24/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ BacABank;
- Công văn số 274/UBCK-QLCB ngày 15/01/2016 của UBCKNN V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Ngân hàng;
- Công văn số 575/UBCK-QLCB ngày 29/01/2016 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- Công văn số 1500/UBCK-QLCB ngày 30/03/2016 của UBCKNN V/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Công văn số 1705/UBCK-QLCB của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần thứ 28 ngày 27/04/2016;
- Quyết định chấp thuận số 1270/QĐ-NHNN ngày 15/06/2016.

❖ **Tăng vốn lần 15 năm 2017-2018: Từ 5.000 tỷ đồng lên 5.500 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 5.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 5.500.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức; Phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày phát hành đối với các cổ đông mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành: Nâng cấp hệ thống CNTT, đầu tư xây dựng mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn mua cổ phần để cho vay trung dài hạn trong các lĩnh vực ưu tiên sau: vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao, trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 11/07/2018
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2017/NQ-ĐHCĐ-BAC A BANK ngày 15/4/2017;

- Quyết định số 86/2017/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 08/05/2017;
 - Quyết định số 88/QĐ-HĐQT- BAC A BANK ngày 12/05/2017;
 - Công văn số 10543/NHNN-TTGSNNH ngày 26/12/2017 về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ BAC A BANK;
 - Công văn số 924/UBCK-QLCB ngày 05/02/2018 của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - Công văn số 1732/UBCK-QLCB ngày 26/06/2018 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - Công văn số 3927/UBCK-QLCB ngày 25/06/2018 của UBCKNN v/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
 - Công văn số 4152/UBCK-QLCB ngày 04/07/2018 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
 - Quyết định số 1807/QĐ-NHNN ngày 14/09/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á;
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần thứ 30 ngày 13/08/2018;
 - Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/04/2019.
- ❖ **Tăng vốn lần 16 năm 2019: Từ 5.500 tỷ đồng lên 6.500 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước khi tăng: 5.500.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ tăng thêm: 1.000.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi tăng: 6.500.000.000.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành: Đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn và cho vay trung dài hạn cho các khách hàng vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
 - Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 15/10/2019

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ/ĐHĐCĐ-BACABANK ngày 24/04/2018;*
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BAC A BANK ngày 22/04/2019;*
 - *Quyết định HĐQT số 77/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 05/08/2019;*
 - *Công văn số 5536/NHNN-TTGSNH ngày 22/07/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ của BAC A BANK;*
 - *Công văn số 5135/UBCK-QLCB ngày 23/08/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;*
 - *Công văn số 6381/UBCK-QLCB ngày 22/10/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;*
 - *Quyết định số 2647/QĐ-NHNN ngày 26/12/2019 của NHNN về việc chấp thuận sửa đổi nội dung vốn Điều lệ tại giấy phép hoạt động của BAC A BANK;*
 - *Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 31 ngày 31/10/2019.*

❖ **Tăng vốn lần 17 năm 2020: Từ 6.500 tỷ đồng lên 7.085 tỷ đồng**

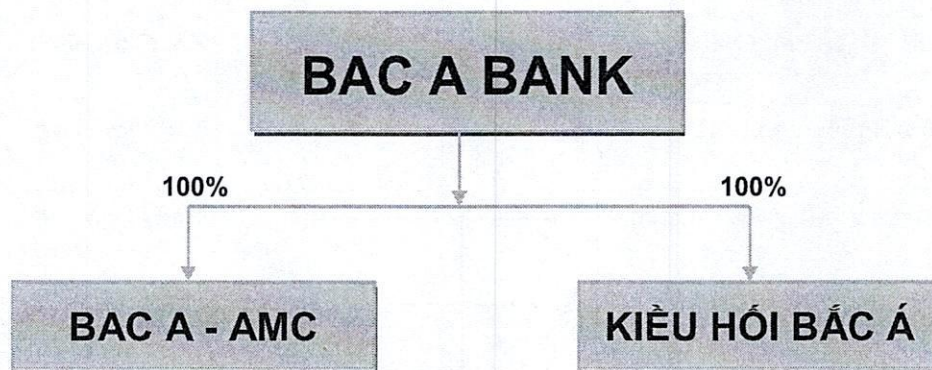
- Vốn điều lệ trước khi tăng: 6.500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 585.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 7.085.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành: Đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển mạng lưới giao dịch, cấp tín dụng cho các khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên theo định hướng/chiến lược phát triển của Ngân hàng.
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 21/09/2020
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - *Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên BAC A BANK ngày 20/06/2020;*
 - *Quyết định của HĐQT BAC A BANK số 60B/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 26/06/2020 về việc thông qua chủ trương Điều chỉnh phương án tăng vốn*

Điều lệ năm 2020 và triển khai thực hiện chủ trương tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo phương án tăng vốn 2020 đã được phê duyệt của BAC A BANK;

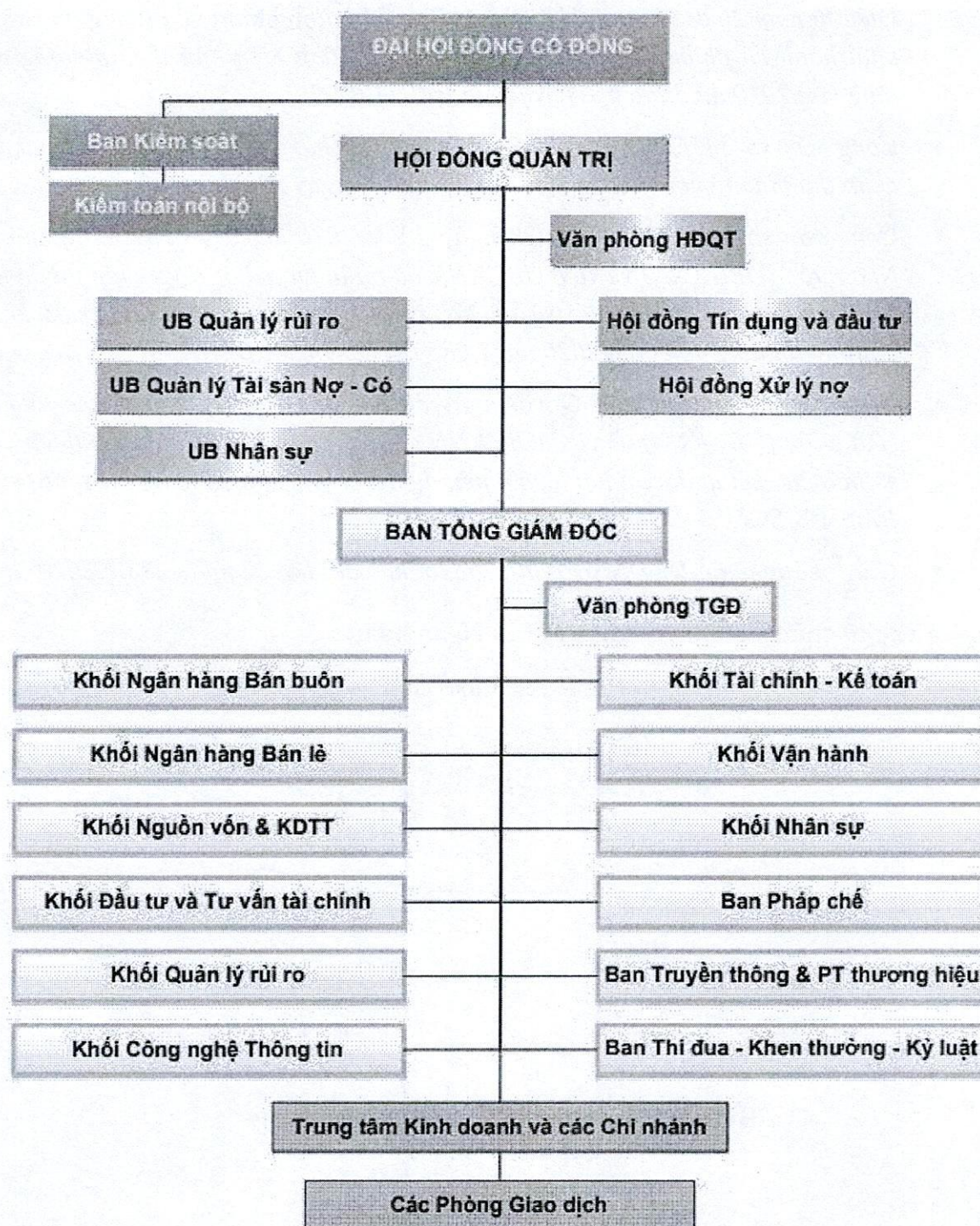
- Công văn số 5456/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chấp thuận tăng vốn điều lệ của BAC A BANK ngày 29/07/2020;
- Công văn số 5103/UBCK-QLCB ngày 20/08/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc UBCKNN đã nhận được hồ sơ và chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để triển khai phương án tăng vốn năm 2020 lên 7.085 tỷ của BAC A BANK;
- Công văn số 5886/UBCK-QLCB ngày 30/09/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc UBCKNN đã nhận được hồ sơ và chấp thuận hồ sơ báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của BAC A BANK;
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 32 ngày 28/09/2020.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Ngân hàng

Hình 3: Sơ đồ tổ chức



Hình 4: Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý



2.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại Hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của BAC A BANK, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Pháp luật và Điều lệ BAC A BANK quy định.

Đại Hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của BAC A BANK;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ BAC A BANK;

- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho BAC A BANK và cổ đông của BAC A BANK;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của BAC A BANK;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của BAC A BANK;
- Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn,

người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BAC A BANK.

2.2. Hội đồng Quản trị

Do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban Điều hành và các Hội đồng.

HDQT của BAC A BANK có tối thiểu 05 (năm) thành viên và tối đa 11 (mười một) thành viên; số lượng thành viên do ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của BAC A BANK sau cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông đầu tiên.
- Chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.
- Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Cử người đại diện vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK quy định tại điểm p khoản 3 Điều 27 của Điều lệ BAC A BANK.
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Thông qua các hợp đồng của BAC A BANK với công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK; các hợp đồng của BAC A BANK với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc/Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc/Phó Tổng Giám đốc; đồng thời xem xét những sai phạm (nếu có) của những vị trí quản lý trên gây thiệt hại cho BAC A BANK và nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết.
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BAC A BANK phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại Hội đồng cổ đông.
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BAC A BANK.
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của BAC A BANK.

- Quyết định mua lại cổ phần của BAC A BANK.
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại Hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền của Đại Hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ này.

Các thành viên Hội đồng Quản trị hiện tại của BAC A BANK:

✓ Bà Trần Thị Thoảng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
✓ Bà Thái Hương	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
✓ Ông Đặng Thái Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị
✓ Ông Võ Văn Quang	Thành viên Hội đồng Quản trị
✓ Ông Nguyễn Hữu Phàng	Thành viên HĐQT độc lập

2.3. Ban Kiểm soát

Do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại Hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Ban Kiểm soát của BAC A BANK có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại BAC A BANK hoặc doanh nghiệp khác.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, BAC A BANK phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK trong việc quản trị, điều hành BAC A BANK; chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của BAC A BANK; báo cáo Đại Hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại Hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của BAC A BANK khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

- Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý BAC A BANK có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
- Triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng/ Luật khác có liên quan hoặc vượt quá thẩm quyền được giao theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của BAC A BANK theo quy định của pháp luật.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

Các thành viên Ban Kiểm soát hiện tại của BAC A BANK:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------------|
| ✓ Ông Phạm Hồng Công | Trưởng Ban Kiểm soát |
| ✓ Ông Thái Đình Long | Thành viên Ban Kiểm soát |
| ✓ Bà Trương Thị Kim Thư | Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách |

2.4. Các Hội đồng, Ủy ban

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, Ngân hàng có các Hội đồng và Ủy ban như sau: Ủy ban nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban ALCO, Hội đồng Xử lý nợ, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư.

- **Ủy ban Quản lý rủi ro:**

Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á, nhằm giúp HĐQT thực hiện chiến lược kinh doanh an toàn và hiệu quả. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Quản lý rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành mới/sửa đổi bổ sung các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến công tác quản trị rủi ro trong hoạt động của BAC A BANK theo quy định.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức an toàn của BAC A BANK trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động của Ngân Hàng và đề xuất các biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của BAC A BANK để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định, phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Ủy ban Quản lý rủi ro được tham gia các cuộc họp của Ban Điều hành, Ban kiểm toán nội bộ và các cá nhân, đơn vị liên quan của BAC A BANK; phối hợp, cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu và thực hiện các công việc khác có liên quan để phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro.
- Được quyền quyết định các danh mục và hạn mức rủi ro của BAC A BANK trong từng thời kỳ.

• **Ủy ban Nhân sự:**

Ủy ban Nhân sự là cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị, thực hiện chức năng/nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị nhân sự và thay mặt cho HĐQT quyết định các vấn đề về nhân sự theo quy định. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu nhân sự HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của BAC A BANK.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK .
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền

thường, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, cán bộ, nhân viên BAC A BANK.

- Xem xét, đề xuất kế hoạch ngân sách năm cho nhân viên; tỷ lệ phần trăm trong ngân sách dành cho các hạng mục chi phí như lương, thưởng, đào tạo, hoạt động ngoại khóa trình HĐQT phê duyệt.
- Quyết định lựa chọn các đối tác tham gia và nội dung dự án hợp tác, tư vấn liên quan đến lĩnh vực nhân sự.
- Xem xét quyết định việc ban hành các quy định nội bộ của BAC A BANK thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn, đào tạo nhân sự, quy trình đánh giá và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ cao cấp, nhân viên của BAC A BANK, đảm bảo chính sách nhân sự của BAC A BANK có thể cạnh tranh với các ngân hàng khác có cùng quy mô và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế.
- Thẩm định năng lực nhân sự và tham mưu cho HĐQT trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, bồi thường, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý cao cấp, các chức danh khác thuộc thẩm quyền phán quyết của HĐQT.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về nhân sự theo phân công, chỉ đạo của HĐQT.

• **Ủy ban Quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ (ALCO):**

Hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ Ngân hàng TMCP Bắc Á do HĐQT ban hành ngày 26 tháng 02 năm 2009.

Ủy ban Quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Đảm bảo toàn bộ Tài sản Có - Tài sản Nợ trên Bảng cân đối kế toán của BAC A BANK về quy mô, cơ cấu luôn được kiểm soát, phù hợp với mục tiêu, hạn mức và chính sách quản lý.
- Đánh giá thực hiện, phát hiện, đo lường những rủi ro thị trường đã và sẽ gặp phải rủi ro lãi suất (rủi ro lãi suất nguồn vốn, lãi suất sử dụng vốn, lãi suất điều chuyển vốn nội bộ), rủi ro thanh khoản, mức độ an toàn vốn và các loại rủi ro khác ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh.
- Quyết định các chính sách, các hạn mức về quản trị Tài sản Có - Tài sản Nợ, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả và bền vững.

- Đánh giá định kỳ việc thực hiện các chính sách mục tiêu, hạn mức đã được quyết định bởi cuộc họp ALCO về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, về định giá điều chuyển vốn nội bộ.
- Đánh giá sự phù hợp của Bảng cân đối kế toán về quy mô tăng trưởng, về cơ cấu Tài sản Có - Tài sản Nợ so với chiến lược và chính sách kinh doanh của BAC A BANK, cũng như với quy định của NHNN.
- Xem xét mức độ phù hợp của chính sách, chỉ tiêu, hạn mức đang thực hiện trước diễn biến về thị trường hiện tại và tương lai.
- Dự báo diễn biến thị trường và rủi ro thị trường.
- Xác lập và quyết định những chính sách, những mục tiêu, những hạn mức, cơ cấu Tài sản Có – Tài sản Nợ trong thời gian tới nhằm đạt hiệu quả kinh doanh tối ưu và an toàn.
- Xử lý các tình huống đặc biệt trong trường hợp nhận được báo cáo đột biến từ các thành viên ALCO hoặc từ các đơn vị trong Ngân Hàng.
- Giám sát thường xuyên việc chấp hành các chính sách, các chỉ tiêu, các hạn mức do ALCO quy định về quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ đối với các đơn vị trong Ngân Hàng.

- **Hội đồng Tín dụng và Đầu tư:**

Hội đồng Tín dụng và Đầu tư thực hiện một số chức năng nhiệm vụ do HĐQT phân quyền liên quan tới chính sách tín dụng và hoạt động đầu tư.

Hội đồng tham mưu cho HĐQT định hướng và cơ cấu dư nợ trên toàn hệ thống theo mặt hàng, lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn kinh doanh; phê duyệt chính sách tín dụng gồm lãi suất, phí, các điều kiện tín dụng, các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng đối với từng đối tượng khách hàng và nhóm khách hàng có liên quan; phê duyệt các khoản tín dụng vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc cũng như các khoản tín dụng vượt trên 10% vốn tự có của BAC A BANK và các khoản vay vượt giới hạn tín dụng.

Hội đồng tổ chức thẩm định phương án, dự án đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư thuộc các lĩnh vực được phép để tăng doanh thu và lợi nhuận của BAC A BANK.

- **Hội đồng Xử lý nợ:**

Hội đồng Xử lý nợ được HĐQT thiết lập nhằm thực hiện xử lý các khoản nợ có vấn đề. Hội đồng xây dựng chiến lược, biện pháp phòng ngừa hạn chế và giảm thấp rủi ro nợ quá hạn, nợ xấu nhằm đạt được các mục tiêu an toàn, hiệu quả hoạt động ngân hàng;

chỉ đạo và phê duyệt các biện pháp xử lý nợ, phòng ngừa xử lý nợ có vấn đề trong toàn hệ thống BAC A BANK.

2.5. Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc – là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của BAC A BANK, chịu sự giám sát của HĐQT và BKS, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối/Trung tâm nghiệp vụ, Kế toán Trưởng và Trưởng/Phó các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở.

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của BAC A BANK.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác. Trình Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động của BAC A BANK theo thẩm quyền.
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại Hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của BAC A BANK.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của BAC A BANK trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

- Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ BAC A BANK.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của BAC A BANK, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- Ký kết hợp đồng nhân danh BAC A BANK theo quy định của Điều lệ BAC A BANK và quy định nội bộ của BAC A BANK.
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của BAC A BANK.
- Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên của BAC A BANK, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả cán bộ quản lý theo quy định của BAC A BANK, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng cổ đông.
- Đại diện cho BAC A BANK trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trong các quan hệ tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.
- Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng Quản trị.

2.6. Các Khối/Ban chức năng

Khối Ngân hàng bán lẻ, Khối Ngân hàng Bán buôn, Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính, Khối Tài chính – Kế toán, Khối Thẩm định và Quản lý Tín dụng, Khối Vận Hành, Khối Quản lý rủi ro, Khối Công nghệ thông tin, Khối Nhân sự, Ban Pháp chế, Ban Truyền thông và Phát triển thương hiệu, Khối hành chính quản trị là các Khối/Ban thực hiện các chức năng chuyên môn, tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản trị điều hành, xây dựng sản phẩm, mở rộng mạng lưới, phát triển thương hiệu,... và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của Ngân hàng. Đứng đầu các Khối/Ban là các Giám đốc Khối/Giám đốc Ban có nhiệm vụ triển khai, tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Khối/ Ban dưới sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.

- **Khối Ngân hàng bán lẻ**

Khối Ngân hàng bán lẻ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị về hoạt động ngân hàng bán lẻ, phát triển khách hàng cá nhân; phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ, tín dụng cá nhân, ngân hàng điện tử, thẻ, kiều hối ..., ban hành các chính

sách, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến sản phẩm, dịch vụ bán lẻ trên toàn hệ thống; chỉ đạo, tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động ngân hàng bán lẻ tại đơn vị kinh doanh; giám sát, chỉ đạo, điều hành lực lượng bán hàng và đánh giá chất lượng dịch vụ; đầu mối quản lý và phát triển đối tác liên quan đến hoạt động ngân hàng bán lẻ; thực hiện công tác phát triển hệ thống mạng lưới đơn vị kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch được Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phê duyệt.

- **Khối Ngân hàng Bán buôn**

Khối Ngân hàng Bán buôn tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc về xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát đối với khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính trong toàn hệ thống trên các nội dung hoạt động: Quản lý và phát triển khách hàng doanh nghiệp, nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp, xây dựng các sản phẩm tài trợ thương mại và các chương trình thúc đẩy bán hàng, phát triển các khoản cho vay lại đối với các nguồn vốn ưu đãi, quản lý hạn mức các định chế tài chính.

- **Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ**

Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ quản lý tập trung về vốn (nội và ngoại tệ) nhằm chuyển tất cả các rủi ro về thanh khoản, tỷ giá và lãi suất từ các chi nhánh và đơn vị kinh doanh khác thuộc Hội sở về Khối nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản lý thanh khoản toàn hệ thống BAC A BANK, quản lý vốn với chi phí thấp nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro thị trường; Kinh doanh vốn và giấy tờ có giá nhằm tối đa hóa lợi nhuận; Tư vấn cho BAC A BANK và các dự án, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và vay vốn các nguồn vốn từ nước ngoài và các nguồn vốn khác.

- **Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính**

Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc về việc xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai, thực hiện, nhằm kiểm tra giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động đối với các lĩnh vực: đầu tư, quản lý danh mục đầu tư; tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính.

- **Khối Tài chính – Kế toán**

Khối Tài chính – Kế toán tham mưu giúp Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực: nghiên cứu, xây dựng chế độ tài chính, kế toán, quản lý thu chi nội bộ phục vụ hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; hướng dẫn tổ chức triển khai các công tác hạch toán, kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán nghiệp vụ, hậu kiểm; quản lý giám sát

khoản phải thu, phải trả, thu chi nội bộ hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; đầu mối trong công tác mua sắm tài sản; xây dựng và quản lý các loại báo cáo có tính chất tuân thủ gửi các cơ quan hữu quan và cung cấp thông tin cho các đơn vị nội bộ; Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quản trị; Xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của toàn hệ thống; và các nội dung công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

- **Khối Thẩm định và Quản lý Tín dụng**

Khối Thẩm định và Quản lý Tín dụng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc: thực hiện nghiệp vụ tái thẩm định độc lập các khoản cấp tín dụng và đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng Giám đốc, Hội đồng tín dụng; Quản lý hệ thống các phòng/Bộ phận thẩm định tại các đơn vị kinh doanh; quản lý, điều hành công tác hỗ trợ tín dụng toàn hệ thống và các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

- **Khối Vận Hành**

Khối vận hành tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về công tác quản lý và phát triển dịch vụ khách hàng, thanh toán, kho quỹ và phát triển sản phẩm tiền gửi của Ngân hàng; và các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

- **Khối Quản lý rủi ro**

Khối Quản lý rủi ro tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc: Hoạch định, xây dựng, tham mưu, nghiên cứu và phát triển chính sách tín dụng nhằm hoàn thiện và bảo đảm hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro; xây dựng chính sách và tổ chức triển khai quản lý rủi ro thị trường trong hệ thống; xây dựng chính sách và tổ chức triển khai quản lý rủi ro hoạt động trong hệ thống BAC A BANK.

- **Khối Công nghệ thông tin**

Khối Công nghệ thông tin tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác đầu tư, triển khai, vận hành và quản trị hệ thống Công nghệ; đầu mối tiếp nhận thông tin và hỗ trợ mọi nghiệp vụ giao dịch trong toàn hệ thống; đầu mối tạo và xử lý số liệu báo cáo trong và ngoài hệ thống; quản trị hệ thống công nghệ thông tin; Phát triển, triển khai các giải pháp ứng dụng Công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn; bảo mật công nghệ thông tin trên toàn hệ thống; quản trị hệ thống thiết bị tin học để đáp ứng mọi hoạt động trên

toàn hệ thống BAC A BANK; quản trị hệ thống trao đổi thông tin trong và ngoài BAC A BANK.

- **Khối Nhân sự**

Khối Nhân sự tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực có liên quan đến công tác quản trị, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực.

- **Ban Pháp chế**

Ban Pháp chế tham mưu, tư vấn, cập nhật pháp lý cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị trong hệ thống BAC A BANK và các công ty con trực thuộc của BAC A BANK.

- **Ban Thi đua – Khen thưởng – Kỷ luật**

Ban Thi đua – Khen thưởng – Kỷ luật là đơn vị chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trong việc:

- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật và khiếu nại, tố cáo trong hệ thống BAC A BANK theo chiến lược, định hướng phát triển của BAC A BANK trong từng thời kỳ theo đúng quy định của Pháp luật;
- Giám sát việc nghiêm túc thực hiện các chế tài xử lý vi phạm kỷ luật lao động trong hoạt động kinh doanh theo Nội quy lao động, Quy chế và các quyết định có hiệu lực của BAC A BANK và quy định của pháp luật;
- Đầu mối trong công tác tiếp nhận, giải quyết, tổng hợp đơn thư, văn bản khiếu nại, tố cáo của các tập thể, cá nhân trong nội bộ BAC A BANK.

- **Khối Hành chính quản trị**

Quản lý, hỗ trợ toàn hệ thống BAC A BANK và công ty con trực thuộc trong các công tác hành chính quản trị: Công tác văn thư – lưu trữ; công tác quản lý chi phí hành chính; công tác hành chính – lễ tân; công tác an ninh, an toàn; công tác quản lý, sử dụng ô tô; công tác kỹ thuật; công tác mua sắm tài sản; công tác quản trị tài sản...

- **Ban Truyền thông và Phát triển thương hiệu**

Ban Truyền thông và Phát triển thương hiệu là đơn vị trực thuộc Hội sở, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á, có các chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám Đốc, Hội đồng Quản trị trong việc quản lý, điều hành công tác quản trị và phát triển thương hiệu BAC A BANK.

- Tham mưu, xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông theo đúng định vị thương hiệu và định hướng hoạt động và kinh doanh chung của Ngân hàng.
- Quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu BAC A BANK trên toàn hệ thống.
- Triển khai toàn bộ các hoạt động sự kiện, các chương trình hỗ trợ đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Ngân hàng đảm bảo truyền thông hiệu quả và phát triển thương hiệu BAC A BANK.
- Thực hiện các chương trình truyền thông để quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của các Khối.

2.7. Chi nhánh

Chi nhánh thực hiện chức năng kinh doanh theo ủy quyền, tổ chức, triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ Ngân hàng trong phạm vi hoạt động kinh doanh theo phân cấp, ủy quyền của Ngân hàng và quy định của Pháp luật. Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước tỉnh/thành phố trên địa bàn hoạt động.

2.8. Phòng giao dịch

Phòng giao dịch thực hiện chức năng kinh doanh theo ủy quyền, tổ chức, triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ Ngân hàng trong phạm vi hoạt động kinh doanh theo phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Chi nhánh chủ quản và quy định của pháp luật.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng

Không có

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 28/09/2020 thì các cổ đông sáng lập của Ngân hàng TMCP Bắc Á đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng (khoản 3 Điều 113, Luật Doanh nghiệp 2014).

3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
-----	--------------	------------------	-------------------------	-------------------	-----------

I	Cổ đông trong nước	157	708.500.000	7.085	100
1	Tổ chức	9	26.125.593	261,3	3,687
2	Cá nhân	148	682.374.407	6.823,7	96,313
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		157	7.085.000.000	7.085	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 18/11/2020 của BAC A BANK)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

4.1. Công ty mẹ của BAC A BANK

Không có

4.2. Công ty con của BAC A BANK

Tại thời điểm 30/09/2020, BAC A BANK có hai công ty con mà Ngân hàng sở hữu 100% vốn điều lệ:

➤ **Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)**

- Địa chỉ: Số 67 phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0104507588 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2010.
- Vốn chủ sở hữu theo Giấy phép đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 đồng
(Năm mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của BAC A BANK: 100%
- Ngành nghề kinh doanh chính: tiếp nhận, quản lý và khai thác các tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao Ngân hàng)

liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ; thẩm định giá tài sản bảo đảm; nhận ủy thác thu hồi nợ.

➤ **Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á**

- Địa chỉ: Số 9 phố Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107983828 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2017.
- Vốn chủ sở hữu theo Giấy phép đăng ký kinh doanh: 77.000.000.000 đồng
(Bảy mươi bảy tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của BAC A BANK: 100%
- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á là huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi; phát hành chứng chỉ tiền gửi, Trái Phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của các tổ chức tín dụng nước ngoài; Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện bao thanh toán quốc tế và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5.1.1. Sản phẩm dịch vụ

** Sản phẩm tiền gửi**

- Khách hàng cá nhân:
 - Tiền gửi không kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi phục vụ khách hàng gửi hoặc rút tiền mặt ngay khi cần

- Tiết kiệm có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu là hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD
- Sản phẩm chứng chỉ tiền gửi: là sản phẩm áp dụng cho đối tượng cá nhân và người nước ngoài đang sinh sống và làm việc hợp pháp tại Việt nam, có nhu cầu gửi kỳ hạn dài, nhận lãi hằng năm/cuối kỳ với mức lãi suất cao hơn so với các sản phẩm tiết kiệm thường. Kỳ hạn 12 đến 36 tháng với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng.
- Tài khoản tiền gửi thanh toán: ngoài việc có thể gửi và rút ngay khi cần, khách hàng còn có thể sử dụng các công cụ thanh toán như ủy nhiệm chi, séc, thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử... để chuyển tiền, thanh toán.
- Sản phẩm Tiết kiệm người cao tuổi: dành cho đối tượng khách hàng cá nhân trên 50 tuổi, kỳ hạn tối thiểu 6 tháng với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng (hoặc 500 USD). Đặc điểm sản phẩm là ưu đãi thêm lãi suất và tặng gói bảo hiểm tai nạn cá nhân.
- Sản phẩm Tiết kiệm sinh lời mỗi ngày: là sản phẩm tiết kiệm với thời hạn là số ngày theo nhu cầu của khách hàng, kỳ hạn của sản phẩm là 31 đến 395 ngày với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng (hoặc 500 USD). Đặc điểm sản phẩm là chỉ được rút gốc khi đến hạn, được rút lãi sinh ra từ kỳ liền trước.
- Sản phẩm Tiết kiệm Người xây tổ ấm: là sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho khách hàng là nữ giới, kỳ hạn tối thiểu 12 tháng với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là trả lãi hằng tháng, quý và không được rút gốc trước khi đến hạn.
- Sản phẩm Tiết kiệm Tiền gửi trực tuyến: là sản phẩm tiết kiệm qua kênh trực tuyến, sử dụng tài khoản Internet banking, dành cho khách hàng muốn chủ động và tiết kiệm thời gian giao dịch tại Ngân hàng và có nhu cầu tích lũy định kỳ, có thể lựa chọn gửi nhiều món nhỏ và muốn đáo hạn vào cùng một thời điểm để đạt được số tiền lớn. Kỳ hạn của sản phẩm này là 31 đến 395 ngày với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là trả lãi hàng tháng, quý và không được rút gốc trước khi đến hạn.
- Sản phẩm Tiết kiệm Lực lượng vũ trang: là sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho đối tượng khách hàng làm việc tại quân đội và công an, kỳ hạn tối thiểu 6 tháng

với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là ưu đãi cộng thêm lãi suất, một số ưu đãi đi kèm cho con của khách hàng và miễn phí chuyển tiền trong và ngoài hệ thống.

- Khách hàng doanh nghiệp:

- Tiền gửi thanh toán: đáp ứng các nhu cầu nhận và thanh toán của tổ chức một cách nhanh chóng cùng nhiều tiện ích đi kèm.
- Tiền gửi có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi mà khách hàng có thể lựa chọn nhiều kỳ hạn khác nhau tại BAC A BANK tùy theo kế hoạch sử dụng vốn của mình, gồm các loại tiền bằng VND, USD.
- Dịch vụ chi trả lương qua tài khoản: sản phẩm thanh toán lương trực tuyến cho CBCNV theo lô qua tài khoản của doanh nghiệp.

BAC A BANK ***Sản phẩm tín dụng***

- Khách hàng cá nhân:

- Cho vay sản xuất kinh doanh – cá nhân và doanh nghiệp: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ
- Cho vay tiêu dùng có tài sản: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng như mua sắm vật dụng gia đình, học tập, du lịch, hiếu hỉ, khám chữa bệnh, thiết bị sinh hoạt,...và bù đắp bên thứ 3 (không quá 30 ngày).
- Cho vay hỗ trợ du học: tài trợ vốn cho đối tượng là du học sinh, vợ/chồng, thân nhân du học sinh (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố mẹ nội ngoại, ông bà nội ngoại, cô gì chú bác, cậu, anh chị em ruột, con). Mục đích: thanh toán chi phí du học hoặc bù đắp không quá 60 ngày. Chi phí du học gồm: các chi phí phát sinh trước hoặc trong quá trình học tập như: học phí, sinh hoạt phí, chi phí làm visa, bảo hiểm y tế, tiền vé máy bay, các chi phí hợp lý khác.
- Cho vay mua xe ô tô: tài trợ vốn cho khách hàng vay mua ô tô cho bản thân hoặc quan hệ họ hàng huyết thống để phục vụ: Tiêu dùng, tích lũy tài sản; Kinh doanh: vận tải hành khách, hàng hóa, thuê xe, hợp tác với taxi,...và bù đắp trong vòng 6 tháng để thực hiện các mục đích trên. Trường hợp khách hàng kinh doanh vận tải thì phải hoạt động > 1 năm và có lãi trong vòng 6 tháng gần nhất.
- Cho vay mua bất động sản thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở: tài trợ vốn cho khách hàng thanh toán tiền mua nhà, tiền nhận chuyển nhượng, mua đất nền và bù đắp bên thứ 3 để mua (không quá 12 tháng).

- Cho vay xây sửa nhà: tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu xây mới, sửa, mua nội thất cho khách hàng và người thân (bố mẹ nội ngoại, con ruột/con nuôi của khách hàng (không bao gồm anh chị em khách hàng) để ở/kinh doanh hoặc bù đắp gần nhất trong 12 tháng.
- Cho vay sản xuất nông nghiệp, trồng rau, hoa, quả: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích bổ sung vốn kinh doanh thường xuyên để mua nguyên vật liệu, hàng hóa, thanh toán lương, chi phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ,...phục vụ sản xuất kinh doanh thường xuyên hoặc thương vụ của khách hàng.
- Cho vay CBCNV có tài sản đảm bảo: tài trợ vốn cho các cá nhân là CBCNV có nhu cầu vay tiêu dùng, vay mua bất động sản để ở hoặc kinh doanh; vay mua ô tô đi lại hoặc cho thuê.
- Cho vay cán bộ - công nhân viên: tài trợ vốn cho các cá nhân là CBCNV dưới hình thức vay tín chấp nhằm phục vụ sinh hoạt tiêu dùng trên cơ sở nguồn thu nợ từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác của CBCNV.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - Cho vay bổ sung Vốn lưu động: Sản phẩm cho vay bổ sung Vốn lưu động để mua hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí liên quan đến sản xuất nhưng không bao gồm: Vốn lưu động phục vụ lĩnh vực kinh doanh mới trong 3 tháng gần nhất hoặc chiếm tỷ trọng < 10% tổng doanh thu.
 - Cho vay mua ô tô phục vụ đi lại: Sản phẩm cho vay mua xe dưới 16 chỗ (bao gồm cả xe bán tải) làm phương tiện vận chuyển lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của chính khách hàng.
 - Cho vay mua ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh: Sản phẩm cho vay mua mới/xe cũ hoặc bù đắp (tối đa không quá 90 ngày) để phục vụ vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hóa; kinh doanh vận tải hoặc vận tải hành khách; cho thuê xe gồm tự lái hoặc cả lái xe.
 - Cho vay cầm cố tài sản đảm bảo là tiền gửi: Khách hàng doanh nghiệp sử dụng sản phẩm vay có tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi tại BAC A BANK của chính khách hàng.
 - Gói sản phẩm ngành Dược và Y tế: Phục vụ đối tượng khách hàng doanh nghiệp hoạt động sản xuất/kinh doanh trong lĩnh vực: Dược phẩm (thuốc, dược chất, dược

liệu), thiết bị y tế và vật tư y tế. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động, đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, xây dựng văn phòng, nhà xưởng và thanh toán L/C...

- Gói sản phẩm cấp tín dụng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Phục vụ đối tượng khách hàng là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn nông thôn kinh doanh trong lĩnh vực: nông nghiệp, du lịch, thương mại. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động, Mua nguyên vật liệu, vật tư đầu vào, các chi phí liên quan đến sản xuất, thương mại: đóng gói, vận chuyển, nhân công; và cho vay thanh toán L/C;
- Cho vay Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ: phục vụ đối tượng khách hàng thuộc 3 phân khúc siêu nhỏ, nhỏ và vừa theo tiêu chí: Số lao động và Tổng doanh thu hoặc Tổng nguồn vốn. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động; Mua tài sản cố định và máy móc thiết bị; xây dựng, sửa chữa văn phòng, nhà xưởng. Trường hợp vay mua TSCĐ thì thời hạn vay không vượt quá thời gian khấu hao của TSCĐ.

Thẻ BAC A BANK

- Thẻ ghi nợ nội địa BAC A BANK: Thẻ thanh toán nội địa BAC A BANK giúp Khách hàng dễ dàng trải nghiệm các kênh giao dịch hiện đại và quản lý tài chính khoa học, tiết kiệm thời gian - chi phí. Lợi ích: Rút tiền, chuyển tiền, truy vấn số dư dễ dàng tại bất kỳ ATM của tất cả các Ngân hàng trên toàn quốc.
- Thẻ đồng thương hiệu BAC A BANK – TH True Mart: thẻ thanh toán đồng thương hiệu TH True Mart mang đến cho Quý Khách hàng các phương thức giao dịch linh hoạt, thuận tiện cùng vô vàn ưu đãi khi thanh toán tại hệ thống cửa hàng TH Truemart. Lợi ích: Giảm 5% giá trị hóa đơn khi thanh toán bằng thẻ đồng thương hiệu BAC A BANK - TH Truemart tại mọi cửa hàng TH Truemart, miễn phí phát hành thẻ, sử dụng cạnh tranh.

Ngân hàng điện tử

Internet Banking: là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua đường link truy cập <https://ebanking.baca-bank.vn/> gồm các sản phẩm dịch vụ:

- Truy vấn thông tin: quản lý thông tin tài khoản Ngân hàng nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi với các chức năng: Truy vấn thông tin chi tiết số dư và giao dịch tài khoản tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tiết kiệm có kỳ hạn; Truy vấn thông tin tài khoản tiền vay tại BAC A BANK.

- Chuyển khoản trong cùng hệ thống ngân hàng: Là phương thức giao dịch Ngân hàng cực kỳ nhanh chóng, tiện lợi giữa các tài khoản cùng hệ thống BAC A BANK.
- Chuyển khoản ngoài hệ thống ngân hàng: Khách hàng có thể thực hiện chuyển khoản đến người thụ hưởng tại bất kỳ Ngân hàng khác tại Việt Nam qua kênh chuyển khoản 24/7 (kể cả ngoài giờ làm việc của các nhà cung cấp dịch vụ) và kênh chuyển khoản thường.
- SMS Banking: Nhận tin nhắn báo giao dịch tài khoản tự động (tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn). Nhận tin nhắn báo thông tin các sự kiện, sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mãi, thông báo mới nhất,... của BAC A BANK.
- Nạp tiền điện thoại và các loại thẻ game, thanh toán hóa đơn điện thoại, viễn thông: Các kênh thanh toán này đều có thể thực hiện trên ứng dụng ngân hàng điện tử của BAC A BANK.

Bảo hiểm

- Bảo hiểm toàn diện xe ô tô B – Auto: Đặc điểm sản phẩm là chủ xe được bồi thường những thiệt hại vật chất xe xảy ra do những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của chủ xe. Áp dụng cho đối tượng Khách hàng vay vốn tại BAC A BANK có tài sản bảo đảm là ô tô và các khách hàng BAC A BANK có nhu cầu tham gia bảo hiểm
- Bảo hiểm toàn diện nhà B – Home: Đặc điểm sản phẩm là Bảo vệ một cách toàn diện ngôi nhà trong trường hợp hư hỏng, mất mát bởi những nguyên nhân sau: Hòa hoạn/cháy; Sét (nổ/đánh); Máy bay/phương tiện hàng không rơi; Nổ bình gas/nồi hơi; Thiên tai (giông bão, lũ lụt, động đất); Xe cộ/súc vật đâm; Vỡ/tràn nước. Áp dụng cho đối tượng khách hàng vay vốn tại BAC A BANK có Tài sản bảo đảm là căn hộ chung cư và các khách hàng BAC A BANK có nhu cầu tham gia bảo hiểm cho căn nhà của mình
- An Tâm Hưng Thịnh: Giải pháp tài chính thích hợp nhất với sự bảo vệ toàn diện trước rủi ro trong cuộc sống; Đầu tư an toàn hiệu quả; Khoản thưởng duy trì hợp đồng dẫn dắt lên tới 35%; Báo cáo tài chính rõ ràng minh bạch; Chủ động hoạch định linh hoạt trước các thay đổi.

- An Phúc Hưng Thịnh: Giải pháp tài chính nhằm sinh lợi với lãi suất công bố luôn theo sát thị trường tài chính Việt Nam đồng thời đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất tối thiểu cam kết; Bảo vệ toàn diện: Quyền lợi bảo vệ khi rủi ro Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn: Nhận được những khoản tiền mặt định kỳ được chi trả mỗi 3 năm hợp đồng; Quyền lợi đáo hạn: Nhận lại toàn bộ Giá trị hợp đồng khi đáo hạn; Đầu tư tài chính, ổn định lâu dài với đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu kinh nghiệm cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Dai-ichi Life Nhật Bản, một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới có hơn 100 năm kinh nghiệm, bạn sẽ an tâm rằng những khoản tiền tiết kiệm của mình sẽ được đầu tư ổn định và hiệu quả.

BAC A BANK *Các sản phẩm tín dụng mới linh hoạt, đa dạng*

Nắm bắt được nhu cầu mua sắm lớn (nhà đất, xe cộ) và chi tiêu ngày càng tăng của khách hàng, BAC A BANK tiếp tục cung cấp nhiều sản phẩm cho vay đa dạng, phù hợp với từng nhu cầu của khách hàng như Cho vay mua ô tô – Dream Car, Cho vay mua Bất động sản – Dream Home, Cho vay mua nhà dự án – Premium Home, Cho vay sửa chữa nhà – Fine House, Cho vay học phí TH School – Dream School và Cho vay tiêu dùng – Smart Life.

Trong năm 2019, Ngân hàng đã triển khai thêm các sản phẩm tín dụng mới là: Sản phẩm “Cho vay hỗ trợ chi phí du học”, “Cho vay tiêu dùng trả góp từ lương”, “Cho vay trồng, chăm sóc cây công nghiệp” đối với Khách hàng cá nhân; “Cho vay tiêu dùng không có TSBD” dành cho cán bộ nhân viên; “Cho vay Hợp tác kinh doanh trong nước”; “Cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ”; “Cấp tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp Thi công xây lắp”; “Chiết khấu Bộ chứng từ Xuất khẩu”.

Bên cạnh việc cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng đa dạng, trong năm qua, BAC A BANK cũng đã triển khai rất nhiều chương trình ưu đãi nhằm hỗ trợ tối đa cho nhu cầu vay vốn của khách hàng, cụ thể:

- Ngày 08/01/2019, BAC A BANK triển khai Chương trình “Ưu đãi vốn vay – Đổi thay cuộc sống” dành cho đối tượng Khách hàng cá nhân tại BAC A BANK.
- Ngày 01/07/2019, BAC A BANK triển khai Chương trình “Ưu đãi cho vay dành cho khách hàng là giáo viên, bác sĩ, bộ đội” nhằm tri ân các khách hàng luôn nỗ lực đóng góp cho an sinh xã hội và sự bình yên của Tổ quốc.

- Ngày 01/07/2019, BAC A BANK triển khai Chương trình “Ô tô Doanh nghiệp: Tiếp bước thành công” nhằm hỗ trợ doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay, nhanh chóng sở hữu ô tô phục vụ mục đích đi lại của Doanh nghiệp.
- Ngày 01/10/2019, BAC A BANK triển khai Chương trình “Vay ô tô nhanh, Đột phá kinh doanh” nhằm hỗ trợ Khách hàng doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để dễ dàng sở hữu ô tô phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh.
- Ngày 26/12/2019, BAC A BANK triển khai chương trình “Vay ưu đãi – Trọn niềm vui” với ưu đãi lãi suất đặc biệt dành riêng cho Khách hàng cá nhân.

BAC A BANK ***Các sản phẩm tiết kiệm mới***

BAC A BANK thường xuyên chú trọng đổi mới và hoàn thiện các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm nhằm phát triển quy mô Huy động vốn tại BAC A BANK. Tại ngày 31/12/2019, Huy động vốn thị trường 1 của BAC A BANK đạt mức 82.298 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84,71% trên tổng huy động vốn. Năm 2019, BAC A BANK tiếp tục triển khai hiệu quả các sản phẩm “Tiết kiệm quân nhân”, “Tiết kiệm người cao tuổi”, “Tiết kiệm Người xây tổ ấm”, “Tiết kiệm sinh lợi mỗi ngày” và “Tiền gửi trực tuyến” đã góp phần giúp Huy động vốn thị trường 1 tăng trưởng 11,41% so với năm 2018.

BAC A BANK ***Các chương trình tri ân khách hàng, khuyến mại hấp dẫn***

Với phương châm luôn đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu, BAC A BANK không ngừng cung cấp những trải nghiệm tuyệt vời cho người gửi tiền bằng giá trị gia tăng vượt trội. Trong năm 2019, Ngân hàng đã triển khai hàng loạt các chương trình khuyến mại hấp dẫn, cạnh tranh như: Chương trình “Trao nửa yêu thương cùng quà tặng ý nghĩa từ BAC A BANK” nhằm tri ân các khách hàng nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Chương trình “Rực rỡ hè sang rộn ràng quà tặng”; Chương trình “Tải app liền tay - nhận ngay quà tặng” dành cho những khách hàng đầu tiên tải ứng dụng BAC A BANK Mobile Banking trên điện thoại; Chương trình "Mừng sinh nhật ý nghĩa, Gửi tặng quà thời trang" nhằm tri ân các khách hàng thân thiết, thường xuyên giao dịch tại BAC A BANK; Chương trình “Trải nghiệm ngay, nhận quà liền tay” tặng ngay 50.000 đồng khi mở tài khoản, thẻ và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử tại BAC A BANK và đặc biệt Chương trình khuyến mại “Mừng Xuân Canh Tý - Gửi lộc tri ân” với tổng giá trị giải thưởng lên tới gần 2,5 tỷ đồng.

Ngoài ra, BAC A BANK cũng đã liên kết với các đối tác cung cấp dịch vụ và mua sắm, thường xuyên triển khai các ưu đãi dành riêng cho các khách hàng là chủ thẻ của

BAC A BANK như: Viettel, Mobiphone, Vinaphone, FPT, VinID, Airpay, QRPay, Lazada, Adayroi, Vietnam Airlines, Bamboo Airway CGV Vietnam, BHD Star Cineplex...

BAC A BANK *Siêu thị tài chính BAC A BANK*

BAC A BANK hướng đến mô hình - siêu thị tài chính một cửa cho khách hàng. Đây là mô hình kinh doanh kết hợp ngân hàng - bảo hiểm (bancassurance), mang lại những tiện ích vượt trội cho khách hàng. Đến với BAC A BANK, khách hàng sẽ được tiếp cận một siêu thị tài chính đúng nghĩa nơi có thể lựa chọn các giải pháp tài chính ngân hàng phù hợp với từng nhu cầu khác biệt.

Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, khách hàng được tư vấn các sản phẩm bảo hiểm cho chính khách hàng và tài sản của khách hàng: bảo hiểm xe ô tô B-auto, bảo hiểm nhà Bhome, bảo hiểm nhân thọ... Đây là các sản phẩm bảo hiểm do BAC A BANK là đại lý hợp tác với các công ty bảo hiểm, giúp các khách hàng vay vốn yên tâm khi mọi kế hoạch dự định ban đầu sẽ luôn được đảm bảo trong mọi trường hợp.

5.1.2. Huy động vốn

Năm 2019, tổng huy động vốn của BAC A BANK đạt 97.158 tỷ đồng tăng 9.759 tỷ đồng, tương ứng 11,17% so với năm 2018.

Nguồn vốn huy động của BAC A BANK chủ yếu đến từ nhóm khách hàng là các tổ chức kinh tế và khách hàng cá nhân. Năm 2019, BAC A BANK đã huy động từ khu vực này 82.298 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 84,7% trong tổng vốn huy động, tăng 8.429 tỷ đồng, tương ứng tăng 11,41% so với năm 2018. Cùng thời điểm này, huy động từ thị trường 2 chiếm khoảng 15,29% tổng vốn huy động tương đương 14.860 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm 30/09/2020, tổng mức huy động vốn của BAC A BANK đạt 100.389 tỷ đồng tăng 3.231 tỷ đồng, tương ứng 3,33% so với cuối năm 2019. Trong đó, huy động từ thị trường 1 chiếm 95,07% và huy từ thị trường 2 chiếm 4,93% tổng nguồn vốn huy động.

Chi tiết nguồn vốn huy động trong các năm qua như sau:

Bảng 4: Nguồn vốn huy động

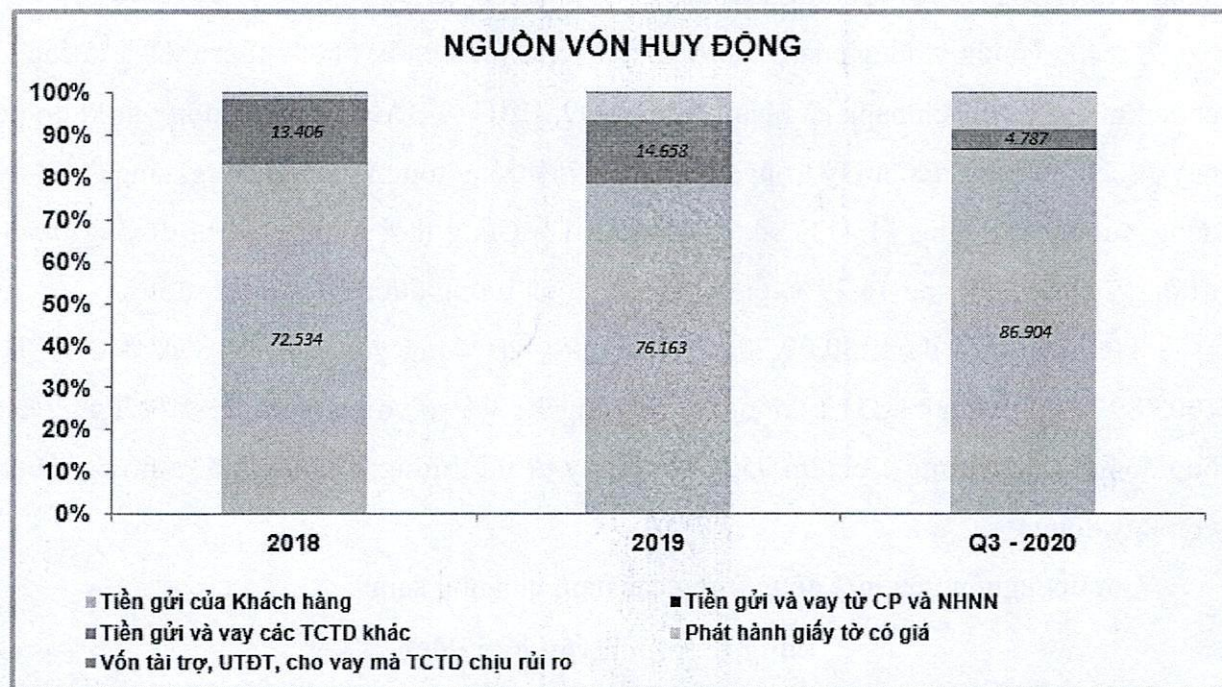
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)



Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	112	0,13%	196	0,20%	161	0,16%
Tiền gửi của Khách hàng	72.534	82,99%	76.163	78,39%	86.904	86,57%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	13.406	15,34%	14.658	15,09%	4.787	4,77%
<i>-Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>12.762</i>	<i>14,60%</i>	<i>13.067</i>	<i>13,45%</i>	<i>4.758</i>	<i>4,74%</i>
<i>-Tiền vay các TCTD khác</i>	<i>644</i>	<i>0,74%</i>	<i>1.591</i>	<i>1,64%</i>	<i>30</i>	<i>0,03%</i>
Phát hành giấy tờ có giá	1.334	1,53%	6.134	6,31%	8.533	8,50%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	12	0,01%	6	0,01%	3	0,00%
Các công cụ tài chính, phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	0,00%	-	0%	-	0%
Tổng cộng	87.398	100%	97.158	100%	100.389	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 - Hợp nhất)



Huy động vốn là một hoạt động được BAC A BANK rất chú trọng, với mục tiêu bảo đảm vốn cho vay, an toàn thanh khoản và tạo điều kiện tăng nhanh Tài sản Nợ, nâng cao vị thế của BAC A BANK trong hệ thống ngân hàng. Các sản phẩm huy động vốn của

BAC A BANK khá đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu gửi tiền của dân cư và các tổ chức bằng ngoại tệ và nội tệ thông qua nhiều kênh huy động.

Nhìn chung, Ngân hàng luôn giữ được đà tăng trưởng quy mô huy động vốn qua các năm với tốc độ tăng trưởng trung bình 3 năm khoảng 6,5%/năm, trong đó nguồn vốn huy động tập trung vào khu vực dân cư là chủ yếu, với mức lãi suất huy động khá cạnh tranh trên thị trường. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để BAC A BANK duy trì được tăng trưởng huy động vốn đồng thời cơ cấu nguồn vốn theo hướng bền vững và cân đối kỳ hạn nguồn vốn huy động với sử dụng vốn, duy trì hợp lý và đảm bảo an toàn thanh khoản.

Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo loại hình

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi không kỳ hạn	751	1,04%	1.353	1,78%	1.229	1,42%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	734	1,01%	1.330	1,75%	1.218	1,40%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	17	0,02%	22	0,03%	11	0,01%
Tiền gửi có kỳ hạn	71.752	98,92%	74.742	98,13%	85.628	98,53%
Tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	71.621	98,74%	74.656	98,02%	85.536	98,43%
Tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	131	0,18%	85	0,11%	92	0,11%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	-	0,00%	3	0,00%	2	0,00%
Tiền ký quỹ	31	0,04%	65	0,09%	46	0,05%
Tổng cộng	72.534	100%	76.163	100%	86.904	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 - Hợp nhất)

5.1.3. Hoạt động tín dụng

Tổng dư nợ cho vay khách hàng tại thời điểm 31/12/2019 là 72.933 tỷ đồng, tăng 8.954 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 13,99% so với năm 2018. Dư nợ cho vay đối với

nhóm khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế lần lượt chiếm tỷ trọng xấp xỉ 70% và 30% trong tổng dư nợ cho vay khách hàng.

Đến 30/09/2020, tổng dư nợ cho vay khách hàng của BAC A BANK đạt 73.903 tỷ đồng, tăng 1,33 % so với thời điểm cuối năm 2019. Mức dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cũng tăng tương ứng theo quy định về trích lập dự phòng của NHNN và quy định nội bộ của BAC A BANK. Mức tăng trưởng không cao về hoạt động tín dụng trong giai đoạn này bị ảnh hưởng một phần từ tình hình dịch bệnh phức tạp của năm 2020.

Bảng 6: Hoạt động tín dụng

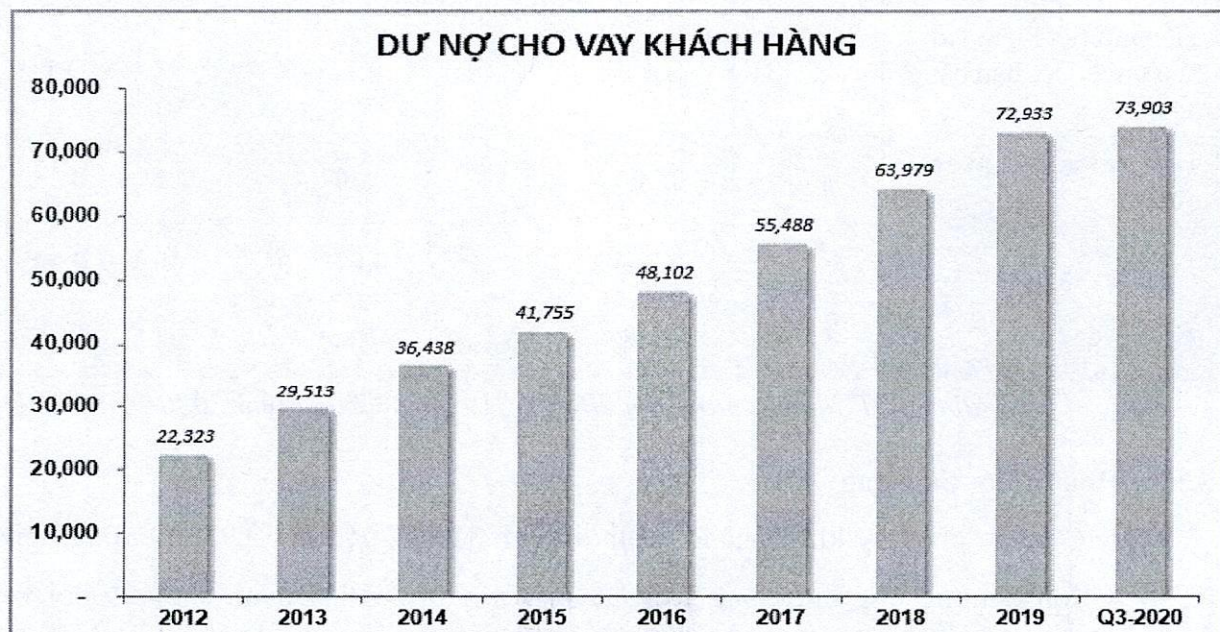
Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	63.979	72.933	73.903
2	Dự phòng rủi ro cho vay KH	(594)	(655)	(740)
3	Dư nợ cho vay thuần	63.386	72.279	73.163
4	Tổng dư nợ cho vay khách hàng/Nguồn vốn huy động	73,20%	75,07%	73,62%
5	Tổng dư nợ cho vay khách hàng/Tổng tài sản	65,94%	66,60%	65,96%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 - Hợp nhất)

Hình 5: Dư nợ cho vay qua các năm

Đơn vị tính: tỷ đồng



(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán qua các năm của BACABANK)

Nhằm đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng, BAC A BANK luôn duy trì cơ cấu hợp lý giữa dư nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong cân đối với cơ cấu nguồn vốn huy động. Theo đó, dư nợ cho vay ngắn hạn luôn được duy trì ở mức cao với tỷ lệ cụ thể như sau:

Bảng 7: Dư nợ cho vay Khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	27.251	64,3%	31.383	43,0%	30.648	41,5%
Nợ trung hạn	12.758	30,1%	13.877	19,0%	14.220	19,2%
Nợ dài hạn	23.970	5,7%	27.673	37,9%	29.036	39,3%
Tổng dư nợ cho vay KH	63.979	100%	72.933	100%	73.903	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 - Hợp nhất)

Danh mục tín dụng của BAC A BANK luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi Khối Quản trị Rủi ro và dựa trên các nguyên tắc như an toàn trong hoạt động cho vay; đa dạng danh mục cho vay; đơn giản, thuận tiện trong quy trình; cam kết đầu tư vào phát triển con người và hệ thống; và các chính sách thận trọng được đầu tư về trung và dài hạn.

Nhờ chính sách tín dụng cân trọng, BAC A BANK luôn duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với hệ thống ngân hàng và luôn đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN Việt Nam. Năm 2019, Ngân hàng tiếp tục thực hiện xử lý các khoản nợ xấu tồn đọng, cũng như tăng cường chất lượng tín dụng đầu ra nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh thêm nợ xấu. Đến cuối năm, tổng số nợ xấu của BAC A BANK ở mức 500 tỷ, tương đương với tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,69% trong tổng dư nợ và thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 3% của toàn ngành.

Tỷ lệ nợ xấu (là nợ nhóm 3 đến nhóm 5) của BAC A BANK tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020 lần lượt ở mức 0,69% và 0,81% tổng dư nợ cho vay khách hàng.

Bảng 8: Chất lượng dư nợ cho vay

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	63.451	99,29%	72.385	99,17%	73.241	99,10%
Nợ cần chú ý	40	0,08%	48	0,06%	65	0,09%
Nợ dưới tiêu chuẩn	251	0,01%	265	0,39%	22	0,03%
Nợ nghi ngờ	7	0,02%	18	0,01%	275	0,37%
Nợ có khả năng mất vốn	229	0,61%	218	0,36%	300	0,41%
Tổng dư nợ cho vay KH	63.979	100%	72.933	100	73.903	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 - Hợp nhất)

Bảng 9: Phân loại dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng

Đơn vị tính: tỷ đồng

Phân loại theo đối tượng khách hàng	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay các TCKT	17.916	28,0%	21.049	28,9%	22.205	30,0%
Công ty Cổ phần	14.361	22,4%	16.100	22,1%	16.823	22,7%
Công ty TNHH	3.551	5,6%	4.944	6,8%	5.378	7,3%
DN tư nhân	1	0,0%	3	0,0%	1	0,0%
HTX và liên hiệp HTX	2	0,0%	2	0,0%	3	0,0%
Cho vay cá nhân	46.064	72,0%	51.885	71,1%	51.810	70,0%
Tổng cộng	63.979	100%	72.933	100%	74.015	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Bán niên 2020 - Hợp nhất)

Hiện nay, BAC A BANK được biết đến là một ngân hàng chuyên biệt phục vụ, tư vấn, cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong

nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ cho nông nghiệp nông thôn. Do đó hoạt động tín dụng của Ngân hàng tập trung và có xu hướng ưu tiên giải ngân vào nhóm doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Bảng 10: Phân tích dư nợ cho vay theo ngành

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	15.428	24,1%	15.445	21,2%	15.498	20,9%
Khai khoáng	759	1,2%	845	1,2%	933	1,3%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	20.507	32,1%	24.009	32,9%	25.965	35,1%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	1	0,01%	2	0,0%	20	0,03%
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	2.573	4,0%	2.623	3,6%	2.869	3,9%
Xây dựng	6.692	10,5%	6.783	9,3%	5.745	7,8%
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4.490	7,1%	4.764	6,5%	4.557	6,2%
Vận tải kho bãi	1.359	2,1%	1.442	2,0%	1.421	1,9%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	219	0,3%	204	0,3%	143	0,2%
Thông tin và truyền thông	462	0,7%	421	0,6%	417	0,6%
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	368	0,6%	369	0,5%	242	0,3%
Hoạt động kinh doanh BĐS	847	1,3%	915	1,3%	892	1,2%
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	15	0,0%	22	0,0%	26	0,04%

Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	57	0,1%	69	0,1%	63	0,1%
Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội; QLNN, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	1	0,0%	7	0,0%	15	0,02%
Giáo dục và đào tạo	1.843	2,9%	1.742	2,4%	1.682	2,3%
Y tế và hoạt động trợ giúp XH	530	0,8%	565	0,8%	508	0,7%
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	251	0,4%	249	0,3%	296	0,4%
Hoạt động dịch vụ khác	4.033	6,3%	6.673	9,1%	6.974	9,4%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	3.544	5,5%	5.783	7,9%	5.632	7,6%
Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	1	0,0%	1	0,0%	4	0,01%
Tổng cộng	63.979	100%	72.933	100%	73.903	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và Quý 3/2020 - Hợp nhất)

Các khoản cho vay các tổ chức kinh tế liên quan đến hoạt động Công nghiệp chế biến, chế tạo; Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng cao nhất trong dư nợ cho vay cả hai năm 2018 và 2019; sau đó là các hoạt động Xây dựng; Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và Hoạt động dịch vụ khác. Các ngành và lĩnh vực khác có tỷ trọng nhỏ hơn nhưng vẫn đủ để hài hòa giữa các ngành trong nền kinh tế và hạn chế giải ngân vào các ngành nghề có tính chất rủi ro nợ xấu cao.

5.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

Thị trường đang chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19 và diễn biến khó lường của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán của BAC A BANK bị sụt giảm nhẹ trong 3 quý đầu năm 2020, cụ thể như sau:

Bảng 11: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu năm 2020
Thu về hoạt động thanh toán	25	23	16
Chi về hoạt động thanh toán	-7	-9	-7
Lãi (lỗ) thuần về hoạt động thanh toán	18	13	9
Thu về kinh doanh ngoại tệ	137	88	65
Chi về kinh doanh ngoại tệ	-121	-57	-71
Lãi (lỗ) thuần về kinh doanh ngoại tệ	17	31	-6

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và Quý 3/2020 - Hợp nhất)

5.1.5. Hoạt động đầu tư

Bảng 12: Chứng khoán đầu tư

Đơn vị tính: tỷ đồng

Phân loại nợ	31/12/2018	Tỷ trọng	31/12/2019	Tỷ trọng	30/09/2020	Tỷ trọng
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.499	98,74%	14.629	99,32%	16.870	99,95%
<i>(a) Chứng khoán Nợ</i>	15.499	98,74%	14.637	99,38%	16.886	100,04%
- Chứng khoán chính phủ, chính quyền địa phương	8.778	55,93%	8.266	56,12%	8.257	48,92%
- Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	6.720	-	6.370	43,25%	8.628	51,12%
<i>(b) Chứng khoán Vốn</i>	-	-	-	-	-	-
<i>(c) Dự phòng rủi ro Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	-	-	(7)	(0,05%)	(15)	(0,09%)
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	197	1,26%	100	0,68%	9	(0,05%)

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	487	3,10%	473	3,21%	473	2,80%
Dự phòng giảm giá Trái phiếu đặc biệt	(290)	(1,85%)	(373)	(2,53)	(464)	(2,75%)
Tổng cộng	15.696	100%	14.730	100%	16.879	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 - Hợp nhất)

Danh mục chứng khoán đầu tư của BAC A BANK có mức độ an toàn cao, chủ yếu là trái phiếu Chính phủ và trái phiếu do các tổ chức được Chính phủ bảo lãnh phát hành. Số dư trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành chỉ chiếm một phần rất nhỏ trên bảng tài sản của BAC A BANK và đến thời điểm 30/09/2020 đã được dự phòng lên gần mức tối đa.

Bảng 13: Góp vốn, đầu tư dài hạn tại thời điểm 30/09/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản đầu tư	Giá gốc	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	115.500	5,12%
2	Công ty Cổ phần Chuyên mạch Tài chính	2.000	0,64%
3	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam VF4	30.883	8,51%
4	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam VF1	1.932	0,82%
5	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Giáo dục Quốc tế	7.000	2,81%
6	Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp tháng Năm	68.000	10,46%
7	Công ty Cổ phần Địa ốc MB	1.676	0,26%
8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	19.780	6,12%
9	Công ty Cổ phần Sông Lam Nghệ An	2.000	10,00%
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	21.889	0,50%
Tổng cộng		270.660	-

TT	Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	Giá trị (Triệu đồng)
----	------------------------------------	----------------------

1	Công ty Cổ phần Sông Lam Nghệ An	(2.000)
---	----------------------------------	---------

(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý 3/2020)

Tại thời điểm 30/09/2020, tổng giá trị các khoản Góp vốn đầu tư dài hạn của BAC A BANK là 268,66 tỷ đồng, đã bao gồm khoản dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn.

5.2. Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn

Quản trị rủi ro luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của BAC A BANK trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Năm 2019, BAC A BANK triển khai đồng bộ công tác quản lý rủi ro hoạt động tại Ngân hàng với công tác Quản lý kinh doanh liên tục cho các đơn vị Hội sở, từ đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được hoạt động liên tục trong các tình huống khủng hoảng.

Năm 2019, Ngân hàng đã tăng cường và hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro. Tại Hội sở việc quản lý và giám sát đối với các Đơn vị kinh doanh trong hệ thống được thực hiện thông qua các Khối nghiệp vụ và Ban kiểm toán nội bộ. Ngân hàng tổ chức quản lý, điều hành và giám sát hoạt động các Đơn vị kinh doanh theo hệ thống ngành dọc từ Hội sở xuống đến các Đơn vị kinh doanh. Bên cạnh Kiểm toán nội bộ, các Khối nghiệp vụ Hội sở điều hành hành ngày hoạt động của các Đơn vị kinh doanh, đồng thời thực hiện vai trò, quản lý, giám sát hoạt động, giúp cho quá trình giám sát được thường xuyên, liên tục, trên cơ sở đó kịp thời phát hiện các vấn đề rủi ro phát sinh để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát sớm, góp phần đảm bảo hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả.

Năm 2019 cũng là năm BAC A BANK đưa vào vận hành hệ thống quản trị, thông tin quản lý theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn (Basel II).

Ngân hàng thiết lập khung quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II với ba tầng bảo vệ, trong đó phân tách rõ trách nhiệm, quyền hạn và phù hợp theo các quy định của Ngân hàng và chuẩn mực quốc tế. Cụ thể, tại tầng bảo vệ thứ nhất, các ĐVKD/Đơn vị tác nghiệp và các bộ phận kinh doanh tại Hội sở với vai trò mỗi cán bộ kinh doanh là chủ thể của kinh doanh, tác nghiệp – rủi ro. Tầng bảo vệ thứ hai là Khối Quản lý rủi ro và Ban Pháp chế với vai trò quản lý rủi ro, giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo Ngân hàng hoạt động hiệu quả, an toàn. Tầng bảo vệ thứ ba là Ban Kiểm toán Nội bộ với vai trò đảm bảo tuân thủ một cách độc lập.

Với mô hình này, hệ thống quản trị rủi ro của Ngân hàng đã được xây dựng và quản lý đồng bộ, vừa vận hành theo mô hình ngân hàng hiện đại, vừa tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Theo đó, BAC A BANK đã đạt được một số thành tựu sau:

- Tỷ lệ nợ xấu của BAC A BANK thuộc nhóm thấp nhất ngành ngân hàng nhờ công tác quản lý rủi ro tín dụng. Nguyên tắc quản lý rủi ro ba tầng bảo vệ tiếp tục được áp dụng. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát tín dụng được nâng cao cả về chất lượng kiểm soát và phạm vi kiểm soát.
- Việc áp dụng thường xuyên các công nghệ mới, các công cụ quản trị hiện đại trong hoạt động cấp tín dụng, quản lý danh mục tín dụng góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và tăng cường khả năng cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn.
- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ xấu được triển khai quyết liệt với nhiều biện pháp đồng bộ, ngoài các kết quả đáng khích lệ trong công tác thu hồi nợ xấu nội bảng, năm 2019 cũng đánh dấu một năm khá thành công trong việc thu hồi, xử lý danh mục các khoản bán nợ cho VAMC của Ngân hàng. BAC A BANK đã thực hiện trích lập dự phòng gần như toàn bộ trái phiếu VAMC trong quý 3/2020, điều này thể hiện quyết tâm của Ngân hàng trong việc cải thiện chất lượng tài sản, tạo đà tăng trưởng trong các năm tiếp theo.
- Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được giám sát thường xuyên, đảm bảo đáp ứng tốt theo quy định NHNN, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, xây dựng các kế hoạch kinh doanh từng thời kỳ của Ngân hàng.
- Tăng cường phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro góp phần tích cực trong việc kiểm soát chất lượng tín dụng của Ngân hàng.
- Bên cạnh việc kiểm soát rủi ro tín dụng, Ngân hàng cũng chú trọng kiểm soát các loại rủi ro trọng yếu khác như rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro hoạt động, rủi ro tập trung thông qua việc thiết lập và vận hành các công cụ quản lý, giám sát như: thiết lập và giám sát thường xuyên các hạn mức về thanh khoản, hạn mức kinh doanh ngoại tệ, hạn mức tập trung... trên cơ sở kết quả giám sát, Ngân hàng đưa ra các báo cáo cảnh báo khi các hoạt động kinh doanh tiến tới các ngưỡng giới hạn rủi ro. Rủi ro hoạt động được nhận diện, kiểm soát trên cơ sở triển khai các công cụ như tự đánh giá rủi ro, thống kê tổn thất...

5.3. Hiện nay, BAC A BANK đang triển khai Dự án tuân thủ Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước về Hệ thống kiểm soát nội bộ, đây là một trong những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tiếp tục nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và năng lực quản lý từng rủi ro (về lãi suất, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro tập trung...) nói riêng. Dự kiến cuối năm 2021 BAC A BANK sẽ hoàn thành cả ba trụ cột theo tiêu chuẩn Basel II.

5.4. Thị trường hoạt động và các loại dịch vụ cho khách hàng

5.4.1. Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch

Tính đến 30/09/2020, BAC A BANK đã có mặt ở 31 tỉnh, thành phố trên cả nước với 139 điểm giao dịch bao gồm 01 Hội sở, 40 Chi nhánh, 98 phòng giao dịch/quỹ tiết kiệm. Chi tiết như sau:

Bảng 14: Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch
(tính đến 30/09/2020)

STT	Tỉnh/Thành phố	Hội sở	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tổng
1	Hà Nội		9	36	45
2	Hưng Yên		1	3	4
3	Hải Phòng		1	3	4
4	Quảng Ninh		1	2	3
5	Lào Cai		1		2
6	Hà Giang		1		2
7	Lạng Sơn		1		2
8	Bắc Giang		1	2	2
9	Thái Nguyên		1	2	3
10	Vĩnh Phúc		1	3	4
11	Thái Bình		1		1
12	Hà Nam		1	1	2

13	Ninh Bình		1		1
14	Thanh Hóa		1	4	5
15	Nghệ An	1	1	11	13
16	Hà Tĩnh		1	3	4
17	Quảng Bình		1	2	3
18	Huế		1	1	2
19	Đà Nẵng		1	3	4
20	Bình Định		1		1
21	Phú Yên		1		1
22	Đắk Lắk		1		1
23	Khánh Hòa		1		1
24	Lâm Đồng		1	1	2
25	HCM		2	15	17
26	Bình Dương		1		1
27	Đồng Nai		1		1
28	Bà Rịa Vũng Tàu		1	1	2
29	Long An		1		1
30	Cần Thơ		1	2	3
31	Kiên Giang		1	2	3
Tổng cộng		1	40	98	139

(Nguồn: BAC A BANK)

5.4.2. Mạng lưới khách hàng

Trong suốt nhiều năm vừa qua, chiến lược phát triển mạng lưới và quảng bá hình ảnh của BAC A BANK luôn là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Ban lãnh đạo luôn định hướng đưa thương hiệu BAC A BANK đến nhiều tỉnh thành kinh tế trọng điểm, để

phục vụ đông đảo người dân trong cả nước. Đặc biệt, Ngân hàng TMCP Bắc Á ưu tiên mở rộng, phát triển mạng lưới hướng tới khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa theo định hướng ưu tiên phát triển nông nghiệp và nông thôn của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ.

Ngân Hàng đặt mục tiêu hoàn thành chuẩn mực hóa các tiêu chí của một ngân hàng có quy mô vừa phục vụ tư vấn các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao và các ngành phụ trợ nông nghiệp, nông thôn.

BAC A BANK hiện tại đang cung cấp các loại sản phẩm, dịch vụ đa dạng phục vụ cho nhiều loại đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp:

- **Doanh nghiệp:** BAC A BANK là ngân hàng tiên phong trong hoạt động tư vấn, cho vay và phục vụ các doanh nghiệp đưa công nghệ vào nông nghiệp quy mô lớn, đồng bộ. Hiện nay, tổng dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của BAC A BANK chiếm hơn 50% tổng dư nợ cho vay, trong đó có phần vốn vay lớn dành cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao.
- **Các tổ chức tài chính ngân hàng:** BAC A BANK có mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tài chính, ngân hàng khác trong hệ thống ngân hàng Việt Nam bao gồm các Ngân hàng trong, ngoài nước, các công ty tài chính, công ty chứng khoán và các Quỹ đầu tư.
- **Cá nhân:** BAC A BANK phát triển rộng trên toàn quốc các đối tượng khách hàng cá nhân, hộ gia đình có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và nông thôn.

5.4.3. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Hiện tại, BAC A BANK đang thực hiện 06 dự án đầu tư phát triển, chủ yếu trong các lĩnh vực số hóa/bảo mật/cải thiện hệ thống quản trị của Ngân hàng. Các dự án này dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2021, chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 15: Danh sách các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Tên dự án	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm hiện tại	Thời gian hoàn thành dự kiến
Dự án Phần mềm Hóa đơn điện tử E-Invoice	Triển khai phần mềm Hóa đơn điện tử trên toàn hệ thống BAC A BANK	Đang triển khai	Tháng 12/2020
Dự án Phòng chống rửa tiền	Triển khai hệ thống phòng chống rửa tiền đáp ứng yêu	Đang triển khai	Quý 1/2021

	câu của Luật PCRT và các quy định của CP, NHNN		
Dự án tuân thủ Thông tư 13 của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ	Tuân thủ Thông tư 13 của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ	Đang triển khai	Quý 4/2021
Dự án nâng cấp hệ thống ngân hàng điện tử	Nhằm Nâng cấp ứng dụng BAC A BANK Mobile banking, bổ sung thêm tính năng thanh toán, nâng cấp giao diện và hình ảnh cho Internet banking và Mobile banking.	Đang triển khai	Tháng 6/2021
Dự án Triển khai hệ thống quản lý thẻ CMS	Triển khai nâng cấp, thay thế hệ thống Thẻ: CMS, ATM, POS.. đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn VCCS của NHNN và kết nối với tổ chức thẻ quốc tế Mastercard	Đang triển khai	01/06/2021
Dự án Kiosk Banking 2020	Triển khai hệ thống máy ATM thế hệ mới đóng vai trò như 01 giao dịch viên tự động thay thế phòng giao dịch truyền thống sử dụng các tính năng thuộc công nghệ 4.0 bao gồm: - Định danh điện tử eKYC thông qua video call và bóc tách OCR. - Sinh trắc học thông qua FaceId và tĩnh mạch ngón tay. - Nộp tiền tự động không cần giao dịch viên. Từ các tính năng trên, máy	Đang triển khai	01/05/2021

	ATM thế hệ mới có thể số hóa các nghiệp vụ chính tại phòng giao dịch truyền thống như: - Mở tài khoản từ 5 – 10 phút, với giao dịch viên từ xa. - Rút tiền thông qua xác thực sinh trắc học 2 lớp. - Nộp tiền thông qua xác thực sinh trắc học 2 lớp. - Chuyển khoản nhanh chóng 24/7. - Đăng ký các dịch vụ: eBanking, SMS, bảo hiểm.		
--	---	--	--

(Nguồn: BAC A BANK)

Tổng mức đầu tư các dự án nêu trên dự kiến xấp xỉ 80 tỷ đồng. Đây là các dự án trọng điểm trong tương lai gần mà Ban lãnh đạo cũng như đội ngũ triển khai các dự án này của BAC A BANK tập trung nguồn lực tối đa nhằm kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro cũng như nâng cấp chất lượng dịch vụ, đem đến cho khách hàng sử dụng những sự trải nghiệm tiện lợi và hiện đại nhất.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của BAC A BANK 2 năm gần nhất và các quý đầu năm 2020:

Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2020
Tổng tài sản	97.115	107.976	11,18%	112.133
Vốn chủ sở hữu	7.076	7.806	10,32%	8.183
Tổng thu nhập hoạt	1.986	2.182	9,87%	1.533

động (TOI)				
Lợi nhuận trước thuế	840	929	10,6%	520
% LNTT/TOI	42,3%	42,6%	-	33,9%
Lợi nhuận sau thuế	677	746	10,19%	416
% LNST/TOI	34,09%	34,19%	-	27,14%
Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân (ROAE)	10,07%	10,03%	-	8,1%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng Quý 3/2020)

Ghi chú: ROAE của Q3/2020 đã được niên hóa.

Bảng 17: Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2020
Tổng tài sản	97.029	107.890	11,2%	112.042
Vốn chủ sở hữu	7.082	7.815	10,4%	8.194
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	1.997	2.192	9,8%	1.538
Lợi nhuận trước thuế	842	934	10,9%	522
% LNTT/TOI	42,2%	42,6%	-	33,9%
Lợi nhuận sau thuế	677	749	10,6%	418
% LNST/TOI	33,9%	34,2%	-	27,2%
Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân (ROAE)	10,06%	10,06%	-	8,14%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 3/2020)

Ghi chú: ROAE của Q3/2020 đã được niên hóa.

6.1.1. Tổng tài sản

Tổng Tài sản của BAC A BANK năm 2019 tăng 10.861 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 11,2% so với năm 2018. Đóng góp chính vào sự tăng trưởng này là từ tăng trưởng tín dụng 14%. Tính đến hết 30/09/2020, tổng tài sản Ngân hàng đạt 112.042 tỷ,

tăng 3,8% so với cuối năm 2019. Tính trung bình trong 3 năm vừa qua, tổng tài sản đạt mức tăng trưởng bình quân là 6,9%/năm.

6.1.2. Vốn chủ sở hữu

Nhằm nâng cao năng lực tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, Ngân hàng Bắc Á nhận thấy rõ tầm quan trọng của quy mô vốn điều lệ. Đây là yếu tố tiền đề cho việc mở rộng quy mô hoạt động của Ngân hàng, nâng cao vị thế trong ngành. Do đó, trong các năm qua, Ngân hàng liên tục tăng vốn điều lệ, tăng giá trị vốn chủ sở hữu. Năm 2019 Vốn điều lệ Ngân hàng đạt 6.500 tỷ đồng, và đến cuối Quý 3 năm 2020, BAC A BANK đã hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ lên 7.085 tỷ đồng thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ cổ tức 9%). Điều này giúp bổ sung thêm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao hệ số quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Vốn chủ sở hữu cuối năm 2019 đạt 7.815 tỷ, tăng 10,3% so với cuối năm 2018. Và tại thời điểm 30/09/2020 thì Vốn chủ sở hữu của Ngân hàng đã tăng lên 8.194 tỷ đồng, tương ứng mức tăng thêm 4,8% so với đầu năm.

Bảng 18: Cơ cấu Vốn chủ sở hữu (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% thay đổi	30/09/2020
Vốn điều lệ	5.500	6.500	18,18%	7.085
Thặng dư vốn cổ phần	7	7	-	7
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
<i>Quỹ các tổ chức tín dụng</i>	<i>400</i>	<i>487</i>	<i>21,75%</i>	<i>598</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>1.168</i>	<i>811</i>	<i>(30,48%)</i>	<i>492</i>
Tổng Vốn chủ sở hữu	7.076	7.806	10,31%	8.183

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng Quý 3/2020)

Bảng 19: Cơ cấu Vốn chủ sở hữu (Hợp nhất)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% thay đổi	30/09/2020
----------	------------	------------	------------	------------

Vốn điều lệ	5.500	6500	18.18%	7.085
Thặng dư vốn cổ phần	7	7	-	7
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
<i>Quỹ các tổ chức tín dụng</i>	400	487	21,75%	598
<i>Chênh lệch tỷ giá</i>	-	-	-	-
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	1.175	821	(30,13%)	503
Tổng Vốn chủ sở hữu	7.082	7.815	10,34%	8.194

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 3/2020)

6.1.3. Tổng thu nhập hoạt động thuần (TOI)

Tổng thu nhập hoạt động thuần (TOI) trong năm 2019 đã tăng 9,9% và đạt mức 2.192 tỷ đồng, trong đó Thu nhập lãi thuần đóng góp cao nhất với 89,7% và đạt 1.967 tỷ đồng. Tăng trưởng TOI của BAC A BANK xấp xỉ mức tăng trưởng tài sản và Vốn chủ sở hữu là kết quả của việc giới thiệu, cải tiến và phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp với loại hình kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp và tình hình tài chính của khách hàng cá nhân; chất lượng tài sản được cải thiện và hiệu quả trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn.

Bảng 20: Cơ cấu thu nhập hoạt động (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2020
<i>Thu nhập lãi thuần</i>	1.693	1.959	15,71%	1.426
<i>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</i>	68	70	-	51
<i>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</i>	17	31	82,35%	(6)
<i>Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh</i>	5	-	-	-
<i>Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư</i>	80	26	(67,5%)	30
<i>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</i>	25	15	(39,66%)	3

<i>Lãi thuần từ hoạt động khác</i>	98	81	(17,35%)	29
Tổng thu nhập hoạt động	1.986	2.182	9,87%	1.533

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng Quý 3/2020)

Bảng 21: Cơ cấu thu nhập hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2020
<i>Thu nhập lãi thuần</i>	1.699	1.967	15,8%	1.430
<i>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</i>	73	73	-	51
<i>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</i>	17	31	82,4%	(6)
<i>Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh</i>	5	-	-	-
<i>Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư</i>	80	26	(67,5%)	30
<i>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</i>	25	15	(40%)	3
<i>Lãi thuần từ hoạt động khác</i>	98	81	(17,3%)	29
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	1.997	2.192	9,8%	1.538

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 3/2020)

6.1.4. Lợi nhuận

Năm 2019 tiếp tục là một năm mà BAC A BANK duy trì tốc độ tăng trưởng về lợi nhuận khi đạt 934 tỷ Lợi nhuận trước thuế, tăng 10,85% so với năm 2018; mức lợi nhuận sau thuế đạt 749 tỷ đồng, tăng trưởng 10,67% so với năm 2018. Đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất mà BAC A BANK đạt được trong nhiều năm trở lại đây. Đóng góp tích cực vào kết quả này là nhờ sự tăng trưởng Thu nhập lãi thuần, năm 2019, BAC A BANK đạt 1.967 tỷ đồng thu nhập lãi thuần, tăng 15,8% so với năm 2018.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của BAC A BANK

6.2.1. Tình hình vĩ mô

Tăng trưởng kinh tế năm 2019 chậm lại trong bối cảnh xung đột thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc kéo dài. Các lệnh trả đũa bằng thuế quan giữa hai nước làm tổn

thương tăng trưởng của hai nền kinh tế hàng đầu thế giới và làm thay đổi cấu trúc thương mại toàn cầu. Theo thống kê từ IMF, tăng trưởng toàn cầu 2019 đạt 2,9%; giảm so với mức tăng 3,6% trong năm 2018. Trong đó, GDP Mỹ tăng 2,3%; giảm so với mức 2,9% năm 2018 và Trung Quốc chỉ tăng 6,1% - mức thấp nhất trong gần 30 năm trở lại.

Đầu năm 2020 kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc do Mỹ - Trung dần nới lỏng thuế quan sau các cuộc đàm phán tích cực. Song dịch Covid-19 bùng phát tại Vũ Hán - Trung Quốc đã và đang lan rộng tại nhiều quốc gia khiến các dự báo về tăng trưởng toàn cầu năm 2020 khá ảm đạm. Dịch bệnh có diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia, làm gián đoạn nguồn cung và sụt giảm tổng cầu. Ngân hàng trung ương các nước liên tiếp nới lỏng tiền tệ thông qua hạ lãi suất và gia tăng cung tiền, đi kèm các gói mở rộng tài khóa của Chính phủ nhằm hỗ trợ tăng trưởng, hạn chế thất nghiệp, đảm bảo thanh khoản cho nền kinh tế. Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) giảm 1,5% lãi suất mục tiêu về mức (0-0,25%) và khởi động nhiều gói bơm tiền trên quy mô lớn, nâng quy mô bảng cân đối thêm 1,6 ngàn tỷ USD chỉ trong tháng 3. Chính quyền Tổng thống Trump cũng thông qua gói tài khóa lên tới 2 ngàn tỷ USD vào cuối tháng 3. Khu vực thị trường mới nổi và đang phát triển cũng tăng cường các chương trình kích thích cả tiền tệ lẫn tài khóa. Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBoC) giảm 0,2% lãi suất cho vay trên thị trường mở thông qua mua kỳ hạn 7 ngày Giấy tờ có giá - mức giảm lớn nhất trong gần 5 năm trở lại hay Ngân hàng trung ương Philippines giảm 1,25% lãi suất điều hành xuống 2,75% và giảm thêm 2% tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

Các biện pháp chống đỡ những tác động tiêu cực từ dịch bệnh đã nhanh chóng được đưa ra từ khắp quốc gia trên thế giới. Theo nhận định của nhiều chuyên gia thì ảnh hưởng từ Covid-19 chủ yếu trong ngắn hạn và nhu cầu tiêu dùng, đầu tư và thương mại toàn cầu sẽ tăng trở lại khi dịch được kiểm soát. Theo dự báo của IMF, tăng trưởng toàn cầu sẽ phục hồi trong năm 2021, với dự báo khu vực mới nổi và đang phát triển tăng 6,6%; khu vực kinh tế phát triển tăng 4,5% và toàn cầu tăng 5,8%.

Theo tổng cục thống kê, tổng sản phẩm quốc nội Việt Nam tăng 7,02% trong 2019; vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra trong khoảng (6,6-6,8%); tuy thấp hơn tăng trưởng 2018 (7,08%) nhưng cao hơn mức tăng giai đoạn các năm 2011-2017 và là điểm sáng trong tăng trưởng toàn cầu. Cấu phần của nền kinh tế vẫn đóng góp chủ yếu từ khu vực Công nghiệp & Xây dựng (50,4%) và Dịch vụ (45%). Khu vực Dịch vụ tăng 7,3%; trong đó ngành Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng mạnh 8,62% - cao hơn mức tăng chung

của khu vực và tổng thể nền kinh tế. Khu vực Công nghiệp & Xây dựng tăng 8,9% với đóng góp lớn từ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 11,29%. Lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ đạo dẫn dắt tăng trưởng với mức đóng góp 2,33 điểm phần trăm vào tăng GDP năm 2019, đồng thời cũng là lĩnh vực dẫn đầu trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn đầu tư năm 2019 đạt 24,56 tỷ USD, chiếm 64,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển biến theo xu thế đẩy mạnh công nghiệp, dịch vụ - những khu vực mang lại giá trị thặng dư cao. Cơ cấu kinh tế đổi mới theo định hướng của Chính phủ, phù hợp với xu thế toàn cầu, là căn bản đột phá tăng trưởng trong trung và dài hạn.

6.2.2. Hệ thống tài chính, ngân hàng Việt Nam

Là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, là kênh cung ứng vốn chủ đạo cho nền kinh tế, ngành ngân hàng Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch, cụ thể:

- Tăng trưởng tín dụng toàn ngành dự kiến giảm so với các năm trước do đa số ngành nghề sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu...bị tác động tiêu cực bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, nhu cầu vay vốn theo đó sụt giảm. Mặt khác, nguồn thu nhập của nhiều khách hàng vay vốn không còn ổn định hoặc giảm sút, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay cho Ngân hàng, qua đó gây nguy cơ gia tăng nợ xấu, nợ quá hạn, làm giảm chất lượng tài sản của toàn hệ thống ngân hàng trong thời gian tới.
- Ngành ngân hàng phải chung tay tháo gỡ, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn thông qua giảm phí một số dịch vụ theo tinh thần chỉ đạo của Nhà nước và triển khai các chương trình ưu đãi giảm lãi suất dài hạn hỗ trợ khách hàng dẫn đến lợi nhuận của nhiều ngân hàng thương mại phải điều chỉnh giảm mặc dù trước đó đã có kế hoạch kinh doanh tăng trưởng khả quan.

Bên cạnh những khó khăn đó, tình hình vĩ mô cũng có một số điểm sáng tạo cơ hội phát triển cho các ngân hàng Việt Nam và BAC A BANK nói riêng, trong đó:

Chính phủ, NHNN và ngành Ngân hàng đã vào cuộc sớm, chủ động, linh hoạt triển khai hàng loạt biện pháp để giảm thiểu tác động của dịch bệnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Dịch Covid-19 đã thay làm thay đổi nhận thức và hành vi sử dụng công nghệ, thói quen dùng tiền mặt của khách hàng để các ngân hàng thương mại triển khai và đẩy mạnh các hoạt động ngân hàng điện tử, các dịch vụ không dùng tiền mặt...giúp tăng tỷ trọng hoạt động phi tín dụng trong tổng thu nhập hoạt động của các ngân hàng trong thời gian

tới. Đồng thời, khó khăn từ dịch bệnh cũng là cơ hội để các TCTD đánh giá năng lực, sắp xếp, cơ cấu lại hoạt động, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu, hoàn thiện các kịch bản phòng chống rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí hoạt động.

Làn sóng dịch chuyển nhà máy từ Trung Quốc sang các quốc gia khác đang ngày càng mạnh mẽ, Việt Nam với vị trí nằm trong khu vực Đông Nam Á, sát Trung Quốc là một trong các quốc gia kiểm soát dịch bệnh tốt nhất thế giới, sẽ là điểm đến mục tiêu của nhiều doanh nghiệp sản xuất có ý định dịch chuyển nhà máy, đồng thời thu hút các nguồn vốn ngoại đầu tư vào Việt Nam. Theo tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản, sẽ có 15 doanh nghiệp Nhật Bản nhận được hỗ trợ từ Chính phủ Nhật Bản để di chuyển nhà máy sản xuất đến Việt Nam. Không chỉ vậy, Giám đốc điều hành Cơ quan Phát triển Tài chính Quốc tế Mỹ (DFC), ông Adam Boehler cho biết Mỹ xác định Việt Nam là một đối tác ưu tiên trong các dự án tại khu vực. Từ tháng 3 năm 2020, hãng Apple của Mỹ bắt đầu tăng số lượng sản xuất tại nhà máy tại Việt Nam, Google và Microsoft cũng đang chuyển một số dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Các điều kiện thuận lợi trên là cơ sở vững chắc giúp doanh nghiệp phục hồi nhanh sau dịch bệnh, từ đó giúp thị trường chứng khoán tăng trưởng ổn định tạo điều kiện cho các ngân hàng thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu nhằm nâng cao tính minh bạch, vị thế doanh nghiệp và tăng thanh khoản cho cổ phiếu.

7. Vị thế của BAC A BANK so với các Ngân hàng khác trong cùng ngành

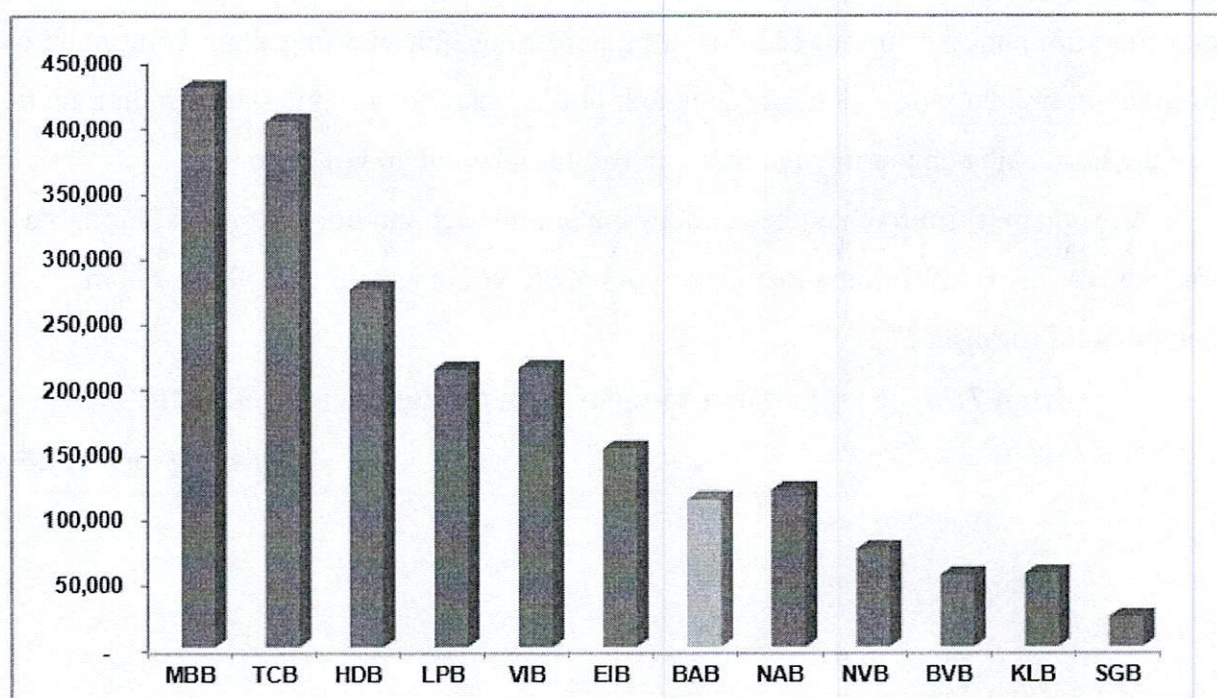
7.1. Vị thế của BAC A BANK trong ngành ngân hàng

Tính đến thời điểm 30/09/2020, BAC A BANK có quy mô Tổng tài sản đạt 112.042 tỷ đồng, BAC A BANK là một trong những ngân hàng có quy mô vừa trong hệ thống ngân hàng thương mại của Việt Nam. Trong thời gian qua, BAC A BANK đã phát triển và mở rộng về thị phần, đạt nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như: Giải thưởng Ngân hàng tiên phong trong tư vấn đầu tư các dự án nông nghiệp sạch ở nước ngoài và bà Thái Hương tiếp tục nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm trong khuôn khổ Lễ trao giải Ngân hàng tiêu biểu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương do tạp chí danh tiếng IFM Vương Quốc Anh tổ chức; BAC A BANK giành giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh” trong khuôn khổ “Giải thưởng Ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2019 - Vietnam Outstanding Banking Awards 2019” (VOBA) do Tập

đoàn Dữ liệu Quốc Tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp tổ chức; năm 2019, BAC A BANK long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 25 năm thành lập (1994 - 2019) và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, danh hiệu thi đua cao quý của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng và nhiều danh hiệu khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trao tặng; Giải thưởng quốc tế “Most innovative bank for outward FDI Hi-tech agriculture project financing and advisory” của International Finance Awards.

Hình 6: Quy mô Tổng tài sản một số ngân hàng tại thời điểm 30/09/2020

Đơn vị tính: tỷ đồng



(Nguồn: BCTC hợp nhất các ngân hàng tại thời điểm Q3/2020)

Ghi chú:

MBB: Ngân hàng TMCP Quân Đội

TCB: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

HDB: Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TPHCM

LPB: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

VIB: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

EIB: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam

BAB: Ngân hàng TMCP Bắc Á

NAB: Ngân hàng TMCP Nam Á

BVB: Ngân hàng TMCP Bản Việt

KLB: Ngân hàng TMCP Kiên Long

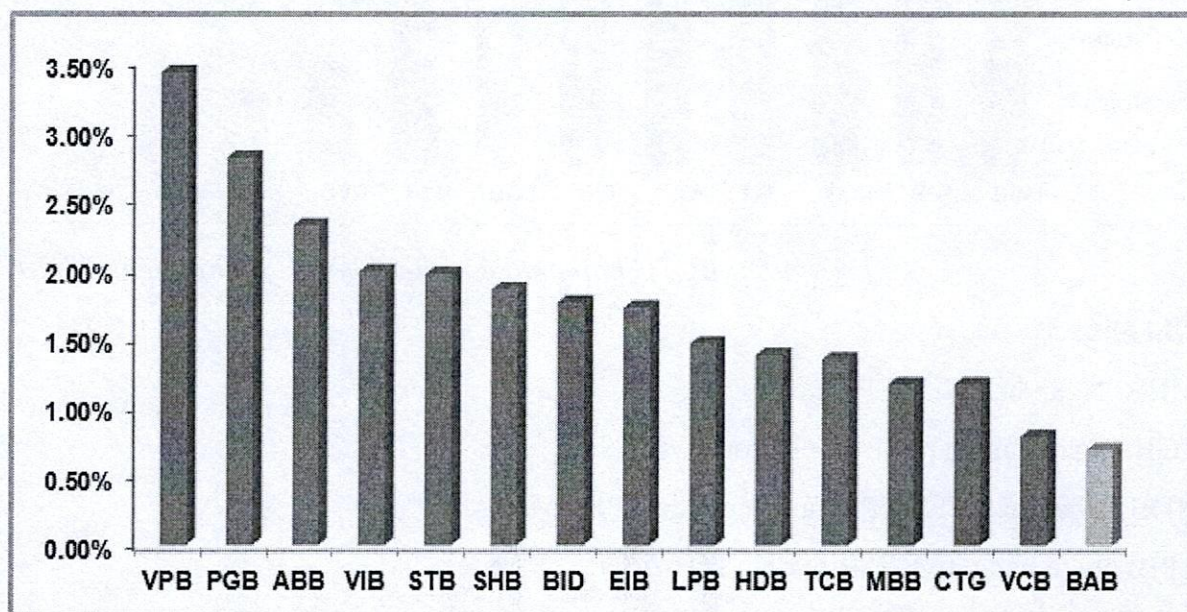
SGB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương

Với lợi thế về năng lực tài chính cho phép, BAC A BANK đã đáp ứng được các quy định về an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn và các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho BAC A BANK trong việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ, nguồn nhân lực và mạng lưới. Hiện tại BAC A BANK đang tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và hệ thống các quy định nội bộ nhằm nâng cao hơn nữa năng lực quản lý điều hành, bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông. BAC A BANK sẽ hoàn thành chuẩn mực hóa các tiêu chí của một ngân hàng có quy mô vừa, phục vụ tư vấn các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ cho nông nghiệp, thực hiện mục tiêu đưa thể hệ các nhà đầu tư này lên một tầm cao mới, hòa nhập với quốc tế.

Việc quản trị rủi ro chặt chẽ và kiểm soát chính sách thu hồi nợ tốt, chất lượng tài sản của BAC A BANK thuộc loại tốt so với ngành, với chỉ số nợ xấu NPL ở nhóm thấp nhất thị trường.

Hình 7: Tỷ lệ nợ xấu một số ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: tỷ đồng



(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các ngân hàng, VSC tính toán)

Ghi chú:

VPB: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

PGB: Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

ABB: Ngân hàng TMCP An Bình

VIB: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

STB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

SHB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội

BID: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

EIB: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam

LPB: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

HDB: Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TPHCM

TCB: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

MBB: Ngân hàng TMCP Quân Đội

CTG: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VCB: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

BAB: Ngân hàng TMCP Bắc Á

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

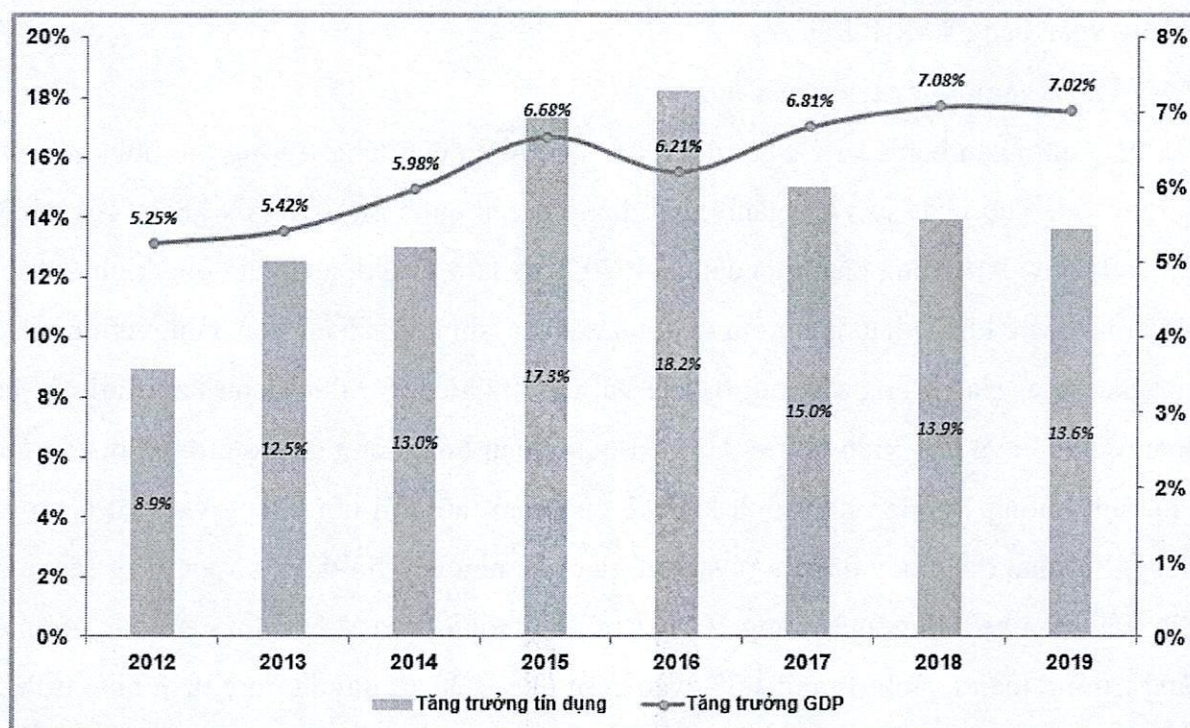
Ngành ngân hàng Việt Nam đang trải qua giai đoạn tăng trưởng ổn định, với mức tăng trưởng cao nhất so với ngành ngân hàng ở các quốc gia ASEAN khác. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 bùng phát nửa đầu năm 2020 đã làm gián đoạn hoạt động kinh doanh ở nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm xuất nhập khẩu, du lịch, khách sạn, công nghiệp, dịch vụ, giao dục, giao thông vận tải, bán lẻ và nông nghiệp. Sự đóng cửa tạm thời của các doanh nghiệp và nền kinh tế lớn dẫn đến gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế của toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Sự gián đoạn này đã gây ra sự sụt giảm về nhu cầu tín dụng và gia tăng rủi ro nợ xấu trên toàn hệ thống ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng của Việt Nam giảm tốc với mức tăng trưởng toàn ngành ở mức 1,3% vào cuối Quý I/2020, đây là mức thấp nhất trong 6 năm qua. Tính đến tháng 04/2020, theo thống kê của các ngân hàng tại Việt Nam, 2 triệu tỷ đồng dư nợ (23% tổng tín dụng của hệ thống) đã bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và cần cơ cấu lại hoặc miễn giảm lãi vay.

Nhận thấy tác động không nhỏ của đại dịch tới nền kinh tế Việt Nam, Chính phủ, NHNN và toàn ngành Ngân hàng đã vào cuộc rất sớm, chủ động, linh hoạt với nhiều biện pháp như giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của người dân và doanh nghiệp, điều hành linh hoạt và đồng bộ các công cụ thị trường tiền tệ, ngoại hối, kiểm soát lạm phát, đảm bảo tính thanh khoản cho nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nói

chung và tín dụng nói riêng. Ngoài ra, hàng loạt các chương trình tín dụng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp được đưa ra, thủ tục vay vốn, thủ tục hành chính được đơn giản hóa nhằm tăng cường khả năng tiếp cận vốn của bên đi vay. Việc NHNN ban hành kịp thời thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 (quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19) đã giúp các doanh nghiệp bù đắp được một phần nào đó thiệt hại gây ra bởi dịch bệnh đồng thời giúp doanh nghiệp tồn tại vượt qua khó khăn, tăng khả năng vực dậy sau khi hết dịch.

Dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2020 của Việt Nam sẽ đạt khoảng 11%, không thấp hơn nhiều so với mức 13,6% của năm 2019 trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid-19.

Hình 8: Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng GDP qua các năm



(Nguồn: GSO và WorldBank)

Ngoài ra, Chính phủ còn thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy đầu tư. Tổng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước được phép thực hiện trong năm 2020 là 700 ngàn tỷ đồng, gấp 2,2 lần số vốn thực giải ngân trong năm 2019. Tháng 3 vừa qua, Chính phủ đã phê duyệt chuyển đổi 8 dự án liên quan đến tuyến đường cao tốc Bắc-Nam từ hình thức quan hệ đối tác công tư (PPP) sang hình thức đầu tư công. Việc đẩy mạnh đầu tư công sẽ tạo ra nhiều việc làm cho toàn xã hội, từ đó thúc đẩy nhu cầu tín dụng.



Ngành ngân hàng cũng đang được hưởng lợi từ tỷ lệ thâm nhập internet cao và tỷ lệ sở hữu điện thoại thông minh cao tại Việt Nam. Bằng việc áp dụng các giải pháp công nghệ trong hoạt động, các ngân hàng đang ngày càng tiếp cận nhanh chóng tới nhóm dân số chưa sử dụng dịch vụ ngân hàng với chi phí thấp hơn so với việc thành lập và mở các chi nhánh ngân hàng tại các vùng sâu vùng xa bên ngoài thành phố lớn. Nhìn chung, sự tăng trưởng của Việt Nam tiếp tục được hỗ trợ bởi các khoản đầu tư vào nền kinh tế từ các công ty nước ngoài và trong nước, tăng trưởng xuất khẩu, việc tham gia vào các hiệp định thương mại, đầu tư với các nước trong khu vực và trên toàn cầu, đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

Bên cạnh đó, sự hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ của Việt Nam những năm gần đây và trong tương lai cũng mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp không những hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà còn trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – ngân hàng. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội để nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tìm đến Việt Nam, kết quả là thu hút FDI của Việt Nam những năm gần đây duy trì tăng trưởng rất ấn tượng. Do đó, các dịch vụ ngân hàng đi kèm như thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ, L/C... sẽ được hưởng lợi từ xu thế này. Hội nhập sâu rộng quốc tế cũng tạo cơ hội nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành và thực thi chính sách tiền tệ; đổi mới cơ chế kiểm soát tiền tệ, lãi suất, tỷ giá theo nguyên tắc thị trường; cho phép các ngân hàng trao đổi thông tin và ngăn ngừa rủi ro, qua đó hạn chế biến động của thị trường quốc tế và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đổi lại, hệ thống ngân hàng thương mại và thị trường tiền tệ hoạt động an toàn và hiệu quả cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các chính sách tiền tệ; thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện pháp luật và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý ngành tài chính.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các ngân hàng

Bảng dưới đây so sánh một số chỉ tiêu tài chính của BAC A BANK với một số Ngân hàng hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam:

Bảng 22: Chỉ tiêu tài chính của một số Ngân hàng niêm yết

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	BAB	BVB	NAB	LPB	STB	HDB
Tiền gửi của khách	76.163	35.219	70.744	136.847	400.844	126.019

hàng						
Cho vay khách hàng	72.933	33.542	66.752	138.802	292.059	144.700
Tổng tài sản	107.890	51.809	94.687	202.058	453.581	229.477
Nguồn vốn chủ sở hữu	7.815	3.735	4.960	12.580	26.742	20.381
Lợi nhuận sau thuế	749	126	732	1.600	2.455	3.605
ROAE	10,06%	3,51%	15,92%	14,0%	9,56%	19,4%
ROAA	0,73%	0,26%	0,86%	0,8%	0,57%	1,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các Ngân hàng)

Ghi chú:

BAB: Ngân hàng TMCP Bắc Á

BVB: Ngân hàng TMCP Bản Việt

NAB: Ngân hàng TMCP Nam Á

LPB: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

STB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

HDB: Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TPHCM

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của BAC A BANK với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới ngày càng có nhiều biến động ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, quy định quản lý của NHNN ngày càng được thắt chặt để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao và chi tiết, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng lớn thì định hướng chiến lược của BAC A BANK hướng tới sự tăng trưởng để đáp ứng nhu cầu và làm sâu sắc mối quan hệ với khách hàng và gia tăng giá trị của doanh nghiệp dựa trên các nền tảng vững chắc về nhân sự, dữ liệu, công nghệ, vận hành và quản trị rủi ro là hoàn toàn phù hợp với các chính sách của Nhà nước, định hướng của ngành ngân hàng và xu thế phát triển chung trên thế giới.

Bên cạnh đó, công nghệ đang dần ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách vận hành ngân hàng và công tác quản trị nguồn nhân lực cũng như ngày càng liên quan mật thiết đến cách thức ngân hàng kết nối với khách hàng, BAC A BANK đã nắm bắt xu hướng đó và

đang chủ động chuẩn bị các tiền đề để xây dựng phát triển mô hình ngân hàng số, trước mắt là tập trung đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển để đạt mục tiêu trở thành ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam. BAC A BANK tiếp tục phát huy thế mạnh tư vấn đầu tư và cho vay đối với các lớp khách hàng phát triển chuyên sâu và bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với những sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng, phù hợp với xu hướng thị trường; phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành quyết tâm xây dựng, phát triển Ngân hàng TMCP Bắc Á vững mạnh về mọi mặt, đủ sức cạnh tranh trong thời kỳ toàn cầu hóa, lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ khách hàng là tiêu chí phấn đấu. Xây dựng đề án phát triển và tầm nhìn trung - dài hạn; trong đó yêu cầu có những bước tăng trưởng mang tính đột phá, phù hợp với xu hướng phát triển thời đại để xây dựng một ngân hàng cổ phần đa năng hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, với sự có mặt của các cổ đông chiến lược trong và ngoài nước để hỗ trợ toàn diện năng lực hoạt động cũng như các mặt nghiệp vụ ngân hàng. BAC A BANK tin tưởng rằng sự phát triển của Ngân hàng sẽ góp phần vào sự phát triển của ngành nghề, chính sách và xu thế phát triển của nền kinh tế nói chung.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tại ngày 30/09/2020, tổng số lao động tại BAC A BANK là 2.345 người lao động (cuối năm 2019 là 2.195 người, tăng 6,83 %). Thu nhập bình quân đầu người của mỗi nhân viên BAC A BANK năm 2019 đạt 20,036,382 triệu đồng/tháng/nhân viên.

Số lao động của BAC A BANK tại ngày 30/09/2020 được phân loại như sau:

Bảng 23: Cơ cấu lao động

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo độ tuổi	2.345	100%
- Dưới 30 tuổi	834	34,7%
- 30 - 40 tuổi	1.092	47,2%
- Trên 40 tuổi	419	18,1%
Theo trình độ học vấn	2.345	100%
- Sau đại học	122	5,20%

- Đại học	1.775	75,69%
- Cao đẳng	124	5,29%
- Trung cấp	74	3,16%
- Khác	250	10,66%
Theo tính chất công việc	2.345	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	1.288	54,93%
- Hợp đồng có xác định thời hạn	994	42,39%
- Thời vụ, thử việc	63	2,69%

(Nguồn: BAC A BANK)



8.2. Chính sách đối với người lao động

8.2.1. Chính sách đào tạo

BAC A BANK luôn chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc cũng như để bắt kịp với sự phát triển của các công nghệ và ứng dụng mới trong hoạt động Ngân hàng. Đây là công tác được ưu tiên hàng đầu nhằm mục tiêu là xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ,



chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống BAC A BANK được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. BAC A BANK đã xây dựng được trung tâm đào tạo của mình với hệ thống giáo trình hoàn chỉnh bao gồm tất cả các nghiệp vụ ngân hàng, các kiến thức pháp luật, tổ chức quản lý.

Cán bộ quản lý, điều hành của BAC A BANK cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị rủi ro, quản lý chất lượng,...Ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống BAC A BANK đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài Ngân hàng, được Ngân hàng tài trợ mọi chi phí. Các chương trình đào tạo chủ yếu là:

- Đào tạo cơ bản và đào tạo hội nhập cho nhân viên mới
- Đào tạo kỹ năng mềm
- Đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu
- Đào tạo cập nhật nội dung chính sách, sản phẩm mới
- Đào tạo kỹ năng lãnh đạo – quản lý
- Các chương trình đào tạo bên ngoài khác

Trong đó, Ngân hàng định hướng tập trung vào việc nâng cao năng lực dịch vụ khách hàng tại quầy, tăng cường tính chính xác và kỹ năng công việc cho từng cán bộ, nhân viên. Một số chương trình điển hình đã được thực hiện là: Kỹ thuật và phương pháp nhận biết hình dấu, chữ ký, giấy tờ giả mạo trong hoạt động ngân hàng; Hội thảo và Chương trình đào tạo Dịch vụ khách hàng từ tâm - Người làm dịch vụ xứng tầm; Pháp luật trong hợp đồng bảo đảm tiền vay...

8.2.2. Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên BAC A BANK gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Theo quy

định nội bộ, BAC A BANK có các chế độ cơ bản như sau:

- ✓ Mỗi năm, nhân viên được thưởng tối thiểu một tháng lương thứ 13. Ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo kết quả hoàn thành công việc;
- ✓ Thưởng trong các dịp Lễ Tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Ngân hàng.

8.2.3. Chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên của BAC A BANK đều được Ngân hàng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp với Bộ Luật lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như: Phụ cấp độc hại, phụ cấp chuyên môn,...

8.2.4. Chế độ phúc lợi khác

Toàn bộ nhân viên của BAC A BANK đều được Ngân hàng đài thọ toàn bộ chi phí mua Bảo hiểm sức khỏe Bảo Việt. Theo đó, tùy từng cấp bậc, chức vụ mà chế độ bảo hiểm được mở rộng áp dụng cho các thành viên trong gia đình của cán bộ nhân viên Ngân hàng; Định kỳ hàng năm, BAC A BANK có kết hợp với các Tổ chức y tế đầu ngành, Phòng khám đa khoa/Bệnh viện tư nhân có uy tín để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên Ngân hàng.

8.2.5. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại BAC A BANK, các tổ chức như Công đoàn, Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. BAC A BANK thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thân thiện tạo động lực làm việc và gắn bó với Ngân hàng cho cán bộ nhân viên.

Hàng năm, BAC A BANK thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, BAC A BANK còn có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ, đi tham quan, tổ chức vui chơi cho con em nhân viên vào các dịp Lễ, Tết.

BAC A BANK đặc biệt chú trọng tổ chức và tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện,...thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên BAC A BANK với nhau và với xã hội.

9. Chính sách cổ tức

Hội đồng Quản trị BAC A BANK có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại Hội đồng cổ đông trong các phiên họp thường niên. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, đồng thời xét tới kế

hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư, mở rộng kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của BAC A BANK như sau:

Bảng 24: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Phương thức chia cổ tức	Thời gian chi trả
2018	18,18%	Chia cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	27/09/2019
2019	9%	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	08/09/2020
2020	Dự kiến 9%	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	N/A

(Nguồn: BAC A BANK)

10. Tình hình hoạt động tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính của BAC A BANK trong các năm qua như sau:

Bảng 25: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 đến Q3/2020 (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	30/09/2020
1. Vốn tự có	Tỷ đồng	7.366	7.760	9.328
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	5.500	6.500	7.085
Tổng tài sản Có	Tỷ đồng	97.115	107.976	112.133
Tổng tài sản “Có” rủi ro	Tỷ đồng	66.065	77.269	103.477
Tài sản Có khác	Tỷ đồng	3.015	3.167	3.147
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) *	%	11,15%	10,04%	9,01%
2. Kết quả HĐKD	%			
Số dư huy động tiền gửi	Tỷ đồng	72.644	76.276	87.023
Số dư cho vay	Tỷ đồng	63.979	72.933	73.903
Doanh số huy động tiền gửi	Tỷ đồng	308.956	357.888	324.021

Doanh số cho vay	Tỷ đồng	61.430	67.757	44.661
Doanh số thu nợ	Tỷ đồng	52.939	58.803	43.691
Nợ quá hạn	Tỷ đồng	528	548	662
Nợ khó đòi	Tỷ đồng	229	218	300
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	677	746	416
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROAE)	%	10,07%	10,03%	8,10%
Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	0,72%	0,73%	0,50%
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	0,82%	0,75%	0,90%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	%	0,36%	0,30%	0,41%
Thu nhập thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần	%	3,42%	3,21%	3,33%
Thu nhập thuần dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	8,10%	7,53%	9,81%
3. Khả năng thanh khoản				
Khả năng thanh toán ngay (tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	%	18,32%	16,18%	15,39%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	39,64%	36,47%	34,69%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2018, 2019 và BCTC riêng Quý 3/2020)

Bảng 26: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 đến hết Q3/2020 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	30/09/2020
1. Vốn tự có	Tỷ đồng	7.493	7.887	9.419
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	5.500	6.500	7.085
Tổng tài sản Có	Tỷ đồng	97.029	107.890	112.042
Tổng tài sản “Có” rủi ro	Tỷ đồng	66.065	77.187	103.454
Tài sản Có khác	Tỷ đồng	3.036	3.186	3.166
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) *	%	11,15%	10,04%	9,01%

2. Kết quả HĐKD	%			
Số dư huy động tiền gửi	Tỷ đồng	72.534	76.163	86.904
Số dư cho vay	Tỷ đồng	63.979	72.933	73.903
Doanh số huy động tiền gửi	Tỷ đồng	308.846	357.775	324.021
Doanh số cho vay	Tỷ đồng	61.430	67.757	44.661
Doanh số thu nợ	Tỷ đồng	52.939	58.803	43.691
Nợ quá hạn	Tỷ đồng	528	548	662
Nợ khó đòi	Tỷ đồng	229	218	300
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	677	749	418
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROAE)	%	10,06%	10,06%	8,14%
Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	0,72%	0,73%	0,59%
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	0,82%	0,75%	0,90%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	%	0,36%	0,30%	0,41%
Thu nhập thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần	%	3,66%	3,33%	3,32%
Thu nhập thuần dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	8,67%	7,82%	9,77%
3. Khả năng thanh khoản				
Khả năng thanh toán ngay (tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	%	18,32%	16,18%	15,39%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	39,64%	36,47%	34,69%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và hợp nhất Quý 3/2020)

Ghi chú:

- (*): áp dụng theo quy định trong Thông tư 36/2014/TT-NHNN và Thông tư 06/2016/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 36 về tỷ lệ an toàn tài chính của tổ chức tín dụng;
- Nợ quá hạn là khoản nợ mà một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đã quá hạn;
- ROAE và ROAA Quý 3 đã được niên hóa.

- Về quy mô

Vốn điều lệ của BAC A BANK tại thời điểm 30/09/2020 đã tăng lên 7.085 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức 9%. Trong khi đó, Tổng tài sản của BAC A BANK tại thời điểm cuối quý 3/2020 đạt 112.042 tỷ, tăng nhẹ 3,85% so với cuối năm 2019.

- Về chất lượng tài sản

Với hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với định hướng kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động trên toàn hệ thống, việc quản lý nợ vay luôn được chú trọng. Nợ xấu của BAC A BANK luôn được kiểm soát tốt và ở mức rất thấp theo quy định của NHNN. Bên cạnh đó, Nợ quá hạn của BAC A BANK ở mức rất thấp, dưới 1% cho thấy chất lượng khách hàng của BAC A BANK và khả năng đánh giá khách hàng của BAC A BANK là rất tốt, đảm bảo khách hàng có đủ năng lực thanh toán các khoản nợ vay.

- Về kết quả hoạt động

Đối với chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 so với năm 2018, BAC A BANK vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận những năm gần đây. Hiệu quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2020 có sụt giảm nhẹ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tuy nhiên về mảng thu nhập từ hoạt động dịch vụ đã có sự cải thiện rõ nét thông qua 2 chỉ tiêu Thu nhập thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần và Thu nhập thuần dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế đã tăng mạnh lên lần lượt là 3,32% và 9,77%.

- Về Tài sản có khác

Tài sản có khác tại thời điểm 30/09/2020 là 3.166 tỷ, chiếm 2,83% tổng tài sản. Trong đó Các khoản lãi, phí phải thu là 2.904 tỷ, chiếm 91,7% tổng tài sản có khác và 2,59 Tổng tài sản.

Bảng 27: Cơ cấu tài sản Có khác

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<i>Các khoản phải thu</i>	106	156	223
<i>Các khoản lãi, phí phải thu</i>	2.892	2.988	2.904
<i>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</i>	3	2	2
<i>Tài sản Có khác</i>	36	40	37



Tài sản Có khác	3.036	3.186	3.166
Tỷ trọng Tài sản Có khác/Tổng tài sản	3,13%	2,95%	2,83%

- Chi tiết các khoản lãi, phí phải thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Lãi phải thu từ tiền gửi	51	35	10
Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	699	657	739
Lãi phải thu từ tín dụng	2.093	2.265	2.114
Lãi phải thu từ phái sinh	-	12	-
Phí phải thu	48	18	40
Tổng Lãi và phí phải thu	2.892	2.988	2.904
Tỷ trọng Lãi và phí phải thu/Tổng tài sản	2,98%	2,77%	2,59%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và hợp nhất Quý 3/2020)

11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 28: Danh sách thành viên HĐQT

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
Bà Trần Thị Thoảng	1958	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
Bà Thái Hương	1958	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
Ông Võ Văn Quang	1959	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	TV HĐQT điều hành
Ông Đặng Thái Nguyên	1974	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Hữu Phàng	1952	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập

(Nguồn: BAC A BANK)

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Bà Trần Thị Thoảng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1958
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số CMND: 100473670
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị xã Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1981 đến 1990: Cán bộ Ban tài chính vật giá thị xã Cẩm Phả
 - ✓ Từ năm 1990 đến 2001: Cán bộ Chi cục thuế thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh
 - ✓ Từ năm 2001 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 22.560.673 cổ phần, chiếm 3,184 % Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: 13.365.495 cổ phần, chiếm 1,886% Vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan:
 - Chồng: Đào Đình Phát - Số CMND 022055000103 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/11/2015 sở hữu 10.357.455 cổ phần, chiếm 1,462% Vốn điều lệ
 - Con gái: Đào Phương Thảo - Số CMND 100735163 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/01/2015 sở hữu 3.008.040 cổ phần, chiếm 0,425% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK: Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK: Theo quy định tại Ngân hàng

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không
BAC A BANK

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 12/10/1958
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 013668666
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Địa chỉ thường trú Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1980 đến 1985 Cán bộ Ban vật giá tài chính Hải Phòng
 - ✓ Từ năm 1985 đến 1989 Cán bộ kế toán Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1989 đến 1994 Giám đốc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hương Hà
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAB Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 30.430.602 cổ phần, chiếm 4,295% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 76.655.616 cổ phần, chiếm 10,819% Vốn điều lệ
 - Em gái Thái Thị Thanh Bình - Số CMND 040175000030 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 01/12/2017, sở hữu 5.536.224 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ
 - Anh rể Lê Hồng Trường - Số CMND 181366156 do Công an Nghệ An cấp ngày 30/05/2007 sở hữu 3.296.581 cổ phần, chiếm 0,465% Vốn điều lệ
 - Em rể Nguyễn Văn Danh - Số CMND

180322532 do Công an Nghệ An cấp ngày 28/06/2018 sở hữu 22.163.785 cổ phần, chiếm 3,128% Vốn điều lệ

Em rể Hoàng Ngọc Hòa - Số CMND 180807788 do Công an Nghệ An cấp ngày 02/11/2007 sở hữu 18.795.839 cổ phần, chiếm 2,653% Vốn điều lệ

Em rể Nguyễn Trọng Trung - Số CMND 181519338 do Công an Nghệ An cấp ngày 18/01/2005 sở hữu 26.863.187 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ

- | | |
|--|-----------------------------|
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| • Các khoản nợ với BAC A BANK | Không |
| • Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK | Theo quy định tại Ngân hàng |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK | Không |

BAC A BANK **Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD**

- | | |
|------------------------|--|
| • Giới tính | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh | 12/07/1959 |
| • Nơi sinh | Nghệ An |
| • Số CMND | 040059000148 |
| • Dân tộc | Kinh |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Địa chỉ thường trú | Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| • Trình độ chuyên môn | Tiến sỹ Kinh tế |
| • Quá trình công tác | |
| ✓ Từ năm 1976 đến 1981 | Sinh viên Đại học Xây dựng Hà Nội |
| ✓ Từ năm 1981 đến 1986 | Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 02 – Sở Xây Dựng Nghệ An |
| ✓ Từ năm 1986 đến 1992 | Cán bộ/ Phó Phòng Tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Nghệ An |
| ✓ Từ năm 1993 đến 1997 | Cán bộ/ Phó Phòng thanh tra các Ngân hàng TMCP Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| ✓ Từ năm 1997 đến 2009 | Chánh văn phòng Ủy Ban Chứng Khoán Nhà |



	Nước
✓ Từ năm 2009 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Ngân hàng TMCP Bắc Á
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	471.784 cổ phần, chiếm 0,067% Vốn điều lệ
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

BAC A BANK Ông Đặng Thái Nguyên - Thành viên HĐQT

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	28/04/1974
• Nơi sinh	Hà Tĩnh
• Số CMND	042074000591
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Địa chỉ thường trú	Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
• Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
• Quá trình công tác	
✓ Từ năm 1997 đến 2003	Cán bộ Tín dụng – Hội sở Ngân hàng TMCP Bắc Á
✓ Từ năm 2003 đến 2007	Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa – Ngân hàng TMCP Bắc Á
✓ Từ năm 2006 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt
✓ Từ 04/2013 - nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á

• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Thành viên HĐQT
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt
• Số cổ phần nắm giữ	1.973.595 cổ phần, chiếm 0,279% Vốn điều lệ
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

BAC A BANK Ông Nguyễn Hữu Phàng - Thành viên HĐQT độc lập

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	06/07/1952
• Nơi sinh	Hà Nội
• Số CMND	187048289
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Địa chỉ thường trú	Thành phố Vinh, Nghệ An
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật, cử nhân kinh tế
• Quá trình công tác	
✓ Từ năm 1980 đến 1986	Giảng viên Học viện ngân hàng phân viện Phú Yên
✓ Từ năm 1986 - 1989	Giảng viên trường Nghiệp vụ ngân hàng tỉnh Nghệ An
✓ Từ năm 1989 - 1991	Cán bộ phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
✓ Từ năm 1991 - 1992	Phó phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
✓ Từ năm 1992 đến 1998	Trưởng phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
✓ Từ năm 1998 đến 2001	Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh



	Nghệ An
✓ Từ năm 2001 đến 2012	Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
✓ Từ năm 2012 đến 2019	Nghỉ hưu
✓ Từ 2019 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Bắc Á
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Thành viên HĐQT độc lập
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	Không
• Số cổ phần nắm giữ	Không
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

11.2. Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng 29: Danh sách thành viên BKS

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
Ông Phạm Hồng Công	1961	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Thái Đình Long	1979	Thành viên Chuyên trách
Bà Trương Thị Kim Thư	1975	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: BAC A BANK)

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

BAC A BANK Ông Phạm Hồng Công - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính Nam

- Ngày tháng năm sinh 08/05/1961
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 181464643
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Địa chỉ thường trú Thành phố Vinh – Nghệ An
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1984 đến 1992 Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Xuất nhập khẩu Vật liệu xây dựng Vinh
 - ✓ Từ năm 1992 đến 1994 Kế toán trưởng Tổng đội Thanh niên xây dựng kinh tế Vinh
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAB Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.339.712 cổ phần, chiếm 0,189% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

BAC A BANK Bà Trương Thị Kim Thư – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 26/06/1975
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 182018635

- | | |
|--|---|
| • Dân tộc | Kinh |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Địa chỉ thường trú | Thành phố Vinh, Nghệ An |
| • Trình độ chuyên môn | Cử nhân Kinh tế |
| • Quá trình công tác | |
| ✓ Từ năm 1994 đến 1995 | Nhân viên kiểm ngân Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 1995 đến 1996 | Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 1996 đến 1998 | Kế toán tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 1998 đến 2009 | Trợ lý Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 2009 đến 05/2011 | Cán bộ Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Vạn Niên |
| ✓ Từ 05/2011 đến nay | Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại BAB | Thành viên Ban Kiểm soát |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không |
| • Số cổ phần nắm giữ | 2.285.703 cổ phần, chiếm 0,323% Vốn điều lệ |
| • Số cổ phần người có liên quan nắm giữ | Không |
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| • Các khoản nợ với BAC A BANK | Không |
| • Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK | Theo quy định tại Ngân hàng |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK | Không |

BAC A BANK **Ông Thái Đình Long - Thành viên Ban kiểm soát Chuyên trách**

- | | |
|-----------------------|------------|
| • Giới tính | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh | 16/02/1979 |
| • Nơi sinh | Nghệ An |
| • Số CMND | 182255696 |
| • Dân tộc | Kinh |

- Quốc tịch Việt Nam
- Địa chỉ thường trú Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 2002 đến 2008 Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Vạn Niên
 - ✓ Từ năm 2008 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAB Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

11.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

a. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 30: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
Bà Thái Hương	1958	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Trung	1966	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Trung Dũng	1974	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Quang	1959	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Nguyên Bình	1977	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Vĩnh Lợi	1972	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hồng Nhật	1976	Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Quốc Đạt	1976	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hanh	1976	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ái Dân	1970	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hồng Yến	1979	Kế toán trưởng

(Nguồn: BAC A BANK)

b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Ông Nguyễn Trọng Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1966
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Số CMND: 181519338
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1986 - 1989: Kế toán - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1989 - 1994: Kế toán Tổng hợp - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1994 - 2003: Kế toán Tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 2003 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAB: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- | | |
|--|--|
| • Số cổ phần nắm giữ | 26.863.187 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ |
| • Số cổ phần đại diện sở hữu | Không |
| • Số cổ phần người có liên quan nắm giữ | Không |
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| • Các khoản nợ với BAC A BANK | Không |
| • Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK | Theo quy định tại Ngân hàng |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK | Không |

BAC A BANK Ông Đặng Trung Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- | | |
|--------------------------------|--|
| • Giới tính | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh | 01/06/1974 |
| • Nơi sinh | Hà Tĩnh |
| • Số CMND | 012496881 |
| • Dân tộc | Kinh |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Địa chỉ thường trú | Quận Tây Hồ, Hà Nội |
| • Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ kinh tế |
| • Quá trình công tác: | |
| ✓ Từ 1995 - 1996 | Kế toán tổng hợp, Phó Giám đốc Tài chính Công ty VIFOCO tại Hà Nội |
| ✓ Từ 1996 - 2000 | Chuyên viên tín dụng, VIBank |
| ✓ Từ 2001 - 2004 | Trưởng Phòng Tín dụng, BAC A BANK |
| ✓ Từ 2004 - 2006 | Phó Giám đốc phụ trách BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội |
| ✓ Từ 2006 - 2019 | Phó Tổng Giám đốc thường trực, SHB Bank |
| ✓ Từ 2019 đến nay: | Phó Tổng Giám đốc Thường trực, BAC A BANK |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại BAB | Phó Tổng Giám đốc Thường trực |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại | Không |

tổ chức khác

- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Vợ Thái Thị Thanh Bình - Số CMND/CCCD số 040175000030 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 01/12/2017, sở hữu 5.536.224 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

BAC A BANK Ông Chu Nguyên Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 02/01/1977
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 040077000881
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Địa chỉ thường trú Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/2001 - 05/2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán KPMG
 - ✓ Từ 05/2002 - 04/2003: Trưởng phòng Kiểm toán và tư vấn, Công ty Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn Việt Nam (AACC)
 - ✓ Từ 05/2003 - 02/2006: Chuyên viên Kinh doanh Vốn và Ngoại tệ, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2006 - 02/2008: Giám đốc Nguồn vốn, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Ngoại tệ, BAC A

	BANK
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Ngoại tệ
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kiều hồi Bắc Á
• Số cổ phần nắm giữ	1.295.123 cổ phần, chiếm 0.183 % Vốn điều lệ
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

BAC A BANK Ông Trương Vĩnh Lợi - Phó Tổng Giám đốc

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	30/10/1972
• Nơi sinh	Thanh Hóa
• Số CMND	012909244
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Địa chỉ thường trú	Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
• Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
• Quá trình công tác	
✓ Từ 01/1994 - 08/1997:	Nhân viên Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
✓ Từ 09/1997 - 05/2008:	Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Trung ương (qua các vị trí nhân viên, phó phòng, trưởng phòng)
✓ Từ 06/2008 - nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, BAC A BANK
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối



	Quản lý rủi ro
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)
• Số cổ phần nắm giữ	Không
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

BAC A BANK Ông Nguyễn Việt Hanh

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	16/10/1976
• Nơi sinh	Bắc Giang
• Số CMND	012882411
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Địa chỉ thường trú	Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
• Quá trình công tác	
✓ Từ 2003 – 2005:	Chuyên viên nguồn vốn, Vietcombank Hội sở chính
✓ Từ 2006 - 10/2006:	Phó phòng Nguồn vốn, BAC A BANK, Hội sở chính
✓ Từ 10/2006 - 03/2014:	Giám đốc BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
✓ Từ 03/2014 - 01/2017:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng Bán lẻ và Khối Hỗ trợ Tác nghiệp, BAC A BANK
✓ Từ 01/2020 - nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành, BAC A BANK
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc kiêm

	Giám đốc Khối Vận hành
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	Không
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

BAC A BANK Ông Nguyễn Ái Dân

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	10/10/1970
• Nơi sinh	Nghệ An
• Số CMND	012563765
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Địa chỉ thường trú	Thành phố Hà Nội
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân
• Quá trình công tác	
✓ Trước 01/08/2005:	Giám đốc IT VIB BANK
✓ Từ 01/08/2005 - 02/2016:	Trưởng ban CNTT, BAC A BANK
✓ Từ 02/2016 - nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT, BAC A BANK
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	Không
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan	Không

nắm giữ

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

BAC A BANK Ông Lê Ngọc Hồng Nhật

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 10/05/1976
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CMND 013418525
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Địa chỉ thường trú Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 12/1998 - 2002: Chuyên viên Tín dụng, Thẩm định, Nguồn vốn BIDV CN Hà Tĩnh.
 - ✓ Từ 2002- 2003: Phó phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2005 - 2008: Trưởng phòng Tài chính BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2008 - 2009: PGĐ Sở giao dịch BAC A BANK
 - ✓ Từ 2009 - 10/2015: Giám đốc Khối Tài chính BAC A BANK
 - ✓ Từ 11/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối TCKT, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAB Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối TCKT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.133.234 cổ phần, chiếm 0,160 % Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không

- | | |
|--|-----------------------------|
| • Số cổ phần người có liên quan | Không |
| • nắm giữ | |
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| • Các khoản nợ với BAC A BANK | Không |
| • Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK | Theo quy định tại Ngân hàng |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK | Không |

BAC A BANK Ông Nguyễn Quốc Đạt

- | | |
|---|--|
| • Giới tính | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh | 02/09/1976 |
| • Nơi sinh | Nghệ An |
| • Số CMND | 013413556 |
| • Dân tộc | Kinh |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Địa chỉ thường trú | Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| • Trình độ chuyên môn | Cử nhân |
| • Quá trình công tác | |
| ✓ Từ 01/1999 - 01/2005: | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam |
| ✓ Từ 01/2005 - 09/2008: | Ngân hàng Mizuho Corporate - Chi nhánh Hà Nội |
| ✓ Từ 09/2008 - 09/2015: | Giám đốc CN Kim Liên, BAC A BANK |
| ✓ Từ 09/2015 - 10/2015: | Phó TGD Phụ trách miền Nam, BAC A BANK |
| ✓ Từ 10/2015 - 05/2019: | Phó TGD kiêm Giám đốc CN Hồ Chí Minh, BAC A BANK |
| ✓ 05/2019 - nay | Phó TGD kiêm Giám đốc CN Hà Thành, BAC A BANK |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại BAB | Phó TGD kiêm Giám đốc CN Hà Thành |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không |
| • Số cổ phần nắm giữ | Không |
| • Số cổ phần đại diện sở hữu | Không |
| • Số cổ phần người có liên quan nắm giữ | Không |
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không |



- | | |
|--|-----------------------------|
| • Các khoản nợ với BAC A BANK | Không |
| • Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK | Theo quy định tại Ngân hàng |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK | Không |

BAC A BANK Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

BAC A BANK Bà Nguyễn Hồng Yến – Kế toán trưởng

- | | |
|---|--|
| • Giới tính | Nữ |
| • Ngày tháng năm sinh | 22/10/1979 |
| • Nơi sinh | Nghệ An |
| • Số CMND | 182255726 |
| • Dân tộc | Kinh |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Địa chỉ thường trú | Thành phố Vinh, Nghệ An |
| • Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| • Quá trình công tác | |
| ✓ Từ năm 2000 đến 2001 | Kế toán Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Vạn Niên |
| ✓ Từ năm 2002 đến 2004 | Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Bắc Á – PGD Chợ ga |
| ✓ Từ năm 2005 đến 2007 | Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 2008 đến 2010 | Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 2011 đến nay | Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại BAB | Kế toán trưởng |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không |
| • Số cổ phần nắm giữ | Không |
| • Số cổ phần đại diện sở hữu | Không |
| • Số cổ phần người có liên quan nắm giữ | 15.303.877 cổ phần, chiếm 2.160 % Vốn điều lệ: |

- Ông Trần Anh Dũng - Số CMND 182110180 do Công an Nghệ An cấp ngày 09/11/2007 sở hữu 2.428.358 cổ phần, chiếm 0.343% Vốn điều lệ;

- Ông Nguyễn Hồng Tiến - Số CMND 186513466 do Công an Nghệ An cấp ngày 07/11/2011 sở hữu 12.875.519 cổ phần, chiếm 1.817% Vốn điều lệ;

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

12. Tài sản

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020

Bảng 31: Cơ cấu tài sản tại 31/12/2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Riêng			Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	339	131	38,6%	342	132	38,6%
Nhà cửa, vật kiến trúc	68	36	53,4%	68	36	53,4%
Máy móc, thiết bị	135	43	31,9%	137	43	31,4%
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	89	45	50,8%	89	45	50,8%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	47	6	13,2%	49	8	16,4%
Tài sản cố định vô hình	613	535	87,4%	616	539	87,4%
Quyền sử dụng đất	529	523	98,8%	529	523	98,8%

Phần mềm máy tính	84	13	15,2%	87	16	18,3%
Tổng cộng	952	666	70,0%	959	671	70,0%

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019)

Bảng 32: Cơ cấu tài sản tại 30/09/2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Riêng			Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	367	143	39,0%	371	146	39,4%
Nhà cửa, vật kiến trúc	68	35	51,5%	68	35	51,5%
Máy móc, thiết bị	162	58	35,8%	165	60	36,4%
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	90	42	46,7%	90	42	46,7%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	47	8	17,0%	49	9	18,4%
Tài sản cố định vô hình	652	571	87,6%	656	573	87,4%
Quyền sử dụng đất	565	558	98,8%	565	558	98,8%
Phần mềm máy tính	87	13	14,9%	91	15	16,5%
Tổng cộng	1.020	715	70,1%	1.027	719	69,7%

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2020)

**Bảng 33: Danh mục Bất động sản thuộc sở hữu của BAC A BANK
tại thời điểm 30/09/2020**

TT	Đơn vị quản lý bất động sản	Địa chỉ	Tổng diện tích (m ²)	Nguyên giá (tỷ đồng)	Hình thức sử dụng/sở hữu	Giấy tờ pháp lý
1	Hội sở chính	Khối 10, P.Bắc Hồng, TX Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	2741,32	17	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
2	Hội sở chính	Xóm Cầu Khuôn, Xã Hòa Sơn, huyện Đô	44.168,4	24	Sử dụng	Giấy chứng nhận Quyền

		Lương, tỉnh Nghệ An			riêng	sử dụng đất
3	Chi nhánh Thăng Long	Số 10A+10B phố Cát Linh, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, Hà Nội	230,3	97	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
4	Hội sở chính	Số 125 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	689,11	337	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
5	Hội sở chính	Số 61 Hoàng Cầu, P.Ô chợ dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	145,0	2	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
6	Hội sở chính	Tổ 31 cụm 4, Phường Xuân La, Quận tây hồ, Thành Phố Hà nội	180,0	58	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
7	Hội sở chính	Phường Thu Thủy, TX Cửa Lò, Nghệ An	1595,50	17	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
8	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 699+701+703 Bà Triệu, P.Trường Thi, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	352,0	13	Sử dụng riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

(Nguồn: BAC A BANK)

13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

13.1. Các chỉ tiêu

Bảng 34: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tới

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2019
Vốn chủ sở hữu	7.815	8.340	6,85%
Dư nợ cho vay khách hàng	72.933	80.220	10,0%

Lợi nhuận sau thuế	749	560	-6,54%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng thu nhập hoạt động thuần	34,15%	24,03%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	10,06%	6,90%	-
Cổ tức	9%	9%	-

(Nguồn: ĐHCĐ thường niên năm 2020 và kế hoạch của BAC A BANK)

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm, tại thời điểm này Ngân hàng chưa lập kế hoạch cho năm 2021.

Với kế hoạch lợi nhuận năm 2020, BAC A BANK lường trước những khó khăn có thể xảy ra do ảnh hưởng của Covid-19 lên hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và theo chỉ đạo của NHNN tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 và các văn bản khác, Ngân hàng đã chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh nhằm đồng hành cùng khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh. Ngân hàng TMCP Bắc Á đã triển khai Chương trình tín dụng “BAC A BANK - Đồng hành cùng kinh doanh” dành riêng cho đối tượng khách hàng cá nhân. Với hạn mức lên tới 1.000 tỷ đồng, Chương trình áp dụng mức lãi suất cho vay vô cùng ưu đãi đối với các khoản vay được giải ngân trong thời gian thực hiện Chương trình từ ngày 20/07/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Bên cạnh sản phẩm Bổ sung vốn kinh doanh nêu trên, trong khuôn khổ Chương trình tín dụng “BAC A BANK - Đồng hành cùng kinh doanh”, Ngân hàng còn đặc biệt ưu tiên các khách hàng cá nhân đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể, sản phẩm Cho vay sản xuất nông nghiệp trồng rau, hoa, quả sẽ giúp bà con nông dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đầu tư, mua sắm tài sản cố định hoặc bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay lên đến 10 năm, hỗ trợ tối đa 90% nhu cầu vay vốn với tài sản bảo đảm linh hoạt, nhận thế chấp bằng chính mảnh đất nông nghiệp giúp khách hàng có thể duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 35: Kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch năm 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kết quả 9 tháng đầu năm 2020	
		Thực hiện	% hoàn thành kế hoạch

Vốn chủ sở hữu	8.340	8.194	98,25%
Dư nợ cho vay khách hàng	80.220	73.903	92,13%
Lợi nhuận sau thuế	560	418	74,64%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng thu nhập hoạt động thuần	24,03%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	6,90%	-	-
Cổ tức	9%	-	-

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong giai đoạn tới, Ngân hàng TMCP Bắc Á phát triển theo hướng hiện đại, lành mạnh và an toàn, tập trung cho vay và cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và các ngành sản xuất - chế biến và công nghiệp phụ trợ, y tế và giáo dục.

Mục tiêu đến 2020, BAC A BANK phát triển theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc có khả năng cạnh tranh lớn dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực Việt Nam và quốc tế về hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế.

Trong năm 2019, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn, đẩy mạnh hoạt động thương hiệu, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ; thực hiện cơ cấu lại danh mục và nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo cân đối các kỳ hạn giữa tài sản, công nợ; kiểm soát và duy trì nợ xấu luôn ở mức dưới 3%.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư và phát triển dư nợ cho vay theo định hướng là tập trung cho vay các lĩnh vực ưu tiên cho nhóm doanh nghiệp áp dụng công nghệ cao, tiên tiến trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, y tế, giáo dục và các ngành nghề phụ trợ. Ngân Hàng không ngừng hiện đại hóa hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư, nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động ngân hàng thông qua việc công khai, minh bạch hóa trong hoạt động, thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin.

Với định hướng giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn tiếp theo là tiếp tục tập trung ưu tiên tư vấn đầu tư và cho vay đối với các ngành nghề áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, các ngành sản xuất - chế biến công nghiệp phụ trợ, y tế và giáo dục. Mục tiêu đến 2020 phát triển theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc có khả năng cạnh tranh lớn dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực Việt Nam và quốc tế về hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế.

Để đạt tới định hướng, mục tiêu trên, các nhiệm vụ trọng tâm mà Ngân Hàng cần thực hiện trong thời gian tới là:

- *Thứ nhất*, tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn từ khách hàng là dân cư và tổ chức kinh tế, tăng dần tỷ trọng tiền gửi của tổ chức kinh tế đảm bảo nguồn vốn an toàn và hiệu quả hơn.
- *Thứ hai*, về hoạt động tín dụng và đầu tư, Ngân Hàng chú trọng cơ cấu lại nợ, duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, quy trình tín dụng, thiết lập các hạn mức, tỷ lệ cấp tín dụng phù hợp với mức độ rủi ro và quy mô tín dụng của đơn vị. Quan trọng nhất là tiếp tục phát triển dư nợ cho vay theo định hướng là tập trung cho vay các lĩnh vực ưu tiên cho nhóm doanh nghiệp áp dụng công nghệ cao, tiên tiến trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, y tế, giáo dục và các ngành nghề phụ trợ. Đẩy mạnh công tác phát triển tín dụng tại các chi nhánh nhưng vẫn phải đảm bảo cho vay an toàn, hiệu quả. Duy trì giảm tỷ lệ dư nợ tín dụng so với huy động vốn dưới mức 80%. Nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư thông qua việc phân nhóm chất lượng các khoản đầu tư, tập trung thoái vốn, xử lý các khoản đầu tư kém hiệu quả.
- *Thứ ba*, chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân hàng, tập trung hoàn thiện hệ thống sản phẩm, cơ sở hạ tầng, tăng cường công tác phát triển thị trường, khách hàng để tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ trên tổng thu nhập của Ngân hàng.
- *Thứ tư*, công tác truyền thông - marketing cần tiếp tục duy trì để quảng bá hình ảnh, thương hiệu BAC A BANK, hỗ trợ cho công tác phát triển mở rộng thị trường, hỗ trợ đẩy mạnh bán sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ... Bên cạnh đó, chú trọng phát triển hệ thống mạng lưới thông qua việc đánh giá, rà soát để phân nhóm về mạng lưới tổ chức hiện tại, cơ cấu lại nhóm đơn vị kém hiệu quả. Triển khai các

biện pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các chi nhánh và phòng giao dịch hiện có, đồng thời đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển mạng lưới trên toàn quốc tại các địa bàn trọng yếu, phù hợp với mục tiêu ưu tiên kinh doanh của BAC A BANK.

- *Thứ năm*, tăng cường công tác quản trị rủi ro về tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế và phát hiện kịp thời các sai phạm trong hoạt động kinh doanh. Nâng cao tính minh bạch trong hoạt động ngân hàng thông qua việc công khai, minh bạch hóa trong mọi hoạt động, thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin.
- *Thứ sáu*, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư, nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống công nghệ thông tin.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt đã thu thập và xem xét các thông tin do Ngân hàng TMCP Bắc Á cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch BAC A BANK đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho VSC và trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của BAC A BANK được xây dựng dựa trên tiềm lực thực tế của Ngân hàng và tiềm năng tăng trưởng ngành Ngân hàng trong các năm tới. Căn cứ vào năng lực của đội ngũ lãnh đạo cùng hệ thống quản trị rủi ro mạnh, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, cũng như định hướng chiến lược đúng đắn, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thì kế hoạch lợi nhuận mà BAC A BANK đưa ra là có tính khả thi cũng như Ngân hàng có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

15.1. Thông tin các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Bảng 36: Thông tin số dư trái phiếu

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Kỳ hạn	31/12/2019	30/09/2020
1	Từ 12 tháng đến 5 năm	5.184	7.083
2	Từ 05 năm trở lên	950	1.450
Tổng giá trị		6.134	8.533

(Nguồn: BAC A BANK)

Phát hành trái phiếu là kênh huy động vốn khá hiệu quả của BAC A BANK. Hàng năm, căn cứ trên kế hoạch kinh doanh, Ngân hàng thực hiện phát hành trái phiếu có kỳ hạn khác nhau đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng cũng như nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng. Tại thời điểm 30/09/2020, tổng giá trị trái phiếu Ngân hàng đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán là 8.533 tỷ đồng, bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn, ngày phát hành và lãi suất khác nhau. Cho đến nay, Ngân hàng luôn thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn. Ngân hàng hiện tại không có trái phiếu chuyển đổi.

15.2. Các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng

Bảng 37: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
1	Bảo lãnh vay vốn	38	56
2	Bảo lãnh khác	386	391
	<i>Cam kết bảo lãnh thanh toán</i>	<i>116</i>	<i>177</i>
	<i>Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng</i>	<i>44</i>	<i>44</i>
	<i>Cam kết bảo lãnh dự thầu</i>	<i>50</i>	<i>16</i>

	<i>Cam kết bảo lãnh khác</i>	<i>176</i>	<i>154</i>
3	Cam kết giao dịch hối đoái	20.342	21.357
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>1.664</i>	<i>439</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>3.064</i>	<i>1.945</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>15.615</i>	<i>18.974</i>
4	Cam kết cho vay không hủy ngang	30	51
Tổng cộng		20.796	21.854

(Nguồn: BAC A BANK)

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

- Cổ phiếu phổ thông

2. Mã chứng khoán

- BAB

3. Mệnh giá chứng khoán

- 10.000 đồng/cổ phần

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

- 708.500.000 cổ phiếu

5. Số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức niêm yết

- Khi cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, theo quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 60/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015): “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010: “Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ”.

Như vậy các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phiếu trong thời gian đương nhiệm ngay cả khi đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

Chi tiết như sau:

Bảng 38: Danh sách hạn chế chuyển nhượng trong thời gian nắm giữ chức vụ

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng
I	Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc			55.436.654
1	Trần Thị Thoảng	1958	Chủ tịch HĐQT	22.560.673
2	Thái Hương	1958	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	30.430.602
3	Võ Văn Quang	1959	TV HĐQT kiêm Phó TGD	471.784
4	Đặng Thái Nguyên	1974	TV HĐQT	1.973.595
5	Nguyễn Hữu Phàng	1952	TV HĐQT độc lập	0
II	Ban kiểm soát			3.625.415
1	Phạm Hồng Công	1961	Trưởng BKS	1.339.712
2	Thái Đình Long	1979	TV BKS	0
3	Trương Thị Kim Thư	1975	TV BKS	2.285.703
TỔNG CỘNG				59.062.069

(Nguồn: BAC A BANK)

Bảng 39: Danh sách hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	
				6 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Trần Thị Thoảng	1958	Chủ tịch HĐQT	22.560.673	11.280.337
2	Thái Hương	1958	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	30.430.602	15.215.301
3	Võ Văn Quang	1959	TV HĐQT kiêm Phó TGD	471.784	235.892
4	Đặng Thái Nguyên	1974	TV HĐQT	1.973.595	986.798
5	Nguyễn Hữu Phàng	1952	TV HĐQT độc lập	0	0
6	Phạm Hồng Công	1961	Trưởng BKS	1.339.712	669.856



7	Thái Đình Long	1979	TV BKS	0	0
8	Trương Thị Kim Thu	1975	TV BKS	2.285.703	1.142.852
9	Nguyễn Trọng Trung	1966	Phó TGD	26.863.187	13.431.593
10	Đặng Trung Dũng	1974	Phó TGD	0	0
11	Chu Nguyên Bình	1977	Phó TGD	1.295.123	647.561
12	Trương Vĩnh Lợi	1972	Phó TGD	0	0
13	Lê Ngọc Hồng Nhật	1976	Phó TGD	1.133.234	566.617
14	Nguyễn Quốc Đạt	1976	Phó TGD	0	0
15	Nguyễn Việt Hanh	1976	Phó TGD	0	0
16	Nguyễn Ái Dân	1970	Phó TGD	0	0
17	Nguyễn Hồng Yến	1979	Kế toán trưởng	0	0
TỔNG CỘNG				88.353.613	44.176.806

(Nguồn: BAC A BANK)

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách cổ phiếu

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.877	12.023	11.565

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3/2020)

6.2. Phương pháp tính giá

- Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu BAB trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của BAC A BANK phương pháp so sánh hệ số P/E và P/B và giá giao dịch cổ phiếu BAB trên thị trường UPCOM.

- Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu BAB trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu BAB sẽ được BAC A BANK xác định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ của BAC A BANK thì nhà đầu tư nước ngoài có quyền chuyển nhượng cổ phần BAC A BANK theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp cổ phiếu BAC A BANK được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch chứng khoán có liên quan. Căn cứ theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Căn cứ theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng tại Việt Nam như sau:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết. Như vậy, quy định



trên sẽ áp dụng cho vốn điều lệ của BAC A BANK là 7.085.000.000.000 VND (*Bảy nghìn không trăm tám mươi tỷ đồng*).

- Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các khoản (ii), (iii) và (v) nêu trên đối với từng trường hợp cụ thể.
- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.
- Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của tổ chức tín dụng Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này. Tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch niêm yết này, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ cổ phần tại BAC A BANK là 0%.

8. Các loại thuế liên quan

Ngân hàng đang nộp các loại thuế theo quy định như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài, và thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:** Ngân hàng thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Bắt đầu từ năm 2015, Ngân hàng áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế của Ngân hàng.
- **Thuế Giá trị gia tăng:** áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- **Thuế Thu nhập cá nhân:** Ngân hàng và các cổ đông trong công ty khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu phải nộp thuế Thu nhập cá nhân theo các quy định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 số 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238 3837606 **Fax:** 0238 3588271

Website: <http://vietsc.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Accountants &
business advisers

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 6664 4488 **Fax:** 024 6664 2233

Website: <http://pkf.com.vn>



CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1990 **Fax:** 024 3825 3973

Website: <http://aasc.com.vn>

VII. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép hoạt động.
- Điều lệ BAC A BANK.
- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, Quý 3/2020 do BAC A BANK tự lập và Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2020.
- Giới thiệu văn bản pháp luật có liên quan.

Vinh, ngày 22 tháng 12 năm 2020

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQT



THÁI HƯƠNG



TRẦN THỊ THOẢNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC - GIÁM ĐỐC

KHOİ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



PHẠM HỒNG CÔNG



LÊ NGỌC HỒNG NHẬT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HỒNG YÊN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐẶNG THÁI NGUYÊN

